

BỘ ĐỀ PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC - HSG L7

Đề 1: Đọc bài thơ sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

Bầu trời trên giàn mướp

(Hữu Thịnh)

*Thu ơi thu ta biết nói thế nào
sương mỏng thế ai mà bình tĩnh được
hứa hẹn bao nhiêu bầu trời trên giàn mướp
lúc hoa vàng thu mới chập chờn thu*

*ngờ như không phải vất vả chi nhiều
sau tiếng sấm thế là trời mới mẻ
quả đã buông thùng thả xuống bờ ao
ta cứ tưởng đất sinh sôi thật dễ*

*trời thu xanh và hoa mướp thu vàng
thưa mẹ
những năm bom nơi con không thể có*

*bến phà con đã qua, rừng già con đã ở
gặp vạt lúa nương con cũng viết thư về
nên không dám
dù một giây sao nhãng
bầu trời này từng dẫn dắt con đi.*

(Theo www.nhavantphcm.com.vn, 20/9/2014)

Câu 1. Bài thơ được viết theo thể thơ nào?

- A. Tự do B. Tám chữ C. Lục bát D. Năm chữ

Câu 2. Từ “thùng thả” là loại từ nào?

- A. Từ đơn B. Từ ghép C. Từ láy D. Từ ghép tổng hợp

Câu 3. Bài thơ có bố cục mấy phần?

- A. Ba phần B. Hai phần c. Bốn phần D. Một phần

Câu 4. Tín hiệu đầu tiên của mùa thu được tác giả cảm nhận là hình ảnh nào?

- A. Hương ổi B. Làn sương mỏng C. Hoa cúc D. Trời xanh

Câu 5. Bài thơ là lời của ai nói với ai?

- A. Con nói với mẹ B. Cháu nói với bà
B. Anh nói với em D. Cha nói với con

Câu 6. Phương thức biểu đạt chính của bài thơ là?

- A. Tự sự B. Biểu cảm C. Nghị luận D. Miêu tả.

Câu 7. Khung cảnh thiên nhiên của mùa nào được gợi tả qua tác phẩm?

- A. Mùa hạ B. Mùa thu C. Mùa đông D. Mùa xuân

Câu 8. Nội dung chính của khổ thơ thứ nhất là gì?

A. Vẽ đẹp của khung cảnh thiên nhiên mùa thu qua hình ảnh bầu trời xanh và giàn mướp hoa vàng.

B. Vẽ đẹp của khung cảnh thiên nhiên mùa thu.

C. Vẽ đẹp của khung cảnh thiên nhiên mùa thu qua hình ảnh giàn mướp hoa vàng.

D. Vẽ đẹp của khung cảnh thiên nhiên mùa thu qua hình ảnh bầu trời xanh

Câu 9. Nêu nội dung chính của hai khổ thơ sau?

Câu 10. Viết đoạn văn (5 – 7 dòng) nêu cảm nhận của em về vẽ đẹp của hình ảnh thơ: trời thu xanh và hoa mướp thu vàng ?

II. Phần viết:

Phân tích nghệ thuật xây dựng nhân vật người anh trai trong truyện ngắn “ Bức tranh của em gái tôi” (Tạ Duy Anh)

Gợi ý :

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
Đọc hiểu	1	Bài thơ được viết theo thể thơ tự do.	0.5
	2	Từ láy	0.5
	3	Bố cục của bài thơ: 2 phần	0.5
	4	Làn sương mỏng	0.5
	5	Lời con nói với mẹ	0.5
	6	Biểu cảm	0.5
	7	Mùa thu	0.5
	8	Vẽ đẹp của khung cảnh thiên nhiên mùa thu qua hình ảnh bầu trời xanh và giàn mướp hoa vàng.	0.5
	9	Nội dung chính của hai khổ sau: Nỗi niềm xúc động của tác giả khi đối diện với khung cảnh hiện tại và hoài niệm về quá khứ.	1.0
	10	Trời thu xanh và hoa mướp thu vàng là những hình ảnh đẹp, hài hòa về màu sắc. Sắc xanh của bầu trời và sắc vàng của hoa mướp mở ra không gian khoáng đạt, cao rộng, gợi sự bình yên, thanh thản, nhẹ nhõm trong tâm hồn con người.	1.0
Phần Viết		* Yêu cầu về hình thức: Đảm bảo bố cục ba phần đầy đủ - Bài viết có bố cục rõ ràng, không mắc lỗi chính tả, diễn đạt trôi chảy; văn phong trong sáng, có cảm xúc, làm rõ được đặc điểm của nhân vật. * Yêu cầu về nội dung : Đảm bảo được một số nội dung cơ bản sau: +) Mở bài: Giới thiệu tác giả, tác phẩm và nêu được nghệ thuật xây dựng nhân	

		vật của Tạ Duy Anh trong truyện ngắn. +) Thân bài: Làm rõ nghệ thuật xây dựng nhân vật trong truyện ngắn “Bức tranh của em gái tôi” + Lựa chọn ngôi kể thứ nhất + Nghệ thuật phân tích diễn biến tâm lí của nhân vật + Đánh giá khái quát +) Kết bài: Đánh giá những thành công về nghệ thuật xây dựng nhân vật của Tạ Duy Anh trong truyện ngắn.	
--	--	---	--

Bài tham khảo

Truyện ngắn “Bức tranh của em gái tôi” là một câu chuyện trong sáng, giàu tình cảm, truyện không dài (chỉ hơn hai trang sách), nhưng cũng đủ để cho ta thấy tài năng của tác giả qua cách kể chuyện và xây dựng hệ thống nhân vật.

Tạ Duy Anh là một cây bút trẻ xuất hiện trong văn học thời kì đổi mới, đã có những truyện ngắn gây được sự chú ý của bạn đọc bởi nghệ thuật đặc sắc và phong cách riêng độc đáo của mình. Trong đó có tác phẩm “Bức tranh của em gái tôi”. Truyện đã đạt được giải nhì (giải cao nhất) trong cuộc thi viết “Tương lai vẫy gọi” do báo Thiếu niên Tiền phong phát động.

Tạ Duy Anh đã lựa chọn ngôi kể chuyện là ngôi thứ nhất. Truyện được kể bằng lời kể của nhân vật người anh. Lựa chọn như vậy giúp cho việc miêu tả tâm trạng của nhân vật sinh động hơn, có nghĩa là lời kể tự nhiên hơn và bộc lộ tâm trạng kín đáo, sâu sắc hơn. Theo cách kể này thì diễn biến tâm trạng, sự biến đổi về cách nhìn của người anh đối với cô em gái, và cả vẻ đẹp của người em gái sẽ được thể hiện một cách tự nhiên. Qua người anh, ta thấy được sự thức tỉnh của cậu ta, lại vừa thấy rõ vẻ đẹp của cô em gái. Nhờ vậy mà chủ đề tác phẩm càng được bộc lộ sâu sắc. Bài học về sự tự đánh giá, tự nhận thức càng thấm thía hơn với người anh và mỗi chúng ta.

Hơn hết sự thành công còn nằm ở nghệ thuật phân tích diễn biến tâm lí của nhân vật, sự thay đổi, chuyển biến trong nhận thức của người anh về cô em gái của mình. Bởi thế người đọc nhận ra được nhiều tình huống và tình tiết bất ngờ đến người đọc đặc biệt là diễn biến tâm trạng của người anh từ khi thấy em gái "mày mò và tự chế thuốc vẽ" cho đến khi bạn của bố phát hiện ra "tài năng" thiên bẩm và cuối cùng là bức tranh đạt giải nhất của Kiều Phương. Những dòng tâm trạng ấy không được diễn xuôi mà luôn có những khúc mắc khó tháo gỡ, những hoài nghi và cả sự ăn năn hối hận của người anh. Nhờ vậy, truyện đã dẫn dắt ta từ tình huống bất ngờ này đến những bất ngờ khác, liên tiếp từ đầu cho đến khi kết thúc.

Diễn biến tâm trạng của người anh được xây dựng bằng chính lời kể của nhân vật. Tâm trạng đó được thay đổi qua diễn biến của câu chuyện: thoát đầu, khi thấy em gái vẽ và mày mò tự chế thuốc vẽ; khi tài năng hội họa của cô em gái được phát hiện; và ở cuối truyện, khi đứng trước bức tranh được giải nhất của em gái mình. Thoạt đầu là thái độ coi thường việc làm của Kiều Phương. Khi thấy em gái vẽ và mày mò tự chế tạo màu vẽ, người anh chỉ coi đó là những trò nghịch ngợm của trẻ con và nhìn bằng cái nhìn kẻ cả, không cần để ý đến “Mèo con” đã vẽ những gì. Cách nhìn ấy được thể hiện qua giọng kể của người anh: tôi quen gọi nó là Mèo bởi vì mặt nó luôn bị chính nó bôi bẩn. “Mèo” luôn bị nhắc nhở vì hay lục lọi các đồ vật trong nhà: Này, em không để chúng nó yên được à? Khi phát hiện được cô em nhào bột vẽ, người anh

buông một câu: Thảo nào các đít xoong chảo bị nó cạo trắng cả. Quả thật, thái độ của những người làm anh trong một gia đình thường coi em gái mình là như vậy!

Khi tài năng hội họa của người em được phát hiện thì tâm trạng của người anh cũng bị biến đổi. Do tình cờ mà chú Tiến Lê phát hiện ra năng khiếu hội họa của người em. Sáu bức tranh của người em làm cho bố, mẹ và mọi người đều ngạc nhiên, vui mừng, sung sướng. Duy có người anh lại cảm thấy buồn, buồn vì cảm thấy mình bất tài và cho rằng vì lí do đó mà mình bị đẩy ra ngoài, bị cả nhà lãng quên. Sống với tâm trạng như vậy, người anh không thể thân với em gái như trước nữa, rồi đối xử với em gái không công bằng chỉ cần một lỗi nhỏ ở nó là tôi gắt um lên. Tâm lí mặc cảm, tự ti đã khiến người anh những lúc ngồi bên bàn học chỉ muốn gục xuống khóc. Thậm chí vẽ mặt ngộ nghĩnh của em gái trước kia bây giờ làm cho người anh vô cùng khó chịu, cảm thấy như mình đang bị “chọc tức”. Đây là một kiểu tâm lí dễ gặp ở mọi người, nhất là ở tuổi thiếu niên, đó là lòng tự ái và mặc cảm tự ti khi thấy người khác có tài năng nổi bật. Phải là người am hiểu tâm lí trẻ em lắm, tác giả mới đưa ra một tình huống thay đổi tâm lí của người anh hấp dẫn và tạo được kịch tính cho truyện hay đến như vậy!

Một tình huống quan trọng hơn nữa đã tạo nên điểm nút của diễn biến tâm trạng nhân vật người anh là ở cuối truyện. Đó là một loạt các bất ngờ liên tiếp đến với người anh, khi cậu ta đứng trước bức tranh được tặng giải nhất của người em. Điều bất ngờ trước tiên là bức tranh lại vẽ chính cậu. Hơn thế nữa, điều cậu không thể ngờ được còn là hình ảnh mình qua cái nhìn của người em gái: Trong tranh, một chú bé đang ngồi nhìn ra cửa sổ, nơi bầu trời trong xanh. Mặt chú bé như toả ra một thứ ánh sáng rất lạ. Toát lên từ cặp mắt, tư thế ngồi của chú không chỉ suy tư mà còn rất mơ mộng nữa! Trong phút chốc, tâm trạng của cậu đã đi từ ngạc nhiên đến hãnh diện rồi xấu hổ. Ngạc nhiên vì bức tranh lại chính là cậu, bức tranh ấy hoàn toàn bất ngờ với cậu. Còn hãnh diện thì cũng dễ hiểu vì cậu thấy mình hiện ra với những đường nét đẹp trong bức tranh của cô em gái...

Tuy nhiên, câu chuyện không dừng lại ở đó. Nếu Tạ Duy Anh để tâm trạng của người anh kết thúc tại đây thì truyện chẳng có gì phải bàn nữa. Nhưng điều quan trọng hơn mà tác giả đã khơi dậy được là người anh đã không dừng lại ở sự hãnh diện thoả mãn, mà đó là tâm trạng xấu hổ. Trạng thái xấu hổ của cậu đã “cởi nút” cho kịch tính của truyện. Và đây cũng chính là lúc nhân vật tự thức tỉnh để hoàn thiện nhân cách của mình. Cậu đã thì thầm với chính mình: “Dưới mắt em tôi, tôi hoàn hảo đến thế kia ư?” Một câu bỏ lửng có dụng ý nghệ thuật của tác giả. Vậy mà dưới mắt tôi thì... để người đọc tự hình dung ra trạng thái dằn vặt, sự thức tỉnh của nhân vật. Nhưng cũng phảng phất đâu đó lời nhắc rất “khẽ”: mỗi người hãy tự nhìn lại chính mình. Chú bé cảm thấy mình chưa được hoàn hảo, phải cố gắng vươn lên và càng yêu thương, quý mến em gái hơn bao giờ hết. Trước bức tranh của em gái, ta cảm thấy nhân vật người anh trai “đang lớn lên về mặt tâm hồn”, ta càng thấy chú trở nên gần gũi và đáng quý trọng biết bao! Soi vào bức tranh ấy, cũng chính là soi vào tâm hồn trong sáng, nhân hậu của em gái, nhân vật người anh đã tự nhìn rõ hơn về mình để vượt lên những hạn chế của lòng tự ái và tự ti. Dưới ánh sáng nghệ thuật, người anh trai cũng thật đáng yêu, đáng mến.

‘Bức tranh của em gái tôi’ là một câu chuyện rất đời thường. Nhưng bằng tài năng sáng tạo nghệ thuật, Tạ Duy Anh đã thành công trong việc khắc họa tính cách nhân vật người anh bằng chính lời kể rất thật, rất xúc động và diễn biến tâm lí của cậu. Không cần phải “lên gân”

mà tác phẩm đã gợi ra những điều sâu sắc về mối quan hệ, thái độ, cách ứng xử giữa người này với người khác trong cuộc sống hàng ngày. Tác phẩm đã để lại nhiều dư vị cho người đọc.

Đề 2: Đọc bài thơ sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

THỜI GIAN

Thời gian qua kẽ tay
Làm khô những chiếc lá
Kỷ niệm trong tôi
Rơi như tiếng sỏi
trong lòng giếng cạn
Riêng những câu thơ còn xanh
Riêng những bài hát còn xanh
Và đôi mắt em như hai giếng nước.
(Theo Văn Cao, cuộc đời và tác phẩm, NXB Văn học, 1996, tr.80)

Câu 1. Bài thơ được viết theo thể thơ nào?

- A. Tự do B. Tám chữ C. Bảy chữ D. Năm chữ

Câu 2. Phương thức biểu đạt chính của bài thơ là ?

- A. Tự sự B. Biểu cảm C. Nghị luận D. Miêu tả

Câu 3. Hai câu thơ “*Riêng những câu thơ còn xanh*
Riêng những bài hát còn xanh”

Sử dụng biện pháp tu từ nào?

- A. Nhân hoá B. Ẩn dụ
C. Điệp ngữ và ẩn dụ D. Điệp ngữ và nhân hoá

Câu 4

Cụm từ “những câu thơ”, “những bài hát” trong hai câu thơ 5 và 6 có ý nghĩa gì ?

- A. Những điều có sức sống mãnh liệt, trường tồn với thời gian.
B. Những điều bình dị trong cuộc sống.
C. Cái đẹp luôn tiềm ẩn trong cuộc sống của chúng ta.
D. Những điều lớn lao trong cuộc sống

Câu 5. Từ “còn xanh” trong hai câu thơ 5 và 6 diễn tả điều gì?

- A. Màu xanh của lá
B. Sự tồn tại mãi mãi với thời gian
C. Cái bình dị của cuộc sống luôn bất diệt
D. Vẻ đẹp của nghệ thuật.

Câu 6. Sự trôi chảy của thời gian làm thay đổi những điều gì?

- A. Khô những chiếc lá, làm lãng quên kỷ niệm (chỉ còn vang vọng như tiếng sỏi rơi vào lòng giếng cạn)
B. Những câu thơ, những bài hát và đôi mắt em.
C. Những câu thơ, những bài hát
D. Khô những chiếc lá,

Câu 7. Ý nghĩa biểu tượng của hình ảnh chiếc lá trong câu thơ thứ hai?

A. Biểu tượng về dòng chảy của thời gian , tác động nghiệt ngã của thời gian với con người và sự sống.

B. Biểu tượng cho thiên nhiên và sự sống.

C. Biểu tượng cho cái đẹp

D. Biểu tượng cho sự vĩnh hằng.

Câu 8. Nêu hiệu quả của phép tu so sánh được sử dụng trong câu thơ “ Đôi mắt em như hai giếng nước

A. Ca ngợi vẻ đẹp của đôi mắt – vẻ đẹp của tình yêu.

B. Nhấn mạnh, khẳng định thái độ thách thức chống lại tác động của thời gian.

C. Khẳng định sự bất tử của nghệ thuật.

D. Những sáng tạo nghệ thuật làm giàu đẹp cho tâm hồn con người.

Câu 9. Viết đoạn văn (Khoảng 5 – 7 dòng) bày tỏ quan điểm của em về việc sử dụng thời gian?

Câu 10. Nêu ý nghĩa của bài thơ? (Viết đoạn văn từ 5 – 7 câu)

II. Phần viết:

Có ý kiến cho rằng “Thơ ca bắt rễ từ lòng người, nở hoa nơi từ ngữ”. Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Hãy làm sáng tỏ qua bài thơ “ Ra vườn nhật nắng ” của Nguyễn Thế Hoàng Linh?

Ông ra vườn nhật nắng
Thơ thần suốt buổi chiều
Ông không còn trí nhớ
Ông chỉ còn tình yêu
Bé khề mang chiếc lá
Đặt vào vệt nắng vàng
Ông nhật lên chiếc nắng
Quẩy nhẹ, mùa thu sang

Gợi ý

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
Đọc hiểu	1	Bài thơ được viết theo thể thơ tự do.	0.5
	2	Biểu cảm	0.5
	3	Ẩn dụ	0.5
	4	Những điều có sức sống mãnh liệt, trường tồn với thời gian.	0.5
	5	Sự tồn tại mãi mãi với thời gian	0.5
	6	Sự trôi chảy của thời gian làm thay đổi: khô những chiếc lá, làm lãng quên kỉ niệm (chỉ còn vang vọng như tiếng sỏi rơi vào lòng giếng cạn)	0.5
	7	Biểu tượng cho thiên nhiên và sự sống.	0.5
	8	Ca ngợi vẻ đẹp của đôi mắt – vẻ đẹp của tình yêu	0.5
	9	Biết quý trọng thời gian, trân trọng những gì đang có. - Sử dụng quỹ thời gian hiệu quả.	1.0

		- Sống trọn vẹn, có ý nghĩa trong từng phút giây của cuộc đời. - Lưu giữ giá trị của bản thân để nó trường tồn và nối tiếp ở thế hệ sau, khuất phục thời gian.	
	10	Thời gian sẽ xóa nhòa tất cả, thời gian tàn phá cuộc đời con người. Duy chỉ có cái đẹp của nghệ thuật và kỉ niệm về tình yêu là có sức sống lâu dài, không bị thời gian hủy hoại. Cái đẹp mãi trường tồn trước sự băng hoại, mài mòn của thời gian.	1.0
Phần viết		* Yêu cầu về hình thức: Đảm bảo bố cục ba phần đầy đủ - Bài viết có bố cục rõ ràng, không mắc lỗi chính tả, diễn đạt trôi chảy; văn phong trong sáng, có cảm xúc, biết lấy tp văn học để chứng minh cho một nhận định lí luận văn học. * Yêu cầu về nội dung : Đảm bảo được một số nội dung cơ bản sau: +) Mở bài: Giới thiệu được vấn đề nghị luận và trích dẫn nhận định. +) Thân bài: - Giải thích ngắn gọn nhận định “thơ ca bắt rễ từ lòng người, nở hoa nơi từ ngữ” - Chứng minh: + Luận điểm 1: Bài thơ “Ra vườn nhật nắng” của Nguyễn Thế Hoàng Linh đã “ bắt rễ” từ tiếng lòng của đứa cháu nhỏ dành cho người ông đã già, không còn minh mẫn của mình. + Luận điểm 2: Bài thơ “ Ra vườn nhật nắng” của Nguyễn Thế Hoàng Linh nở hoa nơi từ ngữ. + Đánh giá, mở rộng + Rút ra bài học cho người sáng tác và người tiếp nhận. +) Kết bài: Khẳng định lại vấn đề nghị luận	

Bài tham khảo

1. Mở bài

(Có thể bắt đầu từ những nhận định: Nhà văn Nga Lêônít Lêônốp nhận định: "Mỗi tác phẩm phải là một phát minh về hình thức và một khám phá về nội dung")

Andre Chenien từng nhận định "Nghệ thuật chỉ làm nên câu thơ, trái tim mới làm nên thi sĩ". Thật vậy, thơ ca là thế giới tâm hồn, tình cảm, là những rung cảm sâu sắc trước cuộc đời của nhà thơ; thơ ca thể hiện những tình cảm phong phú, những cung bậc cảm xúc đa dạng, những góc nhìn đa chiều của người nghệ sĩ trước cuộc đời. Thêm vào đó thơ ca là nghệ thuật ngôn từ nên thơ ca được tạo nên bởi âm thanh, từ ngữ, hình ảnh sinh động, đẹp đẽ nhất. Cùng quan điểm đó, có ý kiến cho rằng “ Thơ ca bắt rễ từ lòng người, nở hoa nơi từ ngữ”. Bài thơ “ Ra vườn nhật nắng” của Nguyễn Thế Hoàng Linh là bài thơ đã “ bắt rễ từ lòng người, nở hoa nơi từ ngữ” (Bài thơ..... củalà bài thơ như thế)

2. Thân bài:

Giải thích:

Ý kiến trên bàn về giá trị nội dung và nghệ thuật của tác phẩm thơ ca. Một tác phẩm thơ ca chân chính phải khởi phát từ tình cảm dạt dào của tác giả và được thể hiện bằng ngôn từ chặt chẽ, chau chuốt. « Thơ ca bắt rễ từ lòng người » - thơ ra đời từ cảm xúc của chủ thể trữ tình trước thiên nhiên, tạo vật, cuộc sống, con người... Thơ ca là tiếng nói chân thành của tình cảm. Thơ do tình cảm mà sinh ra. Thơ luôn thể hiện những rung cảm tinh tế, thấm sâu trong lòng tác giả. Và để bài thơ thực sự đi vào lòng người thì lời thơ bao giờ cũng được chặt chẽ, giàu hình tượng, có khả năng gợi cảm xúc nơi người đọc tức « Nở hoa nơi từ ngữ ». Về đẹp ngôn từ chính là yêu cầu bắt buộc đối với thơ ca. Thơ ca khởi nguồn từ cảm xúc của tác giả trước cuộc sống, thăng hoa nơi từ ngữ biểu hiện. Cái lớp ngôn từ bên ngoài đẹp đẽ sẽ chỉ là một thứ vỏ không hồn nếu nó chẳng chứa đựng một nội dung cao cả gây xúc động lòng người. Thơ không chỉ là chiều sâu suy ngẫm mà còn là sự chặt chẽ kết tinh nơi ngôn từ, thơ đẹp còn bởi ngôn từ đẹp, giàu nhịp điệu, hình ảnh, âm điệu, âm hưởng, nhạc điệu thơ... Người nghệ sĩ lấy những cảm xúc chân thành của mình ra để viết nên những vần thơ đẹp làm rung động lòng người, có như vậy tác phẩm mới sống lâu bền trong lòng độc giả. Bài thơ “ Ra vườn nhặt nắng ” của Nguyễn Thế Hoàng Linh là bài thơ có những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật (Bài thơ “ Ra vườn nhặt nắng ” của NTHL là bài thơ đã “ bắt rễ từ lòng người, nở hoa nơi từ ngữ ”)

*** Chứng minh:**

Luận điểm 1. Bài thơ “Ra vườn nhặt nắng” của Nguyễn Thế Hoàng Linh đã “ bắt rễ ” từ tiếng lòng của đứa cháu nhỏ dành cho người ông đã già, không còn minh mẫn của mình.

- Người ông chiều chiều tha thẩn đi dạo trong vườn trong ánh nắng cuối chiều của mùa thu, phải chăng khi con người ở vào cái tuổi “ xưa nay hiếm ” thường hay lặng lẽ đón nhận tuổi già của mình cùng thiên nhiên?! Và nắng cuối chiều cũng là hình ảnh ẩn dụ cho tuổi của ông – cái tuổi không còn tinh anh nữa...

- Bằng cái nhìn trẻ thơ, trong veo, ấm áp yêu thương của đứa cháu nhỏ, khổ thơ gợi hình ảnh người ông đã già thường góp nhặt niềm vui tuổi già vào mỗi buổi chiều nơi khu vườn nhỏ, hoà mình cùng thiên nhiên, cùng giọt nắng chiều nơi vườn nhà. Cuộc đời ông đã trải bao thăng trầm nhưng đến khi về già ông thanh thản, chẳng mấy bận tâm về chuyện đời, chuyện người. Tâm hồn ông giờ đây trong veo như giọt nắng thu nghiêng nghiêng mà ông gom lại cho tuổi già thêm niềm vui.

- Dù thời gian đã hằn in trên cuộc đời của ông, trí nhớ ông không còn minh mẫn nữa nhưng tình yêu thương trong ông không bao giờ vơi cạn, ông vẫn luôn dành cho con cháu tất cả yêu thương “ Ông không còn trí nhớ/ Ông chỉ còn tình yêu ”: bao yêu thương đọng đầy ông dành cả cho đứa cháu nhỏ bên ông.

- Khổ thơ gợi hình ảnh hai ông cháu một già một trẻ đang cùng cười vui, cùng nắm tay nhau đi dạo quanh khu vườn điều đó làm cho không gian thêm ấm áp, tình ông cháu thêm bền chặt.

- Với con mắt quan sát tinh tế, tâm hồn nhạy cảm đứa cháu nhỏ cảm nhận về không gian mùa thu đã chạm ngõ

Bé khê mang chiếc lá

.....

Quầy nhẹ mùa thu sang

- Sắc vàng của lá hoà trong màu nắng tinh khôi làm nên vệt vàng lung linh, cả không gian như tràn ngập sắc vàng. Một chiếc lá vàng rụng xuống thật khẽ, thật nhẹ làm xao động không gian, xao động cả lòng trẻ thơ...

- Đứa cháu nhỏ như hiểu ý ông “khẽ mang chiếc lá/ đặt vào vệt nắng vàng” để rồi “Ông nhặt lên chiếc nắng”, cả hai ông cháu cùng đón nhận mùa thu sang. Thu sang thật êm dịu, không gian thu đang chuyển mình để rồi “Quầy nhẹ” – âm thanh mùa thu, tiếng thu đang cựa quậy, chuyển mình, bước chuyển mùa cũng thật khẽ khàng và dịu êm.

*** Đánh giá:**

Bài thơ là giọt lòng của đứa cháu nhỏ dành cho người ông kính yêu của mình. Đó chính là giọt trong vắt của yêu thương. Chính phép màu của yêu thương đã thu niềm vui tuổi già của ông vào trong giọt nắng. Bởi yêu thương tạo ra mọi kì diệu cả trong cuộc đời và trong nghệ thuật. Bài thơ “Ra vườn nhặt nắng” là sự cất tiếng của yêu thương để bồi đắp cái gốc yêu thương cho con người!

- Bài thơ lắng lại trong ta bao suy ngẫm:

+ Biết trân trọng, kính yêu người thân trong gia đình

+ Biết mở rộng tâm hồn để lắng nghe, cảm nhận những biến chuyển của thiên nhiên, đất trời.

- Phải có tâm hồn tinh tế, yêu thiên nhiên tạo vật tha thiết nhà thơ mới có thể cảm nhận bước đi của thời gian, không gian thu tinh tế và chính xác đến vậy.

LĐ 2: Bài thơ “Ra vườn nhặt nắng” của Nguyễn Thế Hoàng Linh nở hoa nơi từ ngữ.

Ngôn ngữ giản dị - đó là ngôn ngữ ấu nhi thể hiện nét hồn nhiên, ngây thơ của trẻ nhỏ.

Lối viết hồn hậu, chân thật như lời tâm sự, thủ thi kể chuyện....

*** Đánh giá, mở rộng:**

Nhận định “thơ ca bắt rễ từ lòng người, nở hoa nơi từ ngữ” hoàn toàn đúng đắn bởi lẽ thơ ca bao giờ cũng phát khởi nơi tình cảm dạt dào của người nghệ sĩ và được thể hiện bằng ngôn từ chặt lọc, chau chuốt. Thơ là sự lên tiếng của trái tim, là rung động tâm hồn, là dòng cảm xúc chân thành, mãnh liệt từ đó nhà thơ bộc lộ cảm xúc của mình thông qua hệ thống ngôn từ giàu giá trị biểu cảm. Bài thơ “Ra vườn nhặt nắng” của Nguyễn Thế Hoàng Linh là bài thơ “bắt rễ” từ tiếng lòng đứa cháu nhỏ yêu kính người ông của mình và thể hiện qua những ngôn từ trong sáng, gần gũi, giản dị, trong sáng – đó là ngôn ngữ ấu nhi rất đặc trưng của đồng dao. Vì lẽ đó, người nghệ sĩ phải có trái tim nhạy cảm, tinh tế, lao động nghiêm túc, tâm huyết với ngòi bút thì mới tạo nên những tác phẩm có giá trị sống mãi với thời gian. Còn bạn đọc cũng luôn khao khát được đón nhận những vần thơ tác tuyệt, được đồng sáng tạo cùng nhà thơ để thấu hiểu hơn bản thân, con người và cuộc đời.

KB: Thơ ca là câu hát được vang lên và thăng hoa từ tận sâu nơi xúc cảm của người nghệ sĩ để rồi những tác phẩm được ra đời từ đó, thơ ca bắt rễ từ tiếng lòng của người cầm bút và được nhà thơ tinh chỉnh ngôn ngữ để dệt nên cây đàn muôn điệu làm say đắm lòng người. “Ra vườn nhặt nắng” là bài thơ đã bắt rễ từ giọt lòng của Nguyễn Thế Hoàng Linh dành cho người ông đã già của mình và kết tinh từ tài nghệ thuật của nhà thơ. Bài thơ thực sự đã “Bắt rễ từ lòng người, nở hoa nơi từ ngữ”.

Đề 3: Đọc đoạn thơ sau và trả lời câu hỏi:

Những mùa quả mẹ tôi hái được

Mẹ vẫn trông vào tay mẹ vun trồng
 Những mùa quả lặn rồi lại mọc
 Khi mặt trời khi như mặt trăng
 Lũ chúng tôi từ tay mẹ lớn lên
 Còn những bí và bầu thì lớn xuống
 Chúng mang dáng giọt mồ hôi mặn
 Rỏ xuống lòng thầm lặng mẹ tôi
 Và chúng tôi thứ quả ngọt trên đời
 Bảy mươi tuổi mẹ đợi chờ được hái
 Tôi hoảng sợ ngày bàn tay mẹ mỏi
 Mình vẫn còn một thứ quả non xanh ?

(Nguyễn Khoa Điềm)

Câu 1. Bài thơ được viết theo thể thơ nào?

- A. Tự do B. Tám chữ C. Bảy chữ D. Năm chữ

Câu 2. Phương thức biểu đạt chính của bài thơ?

- A. Tự sự B. Biểu cảm C. Nghị luận D. Miêu tả

Câu 3. Từ "quả" trong những câu thơ nào được dùng với ý nghĩa tả thực?

- A. Câu 1,2 B. Câu 2,3
 B. Câu 1,3 D. Câu 1,2

Câu 4. Từ "quả" trong những câu thơ nào được dùng với ý nghĩa tượng trưng?

- A. Câu 9, 1 2 B. Câu 10,11
 B. Câu 9,10 D. Câu 11,12

Câu 5. Nghĩa của “trông” ở dòng thơ Mẹ vẫn trông vào tay mẹ vun trồng là gì?

- A. Sự trông chờ, niềm tin, hi vọng của mẹ vào những gì mà mẹ đã nhọc nhằn, lam lũ, chăm sóc, nâng niu. Các con chính là sự trông chờ của mẹ, thành công của các con chính là thứ “quả” mà mẹ mong chờ nhất.
 B. Sự mong mỏi của mẹ vào những đứa con yêu
 C. Mẹ mong hái được những quả ngon do tay mẹ vun trồng
 D. Các con chính là sự trông chờ của mẹ, thành công của các con chính là thứ “quả” mà mẹ mong chờ nhất.

Câu 6. Trong hai dòng thơ “*Những mùa quả lặn rồi lại mọc - Như mặt trời, khi như mặt trăng*” tác giả đã sử dụng biện pháp tu

- A. Nhân hoá B. So sánh
 C. Điệp ngữ và ẩn dụ D. Điệp ngữ và nhân hoá

Câu 7: Đặc sắc nghệ thuật của hai dòng thơ: *Lũ chúng tôi từ tay mẹ lớn lên - Còn những bí và bầu thì lớn xuống* là gì?

- A. Sử dụng từ trái nghĩa.
 B. Sử dụng hình ảnh nhân hóa.
 C. Sử dụng thủ pháp miêu tả.
 D. Sử dụng phép tương phản, đối lập.

Câu 7: Đặc sắc nghệ thuật của hai dòng thơ: *Lũ chúng tôi từ tay mẹ lớn lên - Còn những bí và bầu thì lớn xuống* là gì?

- A. Sử dụng từ trái nghĩa.
- B. Sử dụng hình ảnh nhân hóa.
- C. Sử dụng thủ pháp miêu tả.
- D. Sử dụng phép tương phản, đối lập.

Câu 8. Tác dụng của biện pháp tu từ hoán dụ và ẩn dụ ở hai câu thơ:

*“Tôi hoảng sợ ngày bàn tay mẹ mỏi
Mình vẫn còn một thứ quả non xanh ?”*

- A. Tạo điểm nhấn về lòng biết ơn và sự ân hận như một thứ “tự kiểm” về sự chậm trễ thành đạt của người con chưa làm thỏa được niềm vui của mẹ.
- B. Tạo nhịp điệu êm ái cho câu thơ.
- C. Chỉ sự già nua và sự ra đi của mẹ.
- D. Chỉ sự đại dột hay chưa trưởng thành của người con.

Câu 9. Nêu nội dung chính của bài thơ ?(trả lời trong khoảng 5-7 dòng

Câu 10. Viết một đoạn văn ngắn (5 – 7 câu) nêu nội dung chính của em về hai câu thơ:

*“Chúng mang dáng giọt mồ hôi mặn
Rỏ xuống lòng thầm lặng mẹ tôi”*

II. Phần viết

Nhận xét về bài thơ “*Rằm tháng giêng*” của Hồ Chí Minh, có ý kiến cho rằng: *Bài thơ “**Rằm tháng giêng**” là cả một sự hài hòa tuyệt đẹp*”.

*Rằm xuân lồng lộng trăng soi
Sông xuân nước lẫn màu trời thêm xuân
Giữ dòng bàn bạc việc quân
Khuya về bát ngát trăng ngân đầy thuyền*

Bằng những cảm nhận về bài thơ, hãy làm sáng tỏ ý kiến trên?

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
Đọc hiểu	1	Bài thơ được viết theo thể thơ tự do.	0.5
	2	Biểu cảm	0.5
	3	Câu 1,3	0.5
	4	Câu 9,12	0.5
	5	Sự trông chờ, niềm tin, hi vọng của mẹ vào những gì mà mẹ đã nhọc nhằn, lam lũ để chăm sóc. Các con chính là sự trông chờ của mẹ, thành công của các con chính là thứ “quả” mà mẹ mong chờ nhất.	0.5
	6	So sánh	0.5
	7	Sử dụng phép tương phản, đối lập.	0.5

	8	Tạo điểm nhấn về lòng biết ơn và sự ân hận như một thứ “tự kiểm” về sự chậm trễ thành đạt của người con chưa thỏa được niềm vui của mẹ.	0.5
	9	- Nội dung chính của bài thơ: Bằng sự trải nghiệm cuộc sống, với một tâm hồn giàu duy tư trăn trở trước lẽ đời, Nguyễn Khoa Điềm đã thức nhận được mẹ là hiện thân của sự vun trồng bồi đắp để con là một thứ quả ngọt ngào, giọt mồ hôi mẹ nhỏ xuống như suối nguồn bồi đắp để những mùa quả thêm ngọt thơm. Quả không còn là một thứ quả bình thường mà là “quả” của sự thành công, là kết quả của suối nguồn nuôi dưỡng. Những câu thơ trên không chỉ ngợi ca công lao to lớn của mẹ, của thế hệ đi trước với thế hệ sau này mà còn lay thức tâm hồn con người về ý thức trách nhiệm, sự đền đáp công ơn sinh thành của mỗi con người chúng ta với mẹ.	1.0
	10	Có thể nói hai câu thơ “ <i>Chúng mang dáng giọt mồ hôi mặn / Rỏ xuống lòng thầm lặng mẹ tôi</i> ” những câu thơ tài hoa nhất trong bài, khắc sâu sự hy sinh thầm lặng của mẹ và lòng biết ơn vô bờ của người con về công dưỡng dục sinh thành của mẹ hiền. Hình ảnh “chúng mang dáng giọt mồ hôi mặn” là kiểu hình ảnh so sánh, ví von dáng bầu bí như giọt mồ hôi mặn của mẹ. Đó là hình tượng giọt mồ hôi nhọc nhằn, kết tụ những vất vả hi sinh của mẹ. Câu thơ “Rỏ xuống lòng thầm lặng mẹ tôi” gợi lên dáng vẻ âm thầm trong vất vả nhọc nhằn của mẹ để vun xới những mùa quả tốt tươi. Qua đó ta thấy được lòng biết ơn, kính trọng đối với đấng sinh thành của nhà thơ.	1.0
Phần n Viết		* Yêu cầu về hình thức: Đảm bảo bố cục ba phần đầy đủ - Bài viết có bố cục rõ ràng, không mắc lỗi chính tả, diễn đạt trôi chảy; văn phong trong sáng, có cảm xúc, biết lấy tp văn học để chứng minh cho một nhận định lí luận văn học. * Yêu cầu về nội dung : Đảm bảo được một số nội dung cơ bản sau: +) Mở bài: Giới thiệu được vấn đề nghị luận và trích dẫn nhận định. +) Thân bài: -Chứng minh: + Luận điểm 1: Bài thơ “Rằm tháng giêng” của Hồ Chí	

		Minh là sự hài hoà tuyệt đẹp giữa màu sắc cổ điển và dáng vẻ hiện đại của con người. + Luận điểm 2: Bài thơ “Rằm tháng giêng” của Hồ Chí Minh là còn là sự hài hoà tuyệt đẹp giữa tâm hồn nghệ sĩ và cốt cách chiến sĩ. + Đánh giá, mở rộng +) Kết bài: Khẳng định lại vấn đề nghị luận	
--	--	---	--

Bài tham khảo

1- Mở bài: Bắt đầu từ phong cách, đặc điểm thơ HCM

2- Thân bài.

Giới thiệu tác giả, tác phẩm.

Bác Hồ là người rất mực yêu thiên nhiên, khát khao hoà hợp với thiên nhiên, trong đó trăng chiếm một địa vị xứng đáng trong tâm hồn Bác và thơ Bác. Có cả một chuỗi ngọc thơ trăng Hồ Chí Minh mà bài nào cũng long lanh sáng đẹp: *Cảnh khuya*, *Rằm tháng giêng*, *Tin thắng trận*, *Đổi trăng*... Trong lòng thi nhân luôn toả sáng một vầng trăng rực rỡ, một nàng thơ trăng tri âm tri kỉ. Trong đó « Rằm tháng giêng là một bài thơ thất ngôn tứ tuyệt độc đáo. Tác phẩm viết về khung cảnh một đêm trăng nơi chiến khu Việt Bắc

LĐ 1: Bài thơ “Rằm tháng giêng” của Hồ Chí Minh là sự hài hoà tuyệt đẹp giữa màu sắc cổ điển và dáng vẻ hiện đại của con người. Màu sắc cổ điển trong thơ chính là nói tới những yếu tố về nội dung và thi pháp chịu ảnh hưởng của thơ ca cổ điển Phương Đông về đề tài, thể thơ, bút pháp, thi liệu, cảm xúc... Hiện đại thể hiện ở không khí mới mẻ của thời đại – thơ luôn hướng về sự sống, ánh sáng và tương lai. Vẻ đẹp cổ điển của bài thơ “ Rằm tháng giêng” được gọi ra rõ nhất và dễ nhận diện nhất là ngôn ngữ nhà thơ dùng để viết (tiếng Hán) và thể loại thi nhân chọn (thất ngôn tứ tuyệt: bảy chữ bốn câu). Thơ thất ngôn tứ tuyệt Đường thi đòi hỏi người sử dụng nó phải am hiểu câu chữ sâu sắc. Bởi có hiểu, người viết mới biết cô đúc ý tình sao cho vừa vặn vào một số ít câu chữ mà người đọc vẫn thấy lai láng. Đọc “Rằm tháng giêng”, người ta thấy như lạc vào một không gian đầy hư ảo, cổ kính mà vẫn mới mẻ, lạ lẫm.. Trong không gian mùa xuân ấy, bạn đọc thấy hiện hiện những hình ảnh rất quen thuộc trong thơ cổ như trăng tròn, sông xuân, nước xuân, trời xuân, khói sóng, nửa đêm, đầy thuyền,... Những hình ảnh ấy gọi ra một không khí bàng bạc rất cổ điển. Hình ảnh sông, nước, trời ngập tràn hơi thở của mùa xuân được Hồ Chí Minh lột tả bằng bút pháp chấm phá một cách tài tình. Bức tranh mùa xuân hiện lên chỉ với vài nét bút nhưng sao mà đủ đầy đến thế!

Rằm xuân lồng lộng trăng soi

Sông xuân nước lẫn màu trời thêm xuân

Với ba chữ xuân: “Sông xuân, trời xuân, nước xuân” ấy, ta thấy được xuân trải dài trên dòng sông, xôn xao trên mặt nước và vút đến tận trời xanh. Chiều kích không gian được mở rộng đến vô cùng, tạo cho người đọc cảm giác choáng ngợp. Cảnh ấy khiến người ta liên tưởng đến một hồn thi sĩ say đắm thiên nhiên và tươi vui lạ kì. Niềm vui của thi sĩ cũng như sức xuân đang lan tỏa khắp đất trời kia đã mang lại cho bài thơ đậm đặc dấu ấn Đường thi với một dư âm mới lạ... Bài thơ viết về cảnh thiên nhiên - cảnh đêm rằm mùa xuân, rất gần gũi với thơ cổ. Hình ảnh, âm điệu, ... của bài thơ cũng phảng phất phong vị ấy nhưng cảnh xuân ở đây tràn trề

sức sống. Thơ xưa dù miêu tả cảnh xuân nhưng chưa bao giờ niềm vui tươi, nhựa sống lại được thổi vào tràn trề đến vậy: Xuân ở dưới thấp, xuân ở trên cao, xuân ở đất trời và cái gốc của xuân chính là ở lòng người.

Tuy mang đậm phong vị Đường thi, mang đậm chất cổ điển “lời ít ý nhiều” nhưng khi đọc những vần thơ xuân này, chúng ta vẫn có những cảm nhận rất mới mẻ, rất hiện đại. Nét hiện đại hiện ra rõ nét nhất trong không gian khói sóng bàng bạc: “giữa dòng bàn bạc việc quân”. Nếu như không gian này trong thơ cổ thường báo hiệu sự chia li, sự nhung nhớ,... thì ở đây, đằng sau không gian mịt mù khói sóng, mịt mù sương của núi rừng Việt Bắc, Người đang đàm đạo việc quân cơ - Đó là công việc của vị lãnh tụ đang ngày đêm lo cho dân, cho nước. Xuân lúc này là mùa xuân của trí tuệ, mùa xuân của niềm tin chiến thắng. Vẻ đẹp hiện đại, sáng người chất thép được bộc lộ từ đầu đến cuối chính trong mạch vận động của bài thơ.

*Giữa dòng bàn bạc việc quân
Khuya về bát ngát trăng ngân đầy thuyền*

Có người đã viết rằng: “Kì lạ thay,..., trăng chỉ là một vùng ở câu đầu, đã thành ánh mặt trời nơi câu cuối! Và con thuyền quân dụng thoát biến thành thuyền thi tử, thành đấu, thành thương đong đầy ánh sáng để mà nói với bạn đọc niềm vui sống tràn trề của người làm thơ, thi sĩ tướng quân Hồ Chí Minh. Niềm vui của Người như lan tỏa ấm áp khiến người đọc cũng thấy hồn dạt dào xúc cảm với đêm trăng mùa xuân. Có thể nói, bài thơ là sự kết tinh đến mức hài hòa tuyệt đẹp giữa vẻ đẹp cổ điển và tinh thần hiện đại.

Luận điểm 2: Bài thơ “Rằm tháng giêng” của Hồ Chủ Tịch là còn là sự hài hoà tuyệt đẹp giữa tâm hồn nghệ sĩ và cốt cách chiến sĩ. Tâm hồn nghệ sĩ trong con người Bác là Tình yêu thiên nhiên, tâm hồn nhạy cảm luôn mở rộng lòng mình để đón nhận vẻ đẹp của thiên nhiên. “Trăng” là đề tài quen thuộc trong thơ cổ, trong thơ Bác cũng “tràn ngập ánh trăng” (Hoài Thanh) Có thể thấy rằng trong vô vàn những sự vật tươi đẹp của thiên nhiên, ánh trăng luôn mang lại nguồn cảm hứng dạt dào để người nghệ sĩ có thể tự tình và tỏ bày tình cảm của mình khi rung cảm với vẻ đẹp của trăng. Bác Hồ của chúng ta cũng vậy, cũng tìm đến trăng như một người bạn tri âm để chia sẻ những ưu tư, nỗi niềm trong cuộc đời. Tất cả những tình cảm, những ấn tượng sâu đậm của Bác về trăng đều được Người thể hiện rất rõ trong rất nhiều những thi phẩm của mình đặc biệt là thi phẩm “Rằm tháng giêng”. Xưa nay, người nghệ sĩ Hồ Chí Minh luôn dành tình yêu cho trăng, cho cái đẹp lại càng bất tận, dạt dào hơn hết. Trăng muôn đời nay vẫn là hiện thân cho vẻ đẹp của thiên nhiên thế nên khi viết về trăng, Bác Hồ cũng có những rung cảm rất đối tự nhiên và chấp bút viết nên những vần thơ thật đẹp:

*Rằm xuân lồng lộng trăng soi
Sông xuân nước lẫn màu trời thêm xuân*

Ở thời điểm nào, trăng cũng mang một vẻ đẹp riêng khiến cho con người say đắm. Đó là vẻ đẹp viên mãn, sáng ngời của vầng trăng đêm rằm. Khi xuất hiện trong phối cảnh của sông xuân, nước xuân, vầng trăng lại thêm rực rỡ, chiếu sáng khắp không gian làm bừng lên không khí mùa xuân nồng nàn: Trong không khí cả vạn vật đất trời đang bước vào thời điểm sức xuân bừng lên ngời ngời, *trăng* đã hòa cùng *sông, nước, trời* để làm nên một không gian có sự chan hòa của cảnh vật. Và không gì khác, *trăng* đã dùng ánh sáng “*lồng lộng*” trong khoảnh khắc tròn đầy, tươi đẹp nhất của năm để kết nối, kéo gần tất cả những sự vật ấy sát gần nhau làm sắc xuân thêm phơi phới, khí xuân thêm tràn đầy.

Bản dịch thơ của Xuân Thủy đã lột tả phần nào vẻ đẹp của đêm rằm tháng giêng, vẻ đẹp bát ngát, lồng lộng. Cả không gian như được tưới đẫm một thứ ánh sáng mát lành, ánh sáng của trăng. Tuy nhiên, cái viên mãn của vầng trăng trong bản chính thì bản dịch chưa thể lột tả hết được. Và sức xuân tràn trề với ba từ xuân ở câu thứ hai: “Xuân giang xuân thủy tiếp xuân thiên” cũng chưa được đủ đầy trong bản dịch. Tâm hồn nghệ sĩ, yêu vẻ đẹp đầy quyến rũ của đêm trăng sông nước nơi chiến khu, nhà thơ đã thổi hồn vào cảnh khuya của núi rừng Việt Bắc, làm cho nó hiện lên thật gần gũi, sống động, thân thương. Đó cũng chính là lòng yêu quê hương, đất nước tha thiết, nó thể hiện chất nghệ sĩ của tâm hồn Hồ Chí Minh.

Nhưng cái đẹp trong tâm hồn Người không phải chỉ là tâm hồn thanh cao, trong sáng của một ẩn sĩ với thú lâm tuyền như Nguyễn Trãi mà càng say mê yêu mến cảnh Việt Bắc bao nhiêu thì Người càng lo lắng việc quân, việc nước, sự nghiệp kháng chiến bấy nhiêu. Người thường trăng không phải như các tao nhân mặc khách xưa, mà là một con người hành động, một vị lãnh tụ đang “bàn việc quân” để lãnh đạo nhân dân kháng chiến.

Giữa dòng bạn bạc việc quân

Khuya về bát ngát trăng ngân đầy thuyền

Con người mang trong mình một ước mơ, hoài bão lớn lao: Lãnh đạo nhân dân đánh giặc cứu nước. Khi khắc họa hình ảnh này, Bác đã làm nổi bật lên tâm hồn cao đẹp của những chiến sĩ cách mạng - yêu nước, thương dân, một lòng kiên trung với cách mạng. Công việc quan trọng của quốc gia lại được bàn bạc trên con thuyền giữa dòng sông khói tỏa mịt mù cũng gợi lên một hình ảnh độc đáo mà nên thơ. Chỉ đến khi công việc bàn bạc đã xong xuôi, người chiến sĩ mới giật mình nhận ra đêm đã quá khuya. Ánh trăng lúc này giống như đang lùa vào thuyền, vào hồn nhà thơ vấn vít. Trăng dâng đầy lai láng trên con thuyền của người chiến sĩ cách mạng khiến con thuyền để “bàn quân sự” giờ đây vụt biến thành con thuyền thơ đầy ảo mộng. Hình ảnh dường như đã lay động tâm hồn nhà thơ. Khi việc nước đã xong xuôi, Người mới có thời gian ngẩng nhìn thiên nhiên bằng một trái tim say mê nhất. Ánh trăng ngân đầy thuyền như ngân lên tình yêu quê hương, đất nước của vị lãnh tụ vĩ đại Hồ Chí Minh. Cảnh tượng thiên nhiên khiến tâm hồn thi sĩ rung động, bồi hồi. Hai nét tâm trạng ấy thống nhất trong con người Bác thể hiện sự hài hòa giữa tâm hồn nghệ sĩ và cốt cách chiến sĩ.

Đánh giá: Bài thơ “Rằm tháng giêng” đã thể hiện sự hài hòa, hoà hợp thống nhất một cách tự nhiên, không tách rời giữa màu sắc cổ điển và hiện đại, giữa tâm hồn thi sĩ và cốt cách chiến sĩ. Chất thép và chất tình hoà quyện tuyệt đẹp trong con người Bác. Như vậy, bài thơ “Rằm tháng giêng” đã bộc lộ được tình yêu thiên nhiên cũng như lòng yêu nước sâu sắc của nhà thơ. Đồng thời, qua đó Bác cũng gửi gắm một niềm tin chiến thắng cho sự nghiệp cách mạng của dân tộc Việt Nam. Bài thơ đã cho thấy một tâm hồn thanh cao và một lẽ sống tuyệt đẹp của Người.

Kết bài: HS tự làm

Đề 4. Đọc đoạn thơ sau đây và trả lời các câu hỏi:

Nắng Ba Đình mùa thu
Thắm vàng trên lăng Bác
Vẫn trong vắt bầu trời
Ngày tuyên ngôn Độc lập.
Ta đi trên quảng trường
Bâng khuâng như vẫn thấy
Nắng reo trên lễ đài
Có bàn tay Bác vậy.
Ấm lòng ta biết mấy
Ánh mắt Bác nheo cười
Lồng lộng một vòm trời
Sau mái đầu của Bác...

(Nắng Ba Đình – Nguyễn Phan Hách)

Câu 1. Bài thơ được viết theo thể thơ nào?

- A. Tự do B. Tám chữ C. Ngũ ngôn D. Bảy chữ

Câu 2. Phương thức biểu đạt chính của bài thơ?

- A. Tự sự B. Biểu cảm C. Nghị luận D. Miêu tả

Câu 3: Đoạn thơ trên gợi nhớ đến sự kiện lịch sử nào của nước ta?

- A. Bác Hồ đọc bản Tuyên ngôn độc lập tại quảng trường Ba Đình ngày 2.9.1945
B. Bác Hồ đọc bản Tuyên ngôn độc lập tại quảng trường Ba Đình ngày 3.9.1945
C. Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước ngày 5.6. 1911
D. Bác Hồ trở về sau 30 năm hoạt động ở nước ngoài.

Câu 4. Từ “ bâng khuâng” thuộc loại từ gì?

- A. Từ ghép B. Từ láy
C. Từ ghép chính phụ C. Từ láy bộ phận

Câu 5. Từ “ vẫn” trong câu thơ “ Vẫn trong vắt bầu trời” thuộc từ loại nào?

- A. Danh từ B. Tính từ C. Động từ D. Phó từ

Câu 6. Từ “ thắm vàng” trong câu thơ “ thắm vàng trên lăng Bác” có ý nghĩa gì?

- A. Sự tươi tắn, sáng trong của nắng trời, cả ánh nắng huy hoàng từ sao vàng cờ đỏ, có cả ánh sáng kiêu hãnh tự hào của tấm lòng một công dân độc lập, lòng biết ơn sâu nặng của một người con đối với Bác Hồ.
B. Sự tươi tắn, sáng trong của nắng trời.
C. Sự tươi tắn, sáng trong của nắng trời, cả ánh nắng huy hoàng từ sao vàng cờ đỏ rực rỡ tung bay trong gió.
D. Sự tươi tắn, sáng trong của nắng trời, cả ánh nắng huy hoàng từ sao vàng cờ đỏ, có cả ánh sáng kiêu hãnh tự hào của tấm lòng một công dân độc lập.

Câu 7. Câu thơ “ Nắng Ba Đình mùa thu” sử dụng biện pháp tu từ nào?

- A. So sánh. B. Nhân hoá C. Ẩn dụ. D. Điệp ngữ.

Câu 8. Nội dung chính của bài thơ là gì?

- A. Bài thơ với lời lẽ nhẹ nhàng, da diết bộc lộ niềm biết ơn, công lao to lớn của Bác Hồ kính yêu. Lòng tự hào vào thời khắc đất nước được độc lập.

B. Bài thơ với lời lẽ nhẹ nhàng, da diết bộc lộ niềm biết ơn, công lao to lớn của Bác Hồ kính yêu.

C. Bài thơ thể hiện lòng tự hào vào thời khắc đất nước được độc lập.

D. Niềm vui của toàn dân khi nước nhà được độc lập

Câu 9: Hãy chỉ ra biện pháp tu từ và cho biết hiệu quả của biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn thơ:

*Ta đi trên quảng trường
Âng khuâng như vẫn thấy
Nắng reo trên lễ đài
Có bàn tay Bác vậy.*

Câu 10: Trình bày cảm xúc của mình về sự kiện trọng đại được nhắc đến trong đoạn thơ trên bằng một đoạn văn khoảng 5 -7 dòng.

II. Phần viết

Đôi bàn tay mẹ?

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
Đọc hiểu	1	Bài thơ được viết theo thể thơ ngũ ngôn.	0.5
	2	Biểu cảm.	0.5
	3	Bác Hồ đọc bản Tuyên ngôn độc lập tại quảng trường Ba Đình ngày 2.9.1945	0.5
	4	Từ láy bộ phận	0.5
	5	Phó từ	0.5
	6	Sự tươi tắn, sáng trong của nắng trời, cả ánh nắng huy hoàng từ sao vàng cờ đỏ, có cả ánh sáng kiêu hãnh tự hào của tấm lòng một công dân độc lập, lòng biết ơn sâu nặng của một người con đối với Bác Hồ.	0.5
	7	Ẩn dụ	0.5
	8	Bài thơ với lời lẽ nhẹ nhàng, da diết bộc lộ niềm biết ơn, công lao to lớn của Bác Hồ kính yêu. Lòng tự hào vào thời khắc đất nước được độc lập.	0.5
	9	- Biện pháp tu từ : nhân hóa nắng reo - Hiệu quả : thể hiện không khí vui tươi, phấn khởi và niềm hạnh phúc lớn lao của cả dân tộc trong ngày vui trọng đại	1.0
	10	Bày tỏ tình cảm chân thành, sâu sắc với ngày lễ tuyên bố nền độc lập, tự do của dân tộc : tự hào, sung sướng, xúc động,...	1.0

Phân viết	a.Yêu cầu về hình thức: - Bài viết có bố cục 3 phần rõ ràng, không mắc lỗi chính tả, diễn đạt trôi chảy, tổ chức sắp xếp ý khoa học; văn phong trong sáng, có cảm xúc... - Đảm bảo đúng thể loại: Biểu cảm kết hợp với tự sự và miêu tả. b. Yêu cầu nội dung: + Mở bài: Cảm xúc yêu thương đọng đầy về đôi bàn tay mẹ. + Thân bài: Bộc lộ cảm xúc của mình về đôi bàn tay mẹ: Đôi bàn tay lam; đôi bàn tay yêu thương (chăm sóc, dạy bảo, là động lực trên hành trình dài rộng cuộc đời con) - <i>Đôi bàn tay mẹ - Đôi bàn tay lam làm, khéo léo</i> + Tôi yêu đôi bàn tay thô ráp của mẹ, trên đôi tay ấy là những đường gân xanh xao uốn lượn như những dòng sông, mà sau này tôi mới biết, đó là dòng đời đưa tôi ra biển lớn. + Bao nhiêu khó khăn nhọc nhằn in hằn trên đôi bàn tay của mẹ. Ngắm bàn tay mẹ, tôi hỏi: “Sao tay con mềm mà tay mẹ nhiều chai sần cứng thế?”. Mẹ chỉ trả lời: “Người có chai tay là người biết yêu thương”. Tôi mãi nhớ câu nói đó. Phải mất mấy năm sau tôi mới hiểu ra ý nghĩa của lời mẹ nói năm xưa. + Năm tháng qua đi, ở bên mẹ, tôi được chứng kiến những sự đổi thay diệu kỳ của cuộc sống chỉ bằng đôi bàn tay ấy. Đằng sau những bữa cơm thịnh soạn của gia đình, là dáng mẹ với đôi bàn tay gầy gầy, xương xương nhặt từng cọng rau, vo từng bát gạo, nấu từng ấm nước chè, kho từng nồi cá khế. Đằng sau những trang giấy trắng tinh trong đời học sinh của chị em tôi, là bàn tay mẹ lặn lội lo toan ...Đằng sau tổ ấm của gia đình tôi, đó là bàn tay mẹ chăm lo, vun vén, tưới nước yêu thương, đoàn kết mỗi ngày. - <i>Đôi bàn tay yêu thương:</i> + Đằng sau giấc ngủ ngon của tôi là đôi bàn tay mẹ đã	
-------------------------	--	--

	chăm ẵm, bế bồng, quạt mát, ru vỗ, ấp ôm tuổi thơ tôi... + Đẳng sau sự trưởng thành của tôi là sự gầy gò, càng ngày càng thô ráp, chai cứng của đôi bàn tay mẹ. + Tôi vẫn thường lọt thỏm trong vòng tay ấy và thách thức tất cả bên ngoài. Một cảm giác an toàn tuyệt đối luôn thường trực mỗi khi được nằm gọn trong vòng tay của mẹ. Đôi bàn tay bé nhỏ của tôi chỉ nắm vừa ngón tay cái của mẹ, tôi thường chơi trò dúc dắc qua lại đủ bề để cho tay mẹ phát ra tiếng kêu. Những lần như thế, tôi tự hỏi: “Sao tay mẹ to và cứng thế?” ! + Và có khi ...tôi sợ đôi bàn tay mẹ - đó là lúc mẹ cầm cái roi lăm le quát mỗi khi tôi mắc sai lầm, đôi tay mẹ đã làm tôi đau. Nhưng có như thế tôi mới thấy hết tình yêu thương bao la của mẹ... + Từ những đòn roi năm xưa cho tới những sợi chỉ dài xuyên qua tà áo của ba khi bị rách... nhờ đôi tay mẹ, tôi thêu thùa, may vá. + Và tôi hiểu, bằng đôi bàn tay ấy, mẹ đã viết lên sự sống, ước mơ, tương lai và cả cuộc đời tôi. => Trong từng giờ phút mẹ hiện diện trên cõi đời, tôi cảm nhận đôi bàn tay mẹ thấp sáng những vì sao tinh tú trong cuộc sống của tôi. -) <i>Tiếng lòng của con dành cho mẹ:</i> + Thời gian vụt trôi, bỏ lại tuổi thơ hồn nhiên chân đất, bỏ lại những tháng ngày rong ruổi và những câu hỏi vu vơ của trẻ nhỏ, bây giờ tôi đã thành thiếu nữ tuổi đôi mươi...Tôi cũng sắp làm mẹ. + Tôi thèm được một lần thấy mẹ cầm roi, tôi thèm được một lần thấy mẹ bắt tôi phải tắm và kỳ cọ và thèm được ăn bữa cơm gia đình mẹ nấu khi tôi phải đi học xa. + Và hơn hết, tôi thèm được nắm lấy đôi bàn tay của mẹ, thèm được đôi bàn tay mẹ ôm vào lòng để cảm nhận hơi ấm từ mẹ. Nhờ đôi bàn tay yêu thương của	
--	---	--

		mẹ mà có tôi như ngày hôm nay. Tôi yêu bàn tay của mẹ - Đôi bàn tay viết nên ước mơ tôi!!! + Kết bài: Tình cảm kính yêu, trân trọng, biết ơn của con dành cho mẹ. <i>Lưu ý: Tùy vào mức độ của học sinh, giám khảo cho điểm cho phù hợp.</i>	
--	--	---	--

Đề 5. Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi

Biển đẹp

Buổi sáng nắng sớm. Những cánh bướm nâu trên biển được nắng chiếu vào hồng rực lên như đàn bướm múa lượn giữa trời xanh. Lại đến một buổi chiều gió mùa đông bắc vừa dừng. Biển lặng đỏ đục, đầy như mâm bánh đúc, loáng thoáng những con thuyền như những hạt lạc ai ai đem rắc lên trên. Rồi ngày mưa rào. Mưa giăng giăng bốn phía. Có quãng nắng xuyên xuống biển óng ánh đủ màu: xanh lá mạ, tím phớt, hồng, xanh biếc,... Có quãng biển thâm xì, nặng trĩu. Những cánh bướm ra khỏi cơn mưa, ướt đẫm, thẫm lại, khỏe nhẹ, bồi hồi, như ngực áo bác nông dân cày xong ruộng về bị ướt. Có buổi sớm nắng mờ, biển bốc hơi nước, không nom thấy núi xa, chỉ một màu trắng đục. Không có thuyền, không có sóng, không có mây, không có sắc biếc của da trời. Một buổi chiều lạnh, nắng tắt sớm. Những núi xa màu lam nhạt pha màu trắng sữa. Không có gió, mà sóng vẫn đổ đều đều, rì rầm. Nước biển dâng đầy, quánh đặc một màu bạc trắng, lăn tăn như bột phấn trên da quả nhót. Chiều nắng tàn, mát dịu. Biển xanh veo màu mảnh chai. Núi xa tím pha hồng. Những con sóng nhẹ nhẹ liếm lên bãi cát, bọt sóng màu buổi đào. Mặt trời xế trưa bị mây che lỗ đố. Những tia nắng dát vàng một vùng biển tròn, làm nổi bật những cánh bướm duyên dáng như ánh sáng chiếc đèn sân khấu khổng lồ đang chiếu cho các nàng tiên biển múa vui. Thế đấy, biển luôn thay đổi màu tùy theo sắc mây trời. Trời xanh thắm, biển cũng thắm xanh như dâng cao lên, chắc nịch. Trời rải mây trắng nhạt, biển mơ màng dịu hơi sương. Trời âm u mây mưa, biển xám xịt nặng nề. Trời ầm ầm dông gió, biển đục ngầu giận dữ,... Như một con người biết buồn vui, biển lúc tẻ nhạt, lạnh lùng, lúc sôi nổi, hả hê, lúc đăm chiêu, gắt gỏng. Biển nhiều khi rất đẹp, ai cũng thấy như thế. Nhưng có một điều ít ai chú ý là: vẻ đẹp của biển, vẻ đẹp kì diệu muôn màu muôn sắc ấy phần rất lớn là do mây trời và ánh sáng tạo nên.

(Vũ Tú Nam)

Câu 1: Phương thức biểu đạt chính của văn bản là ?

- A. Tự sự B. Biểu cảm C. Nghị luận D. Miêu tả

Câu 2. Khi nào thì : "Biển lặng đỏ đục, đầy như mâm bánh đúc, loáng thoáng những con thuyền như những hạt lạc ai ai đem rắc lên trên." ?

- A. Buổi sớm nắng sáng.
B. Buổi chiều gió mùa đông bắc vừa dừng.
C. Buổi sớm nắng mờ.

D. Một buổi chiều nắng tàn, mát dịu.

Câu 3. Trong câu: “Những cánh buồm ra khỏi cơn mưa, ướt đầm thấm lại, khoẻ nhẹ, bồi hồi, như ngực bác nông dân cày xong ruộng về bị ướt.” Hình ảnh “ Những cánh buồm” được so sánh với hình ảnh “ngực bác nông dân” dựa vào đặc điểm nào để so sánh?

A. Ướt đầm

B. Bồi hồi

C. Khoẻ nhẹ

D. Cả ba ý trên.

Câu 4. Câu: “Biển lặng đỏ đục, đầy như mâm bánh đúc, loáng thoáng những con thuyền như” Từ đồng âm với tiếng “đục ” trong từ “ đỏ đục” là:

A. Đục ngẫu.

B. Đục đẽo.

C. Vẩn đục.

D. Trong đục

Câu 5. Trong câu: “Những cánh buồm nâu trên biển được nắng chiếu vào hồng rực lên như đàn bướm múa lượn giữa trời xanh.” Sử dụng biện pháp tu từ gì?

A. So sánh

B. Nhân hoá

C. Điệp ngữ

D. Ẩn dụ

Câu 6. Tìm các cặp từ trái nghĩa có trong câu sau : Trời trong xanh, biển nhẹ nhàng, trời âm u, biển nặng nề.

A. Trong xanh – nhẹ nhàng, âm u – nặng nề.

B. Trong xanh – âm u , nhẹ nhàng – nặng nề.

C. Trong xanh – nặng nề , âm u – nặng nề.

D. Trong xanh – nặng nề, âm u – nặng nề.

Câu 7. *Vẻ đẹp của biển, vẻ đẹp kì diệu muôn màu muôn sắc của biển phần rất lớn là điều gì?*

A. Do mây trời và ánh sáng tạo nên.

B. Do ánh sáng mặt trời chiếu vào.

C. Do thay đổi góc quan sát.

D. Do mây trời thay đổi

Câu 8. Văn bản miêu tả cảnh biển theo trình tự nào?

A. Không gian

B. Thời gian

C. Diễn biến tâm trạng

D. Thời gian, không gian

Câu 9. Phân tích giá trị biểu đạt của biện pháp tu từ trong câu sau:

Những cánh buồm ra khỏi cơn mưa, ướt đầm, thấm lại, khoẻ nhẹ, bồi hồi, như ngực áo bác nông dân cày xong ruộng về bị ướt.

Câu 10. Viết đoạn văn cảm nhận về vẻ đẹp của biển vào buổi chiều lạnh, nắng tắt sớm?

II. Phần viết:

Giáo sư, nhà giáo, nhà lí luận - phê bình văn học Lê Ngọc Trà nhận định rằng: "Nghệ thuật bao giờ cũng là tiếng nói tình cảm của con người, là sự tự giải bày và gửi gắm tâm tư" Qua bài thơ “ Sự bùng nổ của mùa xuân” của Thanh Thảo hãy làm sáng tỏ nhận định trên?.

"Những giọt sương lặn vào lá cỏ

Qua nắng gắt, qua bão tố

Vẫn giữ lại cái mát lành đầy sức mạnh

Vẫn long lanh, bình thản trước vầng dương..."

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
Đọc hiểu	1	Miêu tả	0.5
	2	Buổi chiều gió mùa đông bắc vừa dừng.	0.5
	3	Cả ba ý trên: ướt đầm, bồi hồi, khoẻ nhẹ	0.5
	4	Đục ngầu	0.5
	5	So sánh	0.5
	6	Trong xanh – âm u , nhẹ nhàng – nặng nề.	0.5
	7	Do mây trời và ánh sáng tạo nên.	0.5
	8	Thời gian, không gian	0.5
	9	Nhà văn Vũ Tú Nam đã sử dụng thành công biện pháp so sánh rất sinh động trong việc miêu tả hình ảnh cánh buồm “ <i>cánh buồm ra khỏi cơn mưa, ướt đầm, thấm lại, khoẻ nhẹ, bồi hồi, như ngực áo bác nông dân cây xong ruộng về bị ướt</i> ”. . Biện pháp so sánh không chỉ làm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho lời văn mà còn cho ta những cảm nhận rất chân thực về cánh buồm: Cánh buồm ấy cũng nhọc nhằn, vất vả mưu sinh và giống như người lao động mang theo cái đẹp kết tinh của cuộc đời. Gửi gắm trong hình ảnh độc đáo ấy, Vũ Tú Nam đã thâm kín bày tỏ sự trân trọng, niềm mến yêu với cánh buồm dong duổi nơi biển khơi xinh đẹp và tình yêu lao động của con người.	1.0
	10	Với sự quan sát tỉ mỉ, ngôn ngữ bình dị cùng tấm lòng đầy yêu thương, nhà văn Vũ Tú Nam đã mang đến cho bạn đọc một bức tranh “ Biển đẹp” thơ mộng, đầy sắc màu do thiên nhiên ban tặng, tạo dựng. Biển được miêu tả ở nhiều góc độ, sắc thái và khoảnh khắc khác nhau đặc biệt là khi chiều lạnh, nắng tắt sớm “ <i>Những núi xa màu lam nhạt pha màu trắng sữa. Không có gió, mà sóng vẫn đổ đều đều, rì rầm. Nước biển dâng đầy, quánh đặc một màu bạc trắng, lăn tăn như bột phấn trên da quả nhót</i> ” Phép so sánh, liên tưởng độc đáo khiến biển trở nên gần gũi ấm áp, dịu dàng. Biển	1.0

		đẹp ở mọi thời điểm, cái rì rào bất tận của biển đã ôm ấp ru vỗ tuổi thơ của rất nhiều bạn trẻ. Biển là món quà vô giá mà mẹ thiên nhiên ban tặng nên ta hãy trân trọng nâng niu món quà vô giá của thiên nhiên.	
Phân Viết		* Yêu cầu về hình thức: Đảm bảo bố cục ba phần đầy đủ - Bài viết có bố cục rõ ràng, không mắc lỗi chính tả, diễn đạt trôi chảy; văn phong trong sáng, luận điểm, luận cứ rõ ràng, mạch lạc... * Yêu cầu về nội dung : Đảm bảo được một số nội dung cơ bản sau: +) Mở bài: Dẫn dắt và nêu vấn đề nghị luận, trích dẫn được nhận định.. +) Thân bài: - Giải thích sơ lược nhận định - Gọi được luận điểm: + L Đ 1: Bài thơ “Sự bùng nổ của mùa xuân” là “sự tự giải bày và gửi gắm tâm tư” của của nhà thơ Thanh Thảo về cái đẹp trong cuộc đời. + L Đ 2: “Sự tự giải bày và gửi gắm tâm tư” trong bài thơ “ Sự bùng nổ của mùa xuân” của Thạch Thảo còn được thể hiện qua hình thức nghệ thuật đặc sắc. - Đánh giá, mở rộng - Rút ra bài học cho người sáng tác và người tiếp nhận. +) Kết bài: Khẳng định lại vấn đề	

Bài tham khảo:

MB: tự làm

TB:

***Giải thích**

Ý kiến của Lê Ngọc trà bàn về đặc trưng của nghệ thuật: tình cảm, cảm xúc thẩm mỹ tràn đầy trong tâm hồn người nghệ sĩ. “Nghệ thuật là tiếng nói của tình cảm” - nghệ thuật sinh thành trên đời sống tinh thần của con người, bởi không có niềm cảm hứng, say mê, con người chỉ viết nên những câu chữ vô hồn, vô thanh, trống rỗng. Tình cảm của nghệ thuật là những cung bậc cảm xúc, tâm tư ngân rung từ trái tim người nghệ sĩ, đó có thể là tiếng thét khổ đau hay lời ca tụng hân hoan, là niềm vui sướng hay nỗi buồn đau, là khúc hoan ca hay lời tuyệt vọng... Thêm vào đó, nghệ thuật còn là “sự tự giải bày và gửi gắm tâm tư” nghĩa là người nghệ sĩ sáng tạo tác phẩm nghệ thuật chính là đang giải bày lòng mình, gửi những tâm tư tình cảm, những tình ý sâu xa, nỗi lòng của mình vào tp và khơi gợi lòng đồng cảm nơi bạn đọc. Thơ ca cũng không nằm ngoài quy luật đó. Chỉ khi nhà thơ mang trái tim dễ xúc động, nhạy cảm, nhiệt

huyết, khi đó sẽ có thơ. Cảm xúc trong thơ phải “tràn đầy”, mãnh liệt, nồng nàn, đấy là cảm xúc thâm mỹ. Nó kết tinh, lắng đọng đến mức cần phải “giải bày và gửi gắm”, đó cũng chính là hành trình đào sâu địa tầng cảm xúc để phát hiện, làm mới cách nghĩ, cách nhìn, cách cảm và cách thể hiện trong tác phẩm. Nhà thơ Thanh Thảo đã giải bày những suy ngẫm của mình về cái đẹp của cuộc đời trong bài thơ “ Sự bùng nổ của mùa xuân”.

Bài thơ “Sự bùng nổ của mùa xuân” là “sự tự giải bày và gửi gắm tâm tư” của nhà thơ Thanh Thảo về cái đẹp trong cuộc đời. Có bao giờ bạn nghe được tiếng lá rơi rất khẽ, thấy được chồi non mới nhú? Bạn đã lắng nghe tiếng chim hót líu lo chào mừng ngày mới, tiếng rì rào bất tận trên những cánh đồng quê hay bạn đã chạm tay vào cánh hoa mềm mại của bó cúc trắng tinh? Đã bao giờ lắng mình để thấy được giọt sương long lanh đậu trên lá cỏ mỗi sớm mai!? Tất cả những điều đó là cái đẹp của cuộc sống đáng trân quý. Vậy nên, nhà thơ Thanh Thảo đã gợi mở cho ta nhiều suy ngẫm về con người, cuộc sống qua hình ảnh thiên nhiên thật đẹp:

*"Những giọt sương lặn vào lá cỏ
Qua nắng gắt, qua bão tố
Vẫn giữ lại cái mát lành đầy sức mạnh
Vẫn long lanh, bình thản trước vầng dương..."*

Con người khi sinh ra ai cũng mong có một cuộc sống hạnh phúc và thành công. Cuộc đời vốn dĩ không hề màu hồng, không bình yên và bằng phẳng. Nhưng vẫn luôn chứa đựng những điều kỳ diệu, những điều bất ngờ. Muốn biến cuộc sống của mình thành một bức tranh rực rỡ màu sắc thì con người ta phải biết biến những khó khăn thành động lực. Hai câu thơ đầu, hình ảnh thiên nhiên hiện lên thật đẹp. Hình ảnh *giọt sương lặn vào lá cỏ* chính là biểu tượng cho cái đẹp bình dị, khiêm nhường của đời sống quanh ta. Nó là những điều tưởng chừng như rất nhỏ bé nhưng lại vô cùng ý nghĩa. Giọt sương bé nhỏ, rất đổi mỏng manh, khiêm nhường nhưng lại tiềm ẩn sức sống bền bỉ, mãnh liệt. *Nắng gắt, bão tố* là hình ảnh ẩn dụ để chỉ những khó khăn, thử thách của cuộc đời. Nhưng cái đẹp ấy phải trải qua “nắng gắt”, “bão tố”, trải qua khó khăn, thử thách của cuộc đời để rồi “Vẫn giữ lại cái mát lành đầy sức mạnh/Vẫn long lanh, bình thản trước vầng dương” nghĩa là vẻ đẹp của cuộc đời muôn đời vững bền, bất biến dầu trải qua bao khắc nghiệt, bao thăng trầm.

Cuộc đời vốn dĩ không bằng phẳng mà luôn chứa đầy những khó khăn thử thách. Tác giả đã sử dụng rất thành công cấu trúc: *Qua...vẫn...vẫn*. Việc sử dụng cấu trúc điệp đã nhấn mạnh vẻ đẹp vững bền, bất biến của những giọt sương qua bao khắc nghiệt của tự nhiên, bao thăng trầm của đời sống.

Từ một hiện tượng trong thiên nhiên, Thanh Thảo gợi mở cho ta nhiều suy ngẫm về con người, cuộc sống. Đó là sức sống bền bỉ, mãnh liệt của thiên nhiên, và cũng chính là sức sống bền bỉ, mãnh liệt của con người trước sóng gió cuộc đời. Và đời sống vẫn luôn tiềm ẩn những vẻ đẹp kì diệu. Cuộc sống luôn chứa đựng những điều bất ngờ, lí thú, luôn ẩn chứa vẻ đẹp bình dị mà thanh cao. Thiên nhiên, con người vẫn luôn tiềm tàng sức sống bền bỉ, mãnh liệt trước sóng gió cuộc đời. Giữa vô vàn khó khăn, khốc liệt của hoàn cảnh, cái đẹp vẫn đơm hoa, sự sống vẫn nảy mầm. Giữa cuộc đời đầy chông gai, sóng gió, có những con người bình thường nhưng vẫn tiềm ẩn sức sống phi thường, đầy bản lĩnh, nghị lực. Có những sự vật bề ngoài tưởng chừng mong manh, những con người thoát nhìn rất nhỏ bé, khiêm nhường (như giọt sương, lá

cỏ) nhưng lại ẩn chứa một sức mạnh lớn lao, một vẻ đẹp kì diệu. Cuộc sống luôn chứa đựng những điều bất ngờ, luôn ẩn chứa vẻ đẹp bình dị mà thanh cao, những con người khiêm nhường mà vĩ đại. Tâm hồn con người, cái đẹp lên hương từ cuộc sống chính là hạt ngọc lung linh, trong ngần, ngời sáng biết bao thánh thiện mà mỗi một chúng ta cần biết nâng niu, trân trọng. Cuộc đời này vốn rất đẹp. Muốn nhận ra những vẻ đẹp kì diệu đó, điều cốt yếu nhất là chúng ta cần phải có tầm nhìn, biết cách nhìn nhận, khám phá, trân trọng cái đẹp của đời sống, con người.

“Sự tự giải bày và gửi gắm tâm tư” trong bài thơ “ Sự bùng nổ của mùa xuân” của Thạch Thảo còn được thể hiện qua hình thức nghệ thuật đặc sắc. Ngôn ngữ bình dị, sử dụng nhiều hình ảnh ẩn dụ, hình ảnh thơ đẹp, mang tính biểu tượng, biện pháp điệp cấu trúc có tác dụng nhấn mạnh, khẳng định triết lí nhân sinh trong cuộc đời..

Ý kiến của Lê Ngọc trà hoàn toàn đúng đắn bởi lẽ nghệ thuật nói của tình cảm con người, là những rung động của trái tim nhà thơ trước cuộc đời. Nghệ thuật nói chung, thơ nói riêng tuy hiện những cảm xúc, tâm sự riêng tư, nhưng những tác phẩm chân chính bao giờ cũng mang ý nghĩa khái quát về con người, về cuộc đời, về nhân loại, đó là cầu nối dẫn đến sự đồng cảm giữa người với người trên khắp thế gian này. Bài thơ “ Sự bùng nổ của mùa xuân” của Thạch Thảo là bài thơ mang những chiêm nghiệm, suy tư mà nhà thơ muốn giải bày, gửi gắm tới bạn đọc, gửi gắm tình ý sâu xa về cái đẹp của cuộc đời. Tâm hồn người làm thơ đẹp lắm, mơ mộng lắm, nhưng bao giờ cũng phải cúi xuống cuộc đời theo nghĩa trần thế nhất để yêu thương. Nhà thơ phải trân quý cái nghiệp của mình để sáng tạo những tác phẩm nghệ thuật đích thực, bằng cái tình, cái tâm nhiệt thành với từng sự sống, bằng cái tài, sự tâm huyết và cả những trăn trở nhiều lần để tìm được tiếng nói riêng, tiếng nói tri âm cùng bạn đọc. Đón nhận, đồng cảm, thấu hiểu những tâm tư tình cảm mà người nghệ sĩ gửi gắm trong tác phẩm là nhiệm vụ của bạn đọc. Bạn đọc nâng niu, trân quý những tình cảm cao đẹp mà nghệ sĩ gửi gắm chính là quá trình đồng sáng tạo, quá trình đi tìm “hồn đồng điệu” cùng người nghệ sĩ chân chính.

Thơ đọng đầy xúc cảm và người đọc hãy đón nhận nó bằng tất cả trải nghiệm và suy ngẫm. hãy nghe, cảm nhận và đồng sáng tạo. Dùng cái tâm, cái tình để cảm xúc đánh thức, để “giải bày và gửi gắm tâm tư”. Cần tình để bao dung, cần tài để tình thăng hoa và nghệ thuật vượt ra ngoài quy luật băng hoại của thời gian. Nhà thơ Thanh Thảo đã “giải bày và gửi gắm tâm tư” nơi lòng mình đến bạn đọc muôn đời về cái đẹp của cuộc sống. Từ bao đời nay cái đẹp vẫn luôn trường tồn, luôn được con người trân quý và ngợi ca trong dòng chảy thơ ca bởi “*Thơ là con đường ngắn nhất đi từ trái tim đến trái tim*”.

Đề 6. Đọc bài thơ sau và trả lời câu hỏi:

LỜI RU CỦA MẸ

Lời ru ẩn nơi nào
Giữa mệnh mang trời đất
Khi con vừa ra đời
Lời ru về mẹ hát
Lúc con nằm ấm áp

Lời ru là tấm chăn
Trong giấc ngủ êm đềm
Lời ru thành giấc mộng
Khi con vừa tỉnh giấc
Thì lời ru đi chơi
Lời ru xuống ruộng khoai
Ra bờ ao rau muống
Và khi con đến lớp
Lời ru ở cổng trường
Lời ru thành ngọn cỏ
Đón bước bàn chân con
Mai rồi con lớn khôn
Trên đường xa nắng gắt
Lời ru là bóng mát
Lúc con lên núi thăm
Lời ru cũng gập ghềnh
Khi con ra biển rộng
Lời ru thành mênh mông.

Câu 1.

Bài thơ có cách ngắt nhịp chủ yếu ?

- A. Ngắt nhịp 2/3 hoặc 3/2. B. Ngắt nhịp 2/3 hoặc 4/1.
C. Ngắt nhịp 4/1 hoặc 3/2. D. Ngắt nhịp 2/3 hoặc 1/1/3.

Câu 2. Bài thơ gieo vần

- A. Vần chân B. Vần cách
C. Vần liền D. Vần hỗn hợp

Câu 3. Bài thơ được viết theo thể thơ nào?

- A. Bốn chữ B. Năm chữ
C. Tự do D. Lục bát

Câu 4. Nội dung chính của bài thơ là:

- A. Bài thơ nói về giá trị của lời ru trong cuộc sống của mỗi con người
B. Bài thơ mượn hình ảnh lời ru để nói về tình mẹ tha thiết, thiêng liêng, bất tử.
C. Bài thơ gợi những niềm rung động sâu xa trong lòng người đọc về tình mẫu tử.
D. Bài thơ sử dụng hình ảnh lời ru để bộc lộ tấm lòng thảo hiếu của người con đối với mẹ.

Câu 5. Từ “ mênh mang” được hiểu như thế nào?

- A. Rộng lớn đến mức như không có giới hạn
B. Rộng đến mức có cảm giác mung lung, mờ mịt
C. Rộng đến mức khoogn nhìn thấy chân trời
D. Rộng lớn bao la đến không cùng.

Câu 6. Hai câu thơ

*Lúc con nằm ấm áp
Lời ru là tấm chăn*

Sử dụng biện pháp tu từ nào?

- A. Nhân hoá B. So sánh C. Liệt kê D. Nói quá

Câu 7. Người bày tỏ cảm xúc, suy nghĩ trong bài thơ trên là?

- A. Người mẹ B. Lời ru
B. Người con D. Người bà

Câu 8. Em hiểu gì về hình ảnh “lời ru” được tác giả sử dụng trong bài thơ?

- A. “Lời ru” là hình ảnh ẩn dụ đầy cảm động về tình mẹ thiêng liêng, cao cả.
B. Hình ảnh “lời ru” được lặp lại nhiều lần tạo nên giọng điệu tha thiết, gọi sức sống, sự bền bỉ của lời ru
C. Lời ru nâng bước con vào đời.
D. Lời ru ngọt ngào của mẹ mang đến cho con giấc ngủ say nồng.

Câu 9. Phân tích tác dụng của biện pháp tu từ so sánh được sử dụng trong khổ thơ thứ hai?

Câu 10. Em nhận ra thông điệp chung gì từ các dòng thơ sau:

“Khi con ra biển rộng

Lời ru thành mệnh mệnh”.

Và: “Con dù lớn vẫn là con của mẹ
Đi hết đời lòng mẹ vẫn theo con”.
(Chế Lan Viên)

II. Phần viết

Cảm nhận về vẻ đẹp mùa thu quê hương trong bài thơ “ Chiều sông Thương” của Hữu Thỉnh?

Đi suốt cả ngày thu
vẫn chưa về tới ngõ
dùng dăng hoa quan họ
nở tím bên sông Thương

nước vẫn nước đôi dòng
chiều vẫn chiều lười hái
những gì sông muốn nói
cánh buồm đang hát lên

đám mây trên Việt Yên
rủ bóng về Bồ Hạ
lúa cúi mình giấu quả
ruộng bởi con gió xanh

nước màu đang chảy ngoan
giữa lòng mường máng nổi

mạ đã thò lá mới
trên lớp bùn sến sang

cho sắc mặt mùa màng
đất quê mình thịnh vượng
những gì ta gửi gắm
sắp vàng hoe bốn bên

hạt phù sa rất quen
sao mà như cổ tích
mấy cô coi máy nước
mắt dài như dao cau

ôi con sông màu nâu
ôi con sông màu biếc
dâng cho mùa sắp gặt
bồi cho mùa phôi phai
nắng thu đang trái đầy
đã trắng non múi bưởi
bên cầu con ghé đợi
cả chiều thu sang sông.

Gợi ý

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
Đọc hiểu	1	Ngắt nhịp 2/3 hoặc 3/2.	0.5
	2	Văn hỗn hợp	0.5
	3	Năm chữ	0.5
	4	Bài thơ mượn hình ảnh lời ru để nói về tình mẹ tha thiết, thiêng liêng, bất tử.	0.5
	5	Rộng lớn đến mức như không có giới hạn	0.5
	6	So sánh	0.5
	7	Người mẹ	0.5
	8	“Lời ru” là hình ảnh ẩn dụ đầy cảm động về tình mẹ thiêng liêng, bất tử.	0.5

	9	Hình ảnh so sánh: <i>Lúc con nằm ấm áp</i> <i>Lời ru là tấm chăn</i> - Tác dụng: Khi con nằm ấm áp trong vòng tay mẹ, lời ru như tấm chăn mềm mại che chở, ủ ấp con, đưa con vào giấc mộng lành. Hình ảnh so sánh gợi lên niềm yêu thương và tấm lòng của người mẹ. Tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt, tạo nên hình tượng thơ chân thật. Phải có một trái tim nhân hậu, giàu tình yêu thương với con tác giả mới phát hiện và ghi lại cảm xúc một cách chân thành và sâu sắc đến thế.	1.0
	10	Điểm chung của các dòng thơ: Điểm chung của các dòng thơ: Tình mẫu tử là vĩnh hằng, bất diệt, luôn tìm thấy bên cuộc đời mỗi người. Dẫu con lớn khôn, trưởng thành thì tình mẹ vẫn không xa vắng, vẫn ở bên con chia sẻ ngọt bùi, che chở đời con, dõi theo mỗi bước con đi, giúp con vững bước trên đường đời. Mẹ vừa là bến đỗ bình yên vừa là động lực trên bước đường trưởng thành của con.	1.0
Phân n Viết		* Yêu cầu về hình thức: Đảm bảo bố cục ba phần đầy đủ - Bài viết có bố cục rõ ràng, không mắc lỗi chính tả, diễn đạt trôi chảy; văn phong trong sáng, mạch ý mạch lạc... * Yêu cầu về nội dung : Đảm bảo được một số nội dung cơ bản sau: +) Mở bài: Dẫn dắt và nêu được ấn tượng sâu sắc nhất về bài thơ “Chiều sông Thương” của Hữu Thỉnh. +) Thân bài: - Giới thiệu đôi nét về tác giả, tác phẩm - Không gian chiều thu rộng rãi, thoáng đãng, ẩn chứa nỗi niềm của người đi xa trở về - Tình quê trang trải, rộn lòng, mừng vui ngày gặp gỡ. - Tình yêu quê hương dào dạt dâng lên trong tâm hồn, dòng sông quê hương – mạch nguồn của sự sống đã bồi đắp cho sự trù phú, giàu có của quê hương gợi niềm tự hào, ngợi ca vẻ đẹp quê hương. - Những đặc sắc nghệ thuật của bài thơ + Kết bài:	

		Khắc định lại vẻ đẹp quê hương và tình cảm của nhà thơ với quê hương.	
--	--	---	--

Bài tham khảo

Mùa thu luôn là đề tài, là cảm hứng quen thuộc lâu đời của thơ ca. Trong kho tàng văn học dân tộc ta đã từng biết đến một mùa thu trong veo trong thơ Nguyễn Khuyến, thu ngơ ngác trong thơ Lưu Trọng Lư, dào dạt và đượm buồn trong thơ Xuân Diệu. Và thật bất ngờ khi ta gặp một Hữu Thỉnh tinh tế, êm dịu, ngọt ngào trong “Chiều sông Thương”...

Hữu Thỉnh là nhà thơ trưởng thành trong quân đội, ông viết nhiều, viết hay về những con người ở nông thôn và về mùa thu. Nhiều vần thơ thu của ông mang cảm xúc băng khuâng, vấn vương trước đất trời trong trẻo, đang biến chuyển nhẹ nhàng. Thơ Hữu Thỉnh mang đậm hồn quê Việt Nam dân dã, mộc mạc tinh tế và giàu rung cảm. Ông nổi tiếng với những bài thơ mang phong cách độc đáo, mới lạ. Viết về quê hương và tình yêu quê hương, bài thơ “Chiều sông Thương” của Hữu Thỉnh là một bài thơ xinh xắn, đáng yêu. Những câu thơ, lời thơ ngọt ngào ấy cứ rạo rực trong lòng, làm căng mở các giác quan và thấm ngọt vào hồn bạn đọc.

Chiều thu đẹp thơ mộng bên sông Thương, thuộc vùng Bắc Bộ, Việt Yên là thời gian nghệ thuật và không gian nghệ thuật, được miêu tả và cảm nhận. Người đi xa về thăm quê trù mẫn, băng khuâng dõi nhìn cảnh vật quê hương là tâm trạng nghệ thuật. Buổi chiều trong thơ, nhất là chiều thu thường man mác buồn, nhưng “Chiều sông Thương” lại nhiều thiết tha, băng khuâng, rạo rực. Người đi xa trở về thăm quê, mắt như ôm trùm cảnh vật, hồn như đang nhập vào cảnh vật, bước chân thì “dùng dăng”, nín giữ, vấn vương. Có lẽ vì cô gái Kinh Bắc xinh đẹp (hoa Quan họ) mà chàng trai thấy “nở tím” cả dòng sông quê nhà; đôi bàn chân cứ “dùng dăng” mãi:

“Đi suốt cả ngày thu
Vẫn chưa về tới ngõ
Dùng dăng hoa Quan họ
Nở tím bên sông Thương”.

Thương quê mẹ, quê em “nước vẫn nước đôi dòng” biết bao lưu luyến gợi nhớ, gợi thương đã bao đời: “dòng trong dòng đục, em trông ngọn nào”... Chiều quê, một buổi chiều mùa gặt, trăng non lấp ló chân trời, rất thơ mộng hữu tình “Chiều uốn cong lưỡi hái”. Một câu thơ, một hình ảnh rất thơ, rất tài hoa. Cánh buồm, dòng sông, đám mây, đều được nhân hóa, mang tình người và hồn người, như đưa đón, như mừng vui gặp gỡ người đi xa trở về:

“Những gì sông muốn nói
Cánh buồm đang hát lên
Đám mây trên Việt Yên
Rủ bóng về Bắc Bộ”.

Nhà thơ – đưa con đi xa trở về say sưa đứng ngắm nhìn cảnh vật, cánh đồng quê hương. Gió thu trở thành “con gió xanh”. Lúa uốn cong trĩu hạt, tưởng như đang “cúi mình giấu quả”.

Một chữ “ngoan” tài tình gợi tả dòng nước “đỏ nặng phù sa” êm trôi trong lòng mường lòng máng:

“Nước màu đang chảy ngoan
Giữa lòng mường máng nổi”.

Cảnh vật đồng quê, từ đường nét đến sắc màu đều tiềm tàng một sức sống ấm no, chứa chan hi vọng. Là những nương “mạ đã thò lá mới – Trên lớp bùn sến sang”: Là những ruộng lúa “vàng hoe” trải dài, trải rộng ra bốn bên bốn phía chân trời mênh mông, bát ngát. Là dòng sông thơ ấu chở nặng phù sa, mang theo bao kỉ niệm, bao hoài niệm “Hạt phù sa rất quen – Sao mà như cổ tích”. Lần thứ hai, nhà thơ nói đến cô gái vùng Kinh Bắc, Quan họ duyên dáng, đa tình. Không phải là “Những nàng môi cắn chỉ quết trầu” Cũng không phải là “Những cô hàng xén răng đen – Cười như mùa thu tỏa nắng ” (“Bên kia sông Đuống” – Hoàng Cầm). Mà ở đây là những cô gái Quan họ xuất hiện trong dáng vẻ lao động “để thương, để nhớ, để sầu cho ai :

“Mấy cô coi máy nước
Mắt dài như dao cau”

Chàng trai về thăm quê xúc động, khẽ cất lên lời hát. Tình yêu quê hương dào dạt dâng lên trong tâm hồn. Câu cảm thán song hành với những điệp từ điệp ngữ làm cho giọng thơ trở nên bồi hồi, say đắm. Bức tranh quê nhà với bao sắc màu đáng yêu:

“Ôi con sông màu nâu
Ôi con sông màu biếc
Dâng cho mùa sắp gặt
Bồi cho mùa phơi thai”

Tiếng thơ mang nặng ân tình đối với đất mẹ quê cha, đối với cái nôi mà “em ” đã sinh thành, là nơi anh đã lớn khôn. Biện pháp điệp ngữ “ôi con sông” “ cho” tạo sự ngân nga, thiết tha, bồi hồi, say đắm, cảm xúc dâng trào khiến lòng người xúc động khẽ cất lên lời hát ngợi ca, tự hào về một vùng quê màu mỡ. Màu nắng thu nhạt nhòa trong chiều tàn.

“Nắng thu đang trải đầy
Đã trắng non múi bưởi
Bên cầu con ghé đò
Cả chiều thu sang sông”.

Dòng sông quê hương là mạch nguồn dẫn truyền sự sống, nơi tích tụ dưỡng chất, bồi đắp và dâng cho đời những mùa vàng bội thu, dâng cho đời nhựa sống làm nên sự phồn thịnh của quê hương. Màu nắng thu nhạt nhòa trong chiều buông. Vàng trắng non lấp ló như “múi bưởi”. Và con ghé đứng đò mẹ bên cầu ... hình ảnh nào cũng giàu sức gợi, dân dã, thân thuộc, yên bình khiến hồn người băng khuâng, rạo rực, thiết tha một tình quê. Cảnh sắc quê hương thơ mộng, hữu tình, nên thơ. Một tình quê trang trải, dào dạt trong hồn người. Người đi xa trở về thăm quê, mắt như ôm trùm cảnh vật, hồn như đang nhập vào cảnh vật, bước chân thì “dùng dằng”, nín giữ, vấn vương. Con sông Thương trong ca dao tưởng như đã nhập lưu với “con

sông màu nâu, con sông màu biếc” của Hữu Thịnh. Cảnh sắc quê hương hữu tình, nên thơ. Một tình quê trang trải, dạt dào như ru hồn ta vào ca dao, cổ tích.

Thể thơ 5 chữ, giàu vần điệu nhạc điệu, lời thơ thanh nhẹ, hình tượng đẹp, trong sáng, cảm xúc dào dạt, băng khuâng, menh mang, nhiều biện pháp tu từ độc đáo, hình ảnh thơ đẹp... Chất liệu văn hoá dân tộc dân gian ngàn năm đã thấm dưỡng linh hồn những câu thơ, chữ thơ, hơi thơ trong bài “ Chiều sông Thương” của Hữu Thịnh khiến hồn người cũng đắm say, mơ mộng cùng cảnh vật nên thơ. Chất thơ, tình thơ là ở đây.... cứ giăng mắc, vấn vương mãi hồn ta về một chiều thu nên thơ, hữu tình.

Nhà thơ Hữu Thịnh đã bộc lộ nhiều cảm xúc sâu lắng về sông Thương và quê hương quan họ, tình yêu quê hương, yêu đất nước đã ngân nga, thấm chảy trong hồn nhà thơ để rồi cái mạch nguồn dạt dào ấy cứ thiết tha, lắng đọng ngân rung trong từng lời thơ, thơ thơ nhẹ nhàng êm ái trong khúc nhạc tâm hồn: “ Chiều sông Thương” – Một bài thơ xinh xắn, đáng yêu, đáng mến!

=====

Đề 7. Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:

Chót trên cành cao vót
Mấy quả sấu con con
Như mấy chiếc khuy lục
Trên áo trời xanh non.
Trời rộng lớn muôn trùng
Đóng khung vào cửa sổ
Làm mấy quả sấu lơ
Càng nhỏ xinh hơn nữa.
Trái con chưa đủ nặng
Để đeo oằn nhánh cong.
Nhánh hãy giơ lên thẳng
Trông ngây thơ lạ lùng.
Cứ như thế trên trời
Giữa vô biên sáng nắng
Mấy chú quả sấu non
Giống cả cùng mây trắng
Mấy hôm trước còn hoa
Mới thơm đây ngào ngạt,
Thoáng như một nghi ngờ,
Trái đã liền có thật.
Ôi! từ không đến có
Xảy ra như thế nào?
Nay má hây hây gió
Trên lá xanh rào rào.
Một ngày một lớn hơn

Nấn từng vòng nhựa một
Một sắc nhựa chua giòn
Ôm đong tròn quanh
hột...
Trái non như thách thức
Trăm thứ giặc, thứ sâu,
Thách kẻ thù sự sống
Phá đời không dễ đâu!
Chao! cái quả sâu non
Chưa ăn mà đã giòn,
Nó lớn như trời vậy,
Và sẽ thành ngọt ngon.

(Trích trong tập “Tôi giàu đôi mắt” (1970), trong
“Những tác phẩm thơ tiêu biểu và nổi tiếng”, Xuân
Diệu)

Lựa chọn đáp án đúng:

Câu 1: Bài thơ trên viết theo thể thơ nào?

- A. Bốn chữ
- B. Năm chữ
- C. Bảy chữ
- D. Tám chữ

Câu 2: Trong bài thơ có sử dụng biện pháp tu từ gì?

- A. So sánh
- B. Nhân hóa và So sánh
- C. Nhân hóa và Ẩn dụ
- D. So sánh, Nhân hóa, Ẩn dụ.

Câu 3: Trong bốn khổ thơ đầu, nhà thơ đã miêu tả những quả sấu non bằng những hình ảnh nào?

- A. Những quả sấu non như những chiếc khuy lục, nhỏ xinh, ngây thơ, đứa giỡn cùng mây trắng.
- B. Những quả sấu non nhỏ xinh, ngây thơ.
- C. Những quả sấu non nhí nhảnh.
- D. Những quả sấu non như chiếc khuy lục.

Câu 4: Tại sao tác giả lại cảm thấy những quả sấu thơ “Càng nhỏ xinh hơn nữa”?

- A. Vì chúng ở trên cao.
- B. Vì chúng là những quả sấu non.
- C. Vì chúng chưa lớn.
- D. Vì chúng là “khuy lục” của áo trời mà trời thì rộng lớn.

Câu 5: Em hiểu từ “Giỡn” trong câu thơ “Giỡn cả cùng mây trắng” có nghĩa là gì?

- A. Vui
- B. Đùa
- C. Chơi

D. Nghịch

Câu 6: Cảm xúc của tác giả về sự sinh thành từ hoa đến trái của quả sấu là cảm xúc gì?

A. Vui sướng

B. Bất ngờ

C. Ngạc nhiên và thích thú

D. Phấn khởi

Câu 7: Khi gọi tên quả sấu bằng những tên khác nhau “*quả sấu con con*”, “*quả sấu tơ*”, “*trái con*”, “*mấy chú quả sấu con*” tác giả muốn thể hiện dụng ý gì?

A. Thể hiện những quả sấu còn non, nhỏ bé, xinh xắn, ngây thơ, vui nhộn.

B. Thể hiện sự gần gũi.

C. Thể hiện sự vui đùa.

D. Thể hiện thân thiết.

Câu 8: Nội dung chính của bài thơ là gì ?

A. Miêu tả quả sấu non trên cao.

B. Miêu tả quá trình phát triển của quả sấu.

C. Miêu tả sức sống kì diệu của quả sấu.

D. Miêu tả quả sấu non và sức sống kì diệu, mạnh mẽ của nó. Qua đó, tác giả cho người đọc hiểu được sức sống mạnh mẽ của dân tộc Việt Nam trước kẻ thù xâm lược.

Câu 9: Xác định biện pháp tu từ được sử dụng trong khổ thơ sau và cho biết tác dụng của biện pháp tu từ ấy?

Trái non như thách thức

Trăm thứ giặc, thứ sâu,

Thách kẻ thù sự sống

Phá đời không dễ đâu!

Câu 10: Qua bài thơ, tác giả muốn nhắn nhủ tới người đọc điều gì?

II. Phần viết

Cảm nhận về bài thơ “Hỏi” của Hữu Thỉnh?

Tôi hỏi đất:

- Đất sống với đất như thế nào?

- Chúng tôi tôn cao nhau.

Tôi hỏi nước:

- Nước sống với nước như thế nào?

- Chúng tôi làm đầy nhau.

Tôi hỏi cỏ:

- Cỏ sống với cỏ như thế nào?

- Chúng tôi đan vào nhau

Làm nên những chân trời.

Tôi hỏi người:

- Người sống với người như thế nào?

Tôi hỏi người:

- Người sống với người như thế nào?

Tôi hỏi người:

- Người sống với người như thế nào?

(“ Hò” - Hữu Thỉnh, Trích *Thư mùa đông*)

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
Đọc hiểu	1	Năm chữ	0.5
	2	So sánh, Nhân hóa, Ẩn dụ	0.5
	3	Những quả sấu non như những chiếc khuy lục, nhỏ xinh, ngây thơ	0.5
	4	Vì chúng là “ <i>khuy lục</i> ” của áo trời mà trời thì rộng lớn.	0.5
	5	Đùa	0.5
	6	Ngạc nhiên và thích thú	0.5
	7	Thể hiện những quả sấu còn non, nhỏ bé, xinh xắn, ngây thơ, vui nhộn	0.5
	8	Miêu tả quả sấu non và sức sống kì diệu, mạnh mẽ của nó. Qua đó, tác giả cho người đọc hiểu được sức sống mạnh mẽ của dân tộc Việt Nam trước kẻ thù xâm lược.	0.5
	9	- Xác định được biện pháp tu từ được sử dụng trong khổ thơ: + So sánh: Trái non như thách thức + Nhân hóa: Thách thức + Ẩn dụ: Trăm thứ giặc thứ sâu - chỉ kẻ thù xâm lược - Tác dụng: Quả sấu non không sợ loài giặc loài sâu nào cứ lên, cứ trở thành ngon ngọt. Đó là sức sống kì diệu mạnh mẽ của nó. Qua đó, tác giả cho ta hiểu một chân lí lớn lao: không một loài sâu bọ, không một thứ giặc nào có thể hủy diệt hay chiến thắng sự sống. Mọi cuộc bắn phá rồi cũng sẽ thất bại, không thể phá được cuộc sống vĩ đại của dân tộc Việt Nam.	1.0
	10	HS nêu được lời nhắn nhủ mà tác giả muốn gửi tới người đọc: Qua hình ảnh quả sấu non, nhà thơ muốn giáo dục lòng yêu thiên nhiên say mê, khám phá những bí ẩn của tự nhiên xung quanh và lòng tự hào về sức sống mãnh liệt	1.0

		của dân tộc Việt Nam ta.	
Phân Viết		* Yêu cầu về hình thức: Đảm bảo bố cục ba phần đầy đủ - Bài viết có bố cục rõ ràng, không mắc lỗi chính tả, diễn đạt trôi chảy; văn phong trong sáng, mạch ý mạch lạc... * Yêu cầu về nội dung : Đảm bảo được một số nội dung cơ bản sau: +) Mở bài: Dẫn dắt và nêu được ấn tượng sâu sắc nhất về bài thơ “ Hời ” của Hữu Thỉnh. +) Thân bài: - Giới thiệu đôi nét về tác giả, tác phẩm - Câu hỏi của nhà thơ dành cho thiên nhiên (đất, nước, cỏ) -> Hữu Thỉnh đã cúi xuống để hỏi đất, lội ngược dòng tìm nguồn để hỏi nước, bước ra không gian rộng lớn để hỏi cỏ – “đã sống với nhau như thế nào?”. Câu trả lời của tự nhiên là một lối sống, một cách ứng xử văn hoá: “tôn cao”, “làm đầy”, “đan vào” (để) “làm nên”. Các sự vật tương sinh để cùng tồn tại cùng “ làm nên” những điều tốt đẹp. Những câu hỏi đã được ấp ủ, thôi thúc, day dứt từ lâu, những câu trả lời là kết quả của quá trình nội tâm hoá, qua chiêm nghiệm mà đúc kết được. - Nhà thơ hỏi con người -> Con người cần phải sống đẹp và sống có ý nghĩa, hướng đến lẽ sống cao đẹp: mỗi chúng ta hãy học cách hi sinh và dâng hiến, sống với nhau bằng thái độ sẻ chia, cảm thông. Sức mạnh của cuộc sống đích thực chính là sự đoàn kết, gắn bó giữa người với người. - Những đặc sắc nghệ thuật của bài thơ +) Kết bài: Khẳng định lại vẻ đẹp quê hương và tình cảm của nhà thơ với quê hương.	

Bài tham khảo

Thơ Hữu Thỉnh viết về thiên nhiên thì đậm chất trữ tình còn viết về cuộc sống con người lại đậm chất triết lí, đó là chuyện cuộc đời sinh sắc sống động! Là máu thịt chứ không phải là giấy mực. Hữu Thỉnh có được một phong cách chắc chắn, vững vàng, đôi khi thô ráp, nhưng

thường khắc tạc sâu đậm. Thơ Hữu Thịnh là tiếng lòng tha thiết với đời, một ngòi bút tận tâm và đôn hậu. Cùng với chất trữ tình, mạch nguồn trữ tình – vốn là hồn cốt thơ Hữu Thịnh, tính triết luận sâu sắc và cảm xúc đậm đà trong thơ Hữu Thịnh quyện hoà, đan xen, cùng nảy nở từ cội nguồn truyền thống. Bài thơ “Hỏi” là một bài thơ đậm chất triết lý, chứa đựng nhiều bài học nhân sinh sâu sắc.

Người đọc yêu mến thơ Hữu Thịnh vì cách cảm, cách nghĩ gắn bó nhiều với tâm thức dân gian. Những câu thơ cảm động thấm thía, gọi dậy tâm tình của thảo mộc, tìm cách giao cảm với hồn quê, hồn đất, hướng về những gì thiết thân gắn bó nhất, nhưng ngàn đời vẫn linh thiêng... Bài thơ *Hỏi* của Hữu Thịnh được viết năm 1992, lúc này tác giả đã năm mươi tuổi. Sống trọn một nửa thế kỷ, ở vào cái tuổi “tri thiên mệnh” như Khổng Tử nói, Hữu Thịnh đã đủ độ chín trong suy tư trải nghiệm về thế thái nhân tình. Thường càng nhiều tuổi, cái nhìn và cách ứng xử của người ta càng nhân hậu, vị tha hơn. Biết được những cái chưa biết của mình về đời, hiểu được những điều chưa hiểu của mình về người, do vậy những trang thơ của ông thường dồn nén chất nghĩ và sức nghĩ.

Bài thơ *Hỏi* với một khuôn khổ nhỏ nhắn, mở ra nhiều tầng bậc suy tưởng, thể hiện cốt cách tư duy đậm chất dân gian của Hữu Thịnh. Xuyên suốt bài thơ là những câu hỏi. Toàn bài được xây dựng theo hình thức đối thoại. Người hỏi là chủ thể trữ tình, đối tượng hướng tới là thiên nhiên: “đất”, “nước”, “cỏ” (ba khổ đầu) hình thức ngôn ngữ là đối thoại, còn đối tượng hướng tới là con người (nửa còn lại), ngôn ngữ thơ là độc thoại. Tính trí tuệ của bài thơ nằm ngay trong kết cấu, vừa sâu vừa tinh, vừa khái quát vừa chi tiết về những tình cảm, suy ngẫm của tác giả. Tứ thơ tạo dựng từ sự liên tưởng, đối chiếu: liên tưởng từ các hiện tượng tự nhiên đến nhân sinh. Thiên nhiên được nội tâm hoá, nhìn qua lăng kính ưu tư nhân thế đầy thi vị:

Tôi hỏi đất: – Đất sống với đất như thế nào?

– Chúng tôi tôn cao nhau

Tôi hỏi nước: – Nước sống với nước như thế nào?

– Chúng tôi làm đầy nhau

Tôi hỏi cỏ: – Cỏ sống với cỏ như thế nào?

– Chúng tôi đan vào nhau

Làm nên những chân trời

Những câu thơ của Hữu Thịnh mang ý – nghĩa – đi – tìm, tìm cách khám phá và cảm nhận ý nghĩa văn hoá ẩn dụ trong những hiện tượng tự nhiên. Ý nghĩa ấy được trình bày bằng lời hỏi của tác giả “Tôi hỏi...”. Điều nhà thơ muốn hỏi đất, hỏi nước, hỏi cỏ là những sự vật ấy sống với nhau như thế nào? Từng sự vật đưa ra câu trả lời trực tiếp, dưới hình thức vấn đáp (các dấu gạch ngang đầu dòng) mà không phải gián tiếp qua lời thuật lại của tác giả. Mỗi khổ thơ đều mang ý nghĩa sâu sắc, hình thức giản dị, nhiều sức gợi, Hình thức mỗi khổ thơ gồm hai câu đi kèm với nhau ấy có dáng dấp như những câu thành ngữ, tục ngữ của cha ông ta xưa, qua sự chiêm nghiệm đúc kết mà có được, khiến câu thơ mang tính chất dân gian nhuần nhị. Mặt khác,

cấu trúc ngôn ngữ đối thoại tạo nên sự đa giọng điệu, sự đa thanh – làm nên tính hiện đại của bài thơ.

Từ cái nhìn hiện thực khách quan: tầng đất tôn nhau lên, nước làm đầy, cỏ đan vào nhau mở ra bát ngát chân trời, nhà thơ chuyển hoá thành cái nhìn nội tâm: hình ảnh bên ngoài ẩn chứa một ý nghĩa sâu xa bên trong: từng sự vật đều có cách thức sống riêng làm ẩn dụ cho nhân thế, mỗi sự vật có tiếng nói riêng và mang ý nghĩa biểu tượng.

Tôi hỏi đất: – Đất sống với đất như thế nào?

– Chúng tôi tôn cao nhau

Đất muôn thửa vẫn là thứ gấn bó máu thịt và thiêng liêng với con người nhất. Hữu Thỉnh đã nhìn thấy đất trong mối quan hệ “sống cùng”, “sống với” để khám phá ra ý nghĩa nhân sinh: “tôn cao” là một triết lý sống. “Tôn cao” là nâng đỡ chứ không phải vùi dập, “tôn cao” là hướng mở không gian chứ không gói gọn không gian; “tôn cao” là vươn ra ánh sáng chứ không phủ mờ, che lấp; “tôn cao” là để vững chãi thêm trước điều kiện thử thách khắc nghiệt...

Bằng một lẽ tự nhiên, sau “đất”, Hữu Thỉnh chọn “nước” để hỏi:

Tôi hỏi nước: – Nước sống với nước như thế nào?

– Chúng tôi làm đầy nhau

Nước vốn mềm mại, uyển chuyển, nước biểu trưng cho “khả năng ứng biến: một nét đặc sắc của văn hoá Việt Nam. “Nước làm đầy nhau” - cũng là một sự nâng cao nhưng trước hết là bổ khuyết, “làm đầy” thực ra là an ủi, xoa dịu, khoả lấp, làm mềm lại những tổn thất, tổn thương. Hữu Thỉnh đã nhìn thấy triết lý nhân sinh trong đất và nước. Rồi đến cỏ, trong cái bát ngát mênh mông của cỏ, nhà thơ hỏi:

Tôi hỏi cỏ:

– Cỏ sống với cỏ như thế nào?

– Chúng tôi đan vào nhau

Làm nên những chân trời

Câu trả lời của cỏ thể hiện một cách sống đầy bản lĩnh và tình cảm (“đan vào”). Khẳng định tương lai, khát vọng “làm nên những chân trời”. Phải có cái gốc nhân tình vững chắc thì mới nhìn ra được sự vận động của thiên nhiên và thế thái nhân tình. Hữu Thỉnh đã cúi xuống để hỏi đất, lội ngược dòng tìm nguồn để hỏi nước, bước ra không gian rộng lớn để hỏi cỏ – “đã sống với nhau như thế nào?”. Câu trả lời của tự nhiên là một lối sống, một cách ứng xử văn hoá: “tôn cao”, “làm đầy”, “đan vào” (để) “làm nên”. Các sự vật tương sinh để cùng tồn tại cùng “làm nên” những điều tốt đẹp. Những câu hỏi đã được ấp ủ, thôi thúc, day dứt từ lâu, những câu trả lời là kết quả của quá trình nội tâm hoá, qua chiêm nghiệm mà đúc kết được. Bài thơ không dừng lại ở tiếng âm trầm, hiền hậu, lắng sâu của đất, tiếng trong trẻo thanh cao của nước, tiếng xôn xao vui vui của cỏ...không dừng ở thanh âm và triết lý sống của thiên nhiên mà đi sâu “hỏi” cách sống của con người:

Tôi hỏi người:

– *Người sống với người như thế nào?*

Tôi hỏi người:

– *Người sống với người như thế nào?*

Tôi hỏi người:

– *Người sống với người như thế nào?*

Nếu ba khổ đầu tâm trạng nhà thơ dừng lại ở thế cân bằng, cái nhìn hoà đồng, cảm thông cùng vạn vật giúp chủ thể có được cảm giác an nhiên tự tại thì ở đoạn thơ sau, mạch thơ trở nên khắc khoải, xoáy sâu vào tâm can con người. Đối tượng hướng đến đã thay đổi, từ thiên nhiên chuyển sang con người, cấu trúc khổ thơ cũng thay đổi, khổ này chỉ có câu hỏi nhưng không có câu trả lời. Lúc này, thiên nhiên trở thành tấm gương soi cho nhân tình, đúng hơn, là kinh nghiệm đối nhân xử thế. Học tập kinh nghiệm từ thiên nhiên là vốn văn hoá được truyền từ đời này sang đời khác, qua cả ý thức và vô thức của con người. Thiên nhiên đã “sống với nhau”, “tôn cao”, “làm đầy”, “đan vào”, “làm nên” nhau... Vậy còn con người thì sao?

– *Người sống với người như thế nào?*

Trong bài thơ câu hỏi: “Người sống với người như thế nào?” được lặp đi lặp lại tới ba lần, lần nào cũng khắc khoải, đau đáu mà không có một câu trả lời. Cách kết thúc như vậy tạo ấn tượng mạnh cho người đọc. Tác giả đã gieo vào lòng người đọc câu hỏi suy ngẫm, đòi hỏi mỗi người cần tự nghiêm túc trả lời. Câu trả lời chính là “tôn cao nhau”, “làm đầy nhau”, “đan vào nhau”, nghĩa là phải sống đẹp và sống có ý nghĩa, hướng đến lẽ sống cao đẹp: mỗi chúng ta hãy học cách hi sinh và dâng hiến, sống với nhau bằng thái độ sẻ chia, cảm thông. Sức mạnh của cuộc sống đích thực chính là sự đoàn kết, gắn bó giữa người với người.

“Sống với” là sống với người và sống với mình, sống nghiệm sinh trong từng khoảnh khắc của riêng mình và sống tử tế với mọi người, chính là biết “tôn cao” những giá trị đích thực, “làm đầy” những mất mát tổn thương, lấp những khoảng cách, để làm nên ý nghĩa cho sự tồn tại của mỗi người. Không nên để những ảo tưởng che lấp đi cái chân thật sáng trong, nhất là không được quên những mảnh đời bất hạnh đang cần đến ở chúng ta một niềm an ủi. Và phải biết lắng nghe tiếng thì thầm của cây cỏ, tiếng trầm lắng của lòng người để sống tốt hơn, đẹp hơn. Bài thơ là nỗi niềm trăn trở, sự suy ngẫm của nhà thơ về thái độ sống của mỗi con người trong cuộc đời; đồng thời cũng là lời nhắc nhở mọi người tự nhận thức lại thái độ sống của mình và tự soi lại mình để có cách “sống với nhau” cho phù hợp, cùng nhau xây dựng một cuộc sống tốt đẹp.

Thơ Hữu Thịnh, ở những bài hay như bài thơ *Hỏi* đã đạt đến tính hàm súc cổ điển, với lối hành văn trí tuệ và chất cảm xúc đầm thắm, nhuần nhị. Hồn cốt dân gian, nếp cảm, nếp nghĩ gắn bó với truyền thống ai đọc cũng thấy thân quen như tự những câu thơ đã nằm trong trí nhớ từ lâu.

(Tham khảo từ “Tạp chí xứ Thanh” số 202, năm 2012, trang 51)

Đề 8. Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:

CỦ KHOAI NƯỚNG

Sau trận mưa rào vòm trời như được rửa sạch, trở nên xanh và cao hơn. Đã chớm hè nhưng trời vẫn lành lạnh, cái lạnh làm người ta hưng phấn và chóng đói. Thường Mạnh đi học về là đi thả trâu. Tối mịt cậu rong trâu về, đầu tưởng tượng đến một nồi cơm bốc khói nghi ngút.

Nhưng từ giờ đến tối còn lâu và cậu cần phải tìm được một việc gì đó trong khi con trâu đang mài miết gặm cỏ. Cậu bèn ngồi đếm từng con sáo mỏ vàng đang nhảy kiểng ăn trên cánh đồng màu đã thu hoạch. Thình thoảng chúng lại nghiêng ngó nhìn cậu, ý chừng muốn dò la xem "anh bạn khổng lồ" kia có thể chơi được không. Chợt Mạnh phát hiện ra một đám mầm khoai đỏ au, mập mạp, tua tủa hướng lên trời. Kinh nghiệm đủ cho cậu biết bên dưới những chiếc mầm là củ khoai lang sót. Với bất cứ đứa trẻ trâu nào thì điều đó cũng tương đương với một kho báu. Nó bị sót lại từ trước Tết và bây giờ nó sẽ rất ngọt. Để xem, anh bạn to cỡ nào? Không ít trường hợp bên dưới chỉ là một mẫu khoai. Nước miếng đã kịp tứa khắp chân răng khi cậu tưởng tượng đến món khoai nướng. Ruột nó trong như thạch. Những giọt mật trào ra, gặp lửa tạo một thứ hương thơm chết người, nhất là khi trời lại lành lạnh thế này. Thật may là mình đem theo lửa - cậu lẩm bẩm. Sự niềm hy vọng đi veo mất nên cậu rón rén bới lớp đất mềm lên. Khi cậu hoàn toàn tin nó là một củ khoai thì cậu thọc sâu tay vào đất, sâu nữa cho đến khi những ngón tay cậu ôm gọn củ khoai khá bự, cậu mới từ từ lôi nó lên. Chà, thật tuyệt vời. Nó không chỉ đơn thuần là củ khoai sót. Nó y như quà tặng, một thứ kho báu trời đất ban riêng cho cậu.

Mạnh đã có việc để làm, mà lại là một việc làm người ta háo hức. Trong chốc lát đồng canh khô bén lửa và đợi đến khi nó chỉ còn lớp than hồng rực Mạnh mới vui củ khoai vào. Cậu ngồi im lắng nghe một sự dịch chuyển vô cùng tinh tế dưới lớp than, củi trắng muốt đang bị sức nóng ủ cho thành mật. Từng khoảnh khắc với Mạnh lúc này trở nên vô cùng huyền diệu. Rồi có một mùi thơm cứ đậm dần, cứ quánh lại, lan tỏa, xoắn xuýt. Cậu nhớ lại có lần bà kể, nhờ đúng một củ khoai nướng mà ông cậu thoát chết đói và sau đó làm nên sự nghiệp. Chuyện như cổ tích nhưng lại có thật. Nào, để xem sau đây cậu sẽ làm nên công trạng gì.

Chợt cậu thấy có hai người, một lớn, một bé đang đi tới. Ông già ôm theo bọc tay nải còn cậu bé thì cứ ngoái cổ lại phía làng. Cậu nhận ra hai ông cháu lão ăn mày ở xóm bên. Hôm nay, chẳng có phiên chợ sao ông cháu lão cũng ra khỏi nhà nhỉ. Vài lần giáp mặt cậu bé và thấy mặt mũi nó khá sáng sủa. Bố mẹ nó chết trong một trận lũ quét nên nó chỉ trông cậy vào người ông mù lòa. Mạnh lén trút ra tiếng thở dài khi ông cháu lão ăn mày đã đến rất gần. Có thể thấy rõ cánh mũi lão phập phồng như hà hít tìm thứ mùi vị gì đó. Cậu bé vẫn câm lặng, thỉnh thoảng lén nhìn Mạnh.

- Mùi gì mà thơm thế - ông cậu bé lên tiếng - Hẳn ai đang nướng khoai. Ngồi nghỉ một lát để ông xin lửa hút thuốc đã cháu.

Ông lão lần túi lấy gói thuốc lòn. Thằng bé giúp ông tháo khỏi lưng chiếc túi nhỏ xíu. Mùi khoai nướng vẫn ngào ngạt và Mạnh đành ngồi chết gí, không dám động cựa. Chỉ khi ông lão nhờ, cậu mới cúi xuống thổi lửa. Chà, ông cháu lão mà ngồi dai là củ khoai cháy mất. Đã có mùi vỏ cháy. Lửa sẽ lấn dần vào cho đến khi biến củ khoai thành đen thui mới thôi. Đường như đoán được nỗi khó xử của Mạnh, ông lão bảo:

- Tôi chỉ xin lửa thôi...

Mạnh như bị bắt quả tang đang làm chuyện vụng trộm, mặt đỏ lên. Nhưng ông lão mắt lòa không thể nhìn thấy còn cậu bé ý tứ nhìn đi chỗ khác.

- Thôi, chào cậu nhé. Ta đi tiếp đi cháu!

Ông lật đặt đứng dậy, bám vào vai cậu bé, vội vã bước. Cậu bé lặng lẽ nhìn Mạnh như muốn xin lỗi vì đã làm khó cho cậu. Cái nhìn đĩnh đạc của một người tự trọng, không muốn bị thương hại khiến Mạnh vội cúi gằm xuống. Ôi, giá như có ba củ khoai, chí ít cũng là hai củ. Đẳng này chỉ có một... Mạnh thấy rõ tiếng chân hai ông cháu xa dần. Nhưng chính khi ấy, khi củ khoai nóng hổi, lớp vỏ răn lại như từng gợn sóng nằm phoir ra trước mắt Mạnh, thì nỗi chờ đón háo hức lúc trước cũng tiêu tan mất. Giờ đây củ khoai như là nhân chứng cho một việc làm đáng hổ thẹn nào đó. Dù Mạnh có dối lòng rằng mình chẳng có lỗi gì sất nhưng cậu vẫn không dám chạm vào củ khoai... Hình như đã có người phải quay mặt đi vì không dám ước có được nó. Có thể ông nội cậu đã từng nhìn củ khoai nướng cho ông làm nên sự nghiệp bằng cái cách đau đớn như vậy.

Mặc dù rong trêu về từ chiều nhưng mãi tối mịt Mạnh mới vào nhà. Giờ đây mới là lúc cậu sống trọn vẹn với cảm giác ngây ngất của người vừa được ban tặng một món quà vô giá. Cậu nhắm mắt lại mừng rỡ tưởng giây phút cậu bé kia mở gói giấy báo ra. Nửa củ khoai khi đó sẽ khiến cậu ta liên tưởng đến phép lạ, có thể lắm chứ! Và rồi cậu thấy lâng lâng đến mức chính mình tự hỏi liệu đây có phải là giấc mơ?

(Theo truyện ngắn Tạ Duy Anh)

Câu 1. Câu chuyện xảy ra vào thời điểm nào trong năm?

- A. Cuối đông
- B. Chớm hè
- C. Cuối xuân
- D. Đầu thu

Câu 2. Ai là người kể chuyện?

- A. Cậu bé Mạnh
- B. Ông lão ăn mày
- C. Một người khác không xuất hiện trong truyện
- D. Cậu bé ăn mày

Câu 3. Đâu là thành phần trạng ngữ trong câu “Sau trận mưa rào, vòm trời được rửa sạch, trở nên xanh và cao hơn.”?

- A. Sau trận mưa rào
- B. Vòm trời
- C. Rửa sạch
- D. Xanh và cao hơn

Câu 4. Chủ đề của truyện là gì?

- A. Lòng dũng cảm
- B. Tinh thần lạc quan
- C. Tinh thần đoàn kết
- D. Lòng yêu thương con người

Câu 5. Vì sao cậu bé Mạnh lại có “*cảm giác ngây ngất của người vừa được ban tặng một món quà vô giá*”?

- A. Vì cậu đã chia sẻ một phần khoai nướng với cậu bé ăn mày.
- B. Vì nhận được lời cảm ơn của ông lão.
- C. Vì được thưởng thức món ăn ngon.
- D. Vì không bị lão ăn mày làm phiền.

Câu 6. Biện pháp tu từ nào đã được sử dụng trong câu “*Những giọt mật trào ra, gắp lửa tạo ra một thứ hương thơm chết người, nhất là khi trời lại lạnh lạnh thế này.*”?

- A. So sánh
- B. Nhân hóa
- C. Nói quá
- D. Nói giảm nói tránh

Câu 7. Từ “*lật đật*” trong câu “*Ông lão lật đật đứng dậy.*” miêu tả hành động như thế nào?

- A. Chậm rãi, thông thả
- B. Mạnh mẽ, dứt khoát
- C. Nhẹ nhàng, khoan khoái
- D. Vội vã, tất tưởi

Câu 8. Cậu bé Mạnh có thái độ như thế nào đối với hai ông cháu lão ăn mày?

- A. Tôn trọng
- B. Coi thường
- C. Biết ơn
- D. Khinh bỉ

Câu 9. Nếu em là nhân vật cậu bé Mạnh trong câu chuyện, em có cư xử với hai ông cháu lão ăn mày như nhân vật trong truyện đã làm hay không, vì sao?

Câu 10. Từ câu chuyện của cậu bé Mạnh, em hãy viết đoạn văn (7 – 9 câu) trình bày suy nghĩ về lòng yêu thương?

II. Phần viết

Năng mùa thu?

Gợi ý			
Phần	Câu	Nội dung	Điểm
Đọc hiểu	1	Chớm hè	0.5
	2	Một người khác không xuất hiện trong truyện	0.5
	3	Sau trận mưa rào	0.5
	4	Lòng yêu thương con người	0.5
	5	Vì cậu đã chia sẻ một phần khoai nướng với cậu bé ăn mày	0.5
	6	Nói quá	0.5

	7	Vội vã, tất tưởi	0.5
	8	Tôn trọng	0.5
	9	- Nêu được cách cư xử của Mạnh: Cảm thông, chia sẻ và tôn trọng với những người bất hạnh, kém may mắn. - Nếu là Mạnh thì em cũng sẽ làm như bạn ấy bởi chỉ có tình yêu thương mới làm rung động trái tim con người, từ trái tim mới chạm đến trái tim vì vậy hành động của Mạnh đã khiến cậu như lớn hơn, chững chạc hơn, tấm lòng bao dung, yêu thương con người của cậu vì thế mà rộng ra mãi.	1.0
	10	Trình bày được một số ý sau: - Tình yêu thương là sự đồng cảm, thấu hiểu, chia sẻ, gắn bó, quan tâm, giúp đỡ, yêu mến, trân trọng hòa hợp...giữa con người với nhau. - Yêu thương được xem là một phẩm chất đẹp, cao quý và là giá trị sống cốt lõi của con người giúp con người gần nhau hơn. Chỉ cần một chút tình thương được cho đi, bạn sẽ mang đến cho người khác niềm hạnh phúc, động lực để tiếp tục cuộc sống còn nhiều cơ cực và bản thân mình sẽ cảm thấy dễ chịu và hạnh phúc hơn. Tình yêu thương như một “sợi dây” vô hình nào đó đang dần nối kết nối mọi người lại với nhau. - Người đón nhận tình yêu thương có thêm niềm tin vào cuộc sống. Sự đồng cảm, chia sẻ mà bạn gửi đến cho người đang khó khăn sẽ là nguồn động lực để giúp họ có thêm niềm tin vào cuộc sống. Cái mà bạn cho đi không nhất thiết phải là tiền bạc, của cải đối với một số trường hợp, điều họ cần hơn hết chính là sự động viên, an ủi và người đồng hành về mặt tinh thần. Vì thế, bạn đừng ngại chia sẻ với những người đang gặp khó khăn. Vì thế, bạn hãy cứ yêu thương thật nhiều nhé. - Thay đổi cái nhìn của mọi người trong xã hội: Tuy nhiên, trong xã hội hiện nay, còn rất nhiều người vô cảm, không có thói quen chia sẻ và giúp đỡ người khác. Vậy tại sao bạn không phải là người khơi nguồn tình thương cho mọi người nhỉ? Chỉ những hành động nhỏ của bạn cũng có thể khiến mọi người chú ý quan sát, có cái nhìn mới mẻ hơn và sẽ cùng bạn tạo ra “ngọn lửa” yêu thương ấm áp, lan tỏa khắp nơi	1.0
Phần		* Yêu cầu về hình thức: Đảm bảo bố cục ba phần đầy đủ	

Viết	- Bài viết có bố cục rõ ràng, không mắc lỗi chính tả, diễn đạt trôi chảy; văn phong trong sáng, mạch ý mạch lạc... * Yêu cầu về nội dung : Đảm bảo được một số nội dung cơ bản sau: +) Mở bài: Xúc cảm sâu sắc nhất về nắng mùa thu +) Thân bài: + Bộc lộ cảm xúc của bản thân về màu nắng, sắc nắng, hình nắng, hương vị của nắng mùa thu, sự vận động của nắng, mối tương quan của nắng thu với con người và vạn vật ... + Tình cảm với nắng thu: cảm mến, yêu thương, tha thiết, đợi chờ, hoài niệm ... +) Kết bài: Cảm xúc mến yêu, mời gọi, lưu luyến với nắng, với mùa thu êm dịu.	
-------------	--	--

Bài tham khảo

Nắng thu lạ lắm!

Trời đang chói gắt, ngọt ngọt và oi bức của mùa hè sau một cơn mưa nhuần nhĩ tươi mát của mùa thu như chiếc chổi lông thần kỳ quét đi bao bụi bặm để tỏa ra cái nắng vàng rực rỡ. Từng sợi nắng ngỡ như chuốt sợi tơ vàng sau kẽ lá cây vườn. Vòm trời như bỗng cao hơn. Mây bây giờ tơ vương và bàng bạc thảng thốt. Cánh chim trời cũng chớm sự vội vã, hun hút. Nắng thu mọng nước ngọt cho bướm, sánh vị đường cát cho hồng. Tất cả đánh thức râm ran tuổi thơ nâng bổng cánh diều bay lên trời thu lộng gió với bao ước vọng. Nắng thu cũng ngọt dậy những quả đồi sim treo từng túi mật chín. Sim như một tín hiệu để báo thu về. Ai bảo sim là loài cây dại, mọc hoang. Sim đã hút bao tinh chất của đất đồi sỏi đá cần khô để hoa sim cứ thế mà tím, tím lặng lẽ bên bờ qua bao gió mưa. Ôi cái miền sim cứ tưởng là cần, mọc lúp xúp mà đội lên những mâm - xôi - sim ứa ngọt. Ta càng thương đất nghèo chịu đựng bao trọn vẹn thủy chung...

Nắng thu vàng như một hồi quang ấm no của mùa lúa chín. Đến miền cao của phía Bắc, những ruộng lúa bậc thang như có nhịp điệu từng ngăn, từng ngăn một như những bậc cầu thang lên nhà sàn. Nắng thu uyển chuyển theo thảm vàng của lúa đã tạo ra bao dào dạt như sóng vỗ, sóng lượn lòng người. Nắng của thu vàng như một hợp âm reo vang hồ hởi khi ta hòa chung nhịp trống tự trường của con trẻ. Nắng như những dấu chân son lọt qua khe hở lá bàng rộn ràng chạy nhảy. Nắng thật vô tư và hiếu động như tuổi thơ. Nắng tỏa ra, nắng không viền lại. Nắng dẹt tơ, nắng giăng mắc. Nhà thơ Hoàng Cầm có những câu thơ thật hay về nắng trong bài “Bên kia sông Đuống”: “*Những cô hàng xén răng đen - Cười như mùa thu tỏa nắng*”. Ôi cái vị nắng đậm vị trâu cày, đậm vị tình người cứ lan tỏa, cứ rưng rức chắc bên bên duyên.

Ta cứ ngỡ nắng thu như một người bạn đồng hành có thể sẻ chia, bày tỏ tin cậy. Bởi tất cả đều trong veo, đều tươi sáng, đều thanh cao. Thu thì diễm tình, nắng vàng lại dịu dàng lưu luyến. Lãng động thành múi quả tỏa hương mọng nước. Hoa mùa thu không từng bừng rực rỡ, nồng nhiệt như hè mà chầm chậm bung nở chầm dần vào cái lõi của tâm trạng như một câu thơ

Chợt dâng lên, dào dạt trong mình ắp đầy bao hoài niệm: Thu vẫn ở lại, lắng lại trong tình đời, tình người không phai. Bởi trong thu vàng, nắng vẫn rớt mật ong...

Cánh cò cống nắng qua sông
Chở luôn nước mắt cay nồng của cha
Cha là một dải ngân hà
Con là giọt nước sinh ra từ nguồn.
Quê nghèo mưa nắng trào tuôn
Câu thơ cha dệt từ muôn thặng trầm
Thương con cha ráng sức ngậm
Khổ đau hạnh phúc nẩy mầm thành hoa.
Lúa xanh xanh mướt đồng xa
Dáng quê hòa với dáng cha hao gầy
Cánh diều con lướt trời mây
Chở câu lục bát hao gầy tình cha.

B. Bài thơ thể hiện niềm xúc động, sự thấu hiểu, yêu kính, biết ơn cha sâu nặng. Đó cũng là truyện thống đạo lí của dân tộc Việt Nam về đạo làm con đối với đấng sinh thành. Ca ngợi tình phụ tử thiêng liêng cao quý, đáng trân trọng.

C. Bài thơ ca ngợi tình phụ tử thiêng liêng cao quý, đáng trân trọng.

D. Bài thơ là lời tâm sự của con dành cho cha kính yêu.

Câu 6: Dòng nào sau đây nêu đúng nghĩa của từ “*thăng trầm*” trong bài thơ?

A. Nhịp điệu trầm – bổng (cao – thấp) trong câu thơ.

B. Ổn định, hạnh phúc trong cuộc sống.

C. Đáng thương, khổ sở, nhiều niềm đau.

D. Không ổn định, lúc thịnh lúc suy trong cuộc đời.

Câu 7: Nội dung chính của bài thơ là gì ?

A. Tô đậm tình yêu thương của mẹ dành cho con.

B. Thể hiện sự nỗ lực và vươn lên từ cuộc sống nghèo khổ.

C. Ca ngợi tình yêu thương và đức hi sinh, dành tất cả vì con của cha.

D. Nhấn mạnh vào sự bảo vệ, che chở của cha mẹ dành cho con.

Câu 8: Trong các cụm từ sau, đâu là cụm danh từ?

A. chở câu lục bát

C. một dải ngân hà

B. dệt từ muôn thăng trầm

D. xanh mướt đồng xa

Câu 9: Em hãy nêu tác dụng của biện pháp tu từ so sánh có trong hai câu thơ sau:

Cha là một dải ngân hà.

Con là giọt nước sinh ra từ nguồn

(Trình bày bằng một đoạn văn từ 3– 5 câu)

Câu 10: Nêu suy nghĩ của em về vai trò của người cha trong gia đình. (Trình bày bằng một đoạn văn từ 5– 7 câu)

II. Phần viết

Số phận mong manh, bất hạnh của cô bé bán diêm và tình cảm yêu thương con người của nhà văn Andecxen qua đoạn trích truyện “ Cô bé bán diêm”

(Ngữ văn 6 bộ “Kết nối tri thức với cuộc sống” – Tập 1)

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
Đọc hiểu	1	Thơ lục bát	0.5
	2	Biểu cảm	0.5
	3	Người con	0.5
	4	Hình ảnh cha vóc dáng dần gầy gò, sọp đi, nhọc nhằn suốt đời, lo toan hi sinh tất cả vì con của mình.	0.5
	5	Bài thơ thể hiện niềm xúc động, sự thấu hiểu, yêu kính, biết ơn cha sâu nặng. Đó cũng là truyện thống đạo lí của dân tộc Việt Nam về đạo làm con đối với đấng sinh thành. Ca ngợi tình phụ tử thiêng liêng cao quý, đáng trân trọng.	0.5
	6	Không ổn định, lúc thịnh lúc suy trong cuộc đời.	0.5

	7	Ca ngợi tình yêu thương và đức hi sinh, dành tất cả vì con của cha.	0.5
	8	một dải ngân hà	0.5
	9	Biện pháp tu từ so sánh: So sánh: Cha là một dải ngân hà Con là giọt nước sinh ra từ nguồn Tác dụng: Dải ngân hà rất rộng lớn và bao la. Giọt nước đối với dải ngân hà ngoài kia thì vô cùng nhỏ bé. Nhưng giọt nước cũng phải sinh ra từ nguồn. Con là giọt nước nhior bé mà tinh khiết được sinh ra từ nguồn cội sáng đẹp là cha. So sánh như vậy để khẳng định công lao to lớn, sự vất vả hi sinh của người cha. Qua đó cũng thể hiện tình yêu và sự biết ơn của con đối với người cha kính yêu của mình. Niềm tự hào, hạnh phúc vì là con của cha.	1.0
	10	Cha là trụ cột gánh vác mọi trọng trách của gia đình (Làm những việc nặng nhọc, lao động tạo ra của cải vật chất nuôi sống gia đình) Cha là chỗ dựa vững chắc lớn lao về mặt tinh thần (cứng cỏi, tâm hồn cao thượng..) Cùng với mẹ, cha tạo ra mái ấm hạnh phúc mang đến sự hoà thuận trong gia đình Con cần phải yêu kính, hiếu thuận với cha mẹ	1.0
Phần viết		a. Yêu cầu về hình thức: - Bài viết có bố cục rõ ràng, không mắc lỗi chính tả, diễn đạt trôi chảy; văn phong trong sáng, có cảm xúc, bài làm có các ý rõ ràng, biết nêu và đánh giá luận điểm. b. Yêu cầu nội dung: Đảm bảo một số vấn đề cơ bản sau: +) Mở bài - Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm và khái quát được vấn đề nghị luận +) Thân bài: - Số phận mong manh, bất hạnh của cô bé bán diêm + Gia cảnh: Mẹ, bà đã qua đời, ở với người bố nát rượu, khó tính. Hai bố con phải ở trên căn gác tồi tàn	

		Em lang thang bán diêm trong khi “ bụng đói, cật rét”, em như lọt thỏm giữa cái mênh mông của bóng đêm vào thời khắc sắp giao thừa Trong tình cảnh ấy, em chỉ ao ước một điều thật nhỏ nhoi: được sưởi ấm, được ăn ngon, được gặp bà, gặp mẹ..... Cô bé đã chết bởi cái rét cắt da, cắt thịt của thời tiết và bởi sự ghẻ lạnh của người đời. - Tình cảm yêu thương con người của nhà văn Andecxen qua đoạn trích truyện: nỗi đau đớn, xót xa trước những số phận nghèo khổ, đặc biệt là trẻ em và gián tiếp lên án sự vô tâm, thờ ơ, dửng dưng của những con người trong xã hội.. +) Kết bài: Khẳng định lại vấn đề: nỗi cảm thông, thương xót của nhà văn dành cho những mảnh đời bất hạnh.	
--	--	---	--

Bài tham khảo

Ai đã từng đọc “Cô bé bán diêm” của nhà văn Đan Mạch An-đéc-xen hẳn sẽ không thể nào quên những ánh lửa diêm nhỏ nhoi bùng lên giữa đêm giao thừa giá rét gắn với một thế giới mộng tưởng thật đẹp của cô bé nghèo khổ và vô cùng xúc

An-Đéc-xen được mệnh danh là “ Ông già kể chuyện cổ tích”- nhà văn lớn của Đan Mạch. Truyện ông viết không chỉ dành cho thiếu nhi mà ở mỗi câu chuyện viết cho thiếu nhi là những bài học nhân đạo cho người lớn. Vốn là người đa cảm và có năng khiếu văn chương, ông trở thành nhà văn nổi tiếng với loại truyện dành cho thiếu nhi. Cái tên An-đéc-xen rất quen thuộc với bạn đọc năm châu bởi truyện của ông có sức hấp dẫn lạ lùng được tạo nên từ sự kết hợp tài tình giữa hiện thực và tưởng tượng, cùng với tính chất hoang đường, kì ảo. “Cô bé bán diêm” là câu chuyện vô cùng cảm động về số phận bất hạnh của một cô bé nghèo khổ trong xã hội tư bản đương thời.

“ Cô bé bán diêm” của Andecxen phản ánh số phận mong manh, bất hạnh của em bé nghèo khổ. Thực tại của em quá phũ phàng, bà và mẹ đã bỏ em ra đi mãi mãi, em sống cùng người bố nát rượu trong căn gác xép tồi tàn, em lang thang bán diêm trong khi bụng đói, cật rét giữa đêm giao thừa rét cắt da, cắt thịt của xứ sở Đan Mạch. Đọc những trang văn của Andecxen ta như nhìn thấy rõ một cô bé đôi môi tím tái, bụng đói cồn cào đang lần từng bước chân trần trên hè phố. Một cô bé khốn khổ, không dám về nhà vì chưa bán được bao diêm nào thì sẽ bị cha đánh. Nhà văn đã tạo ra cảm giác thật sống động khi ông nhập vào những khoảnh khắc tâm trạng của cô bé. Ấn tượng đậm nét đầu tiên khơi lên mỗi cảm thương chính là hình ảnh cô bé như lọt thỏm giữa cái mênh mông của bóng đêm vào thời khắc sắp giao thừa. Khi “mọi nhà đều sáng rực ánh đèn và trong phố sức nức mùi ngỗng quay”, cô bé đã hồi tưởng lại quá khứ tươi đẹp khi bà nội hiền hậu còn sống. Ngôi nhà xinh xắn với những dây thường xuân trong những ngày

đầm ảm tương phản với thực tại cuộc sống của hai cha con trong một xó tối tăm, sự nghèo khổ kéo theo những lời mắng nhiếc chửi rủa của người cha khi gia sản đã tiêu tán. Để bớt cảm giác lạnh lẽo, em đã “ngồi nép trong một góc tường”, “thu đôi chân vào người” nhưng có lẽ chính nỗi sợ hãi còn mạnh hơn giá rét đã khiến em “càng thấy rét buốt hơn”. Em không thể về vì biết “nhất định cha em sẽ đánh em”. “Ở nhà cũng rét thế thôi”, điều đáng sợ nhất đối với cô bé không phải là thiếu hơi ấm mà là thiếu tình thương. Thật đáng thương khi thân hình bé nhỏ của em phải chống chọi vô vọng với cảm giác giá buốt bên ngoài và cái lạnh từ trong trái tim khiến “đôi bàn tay em đã cứng đờ ra”.

Trong tình cảnh ấy, em chỉ ao ước một điều thật nhỏ nhoi: “Chà! Giá quẹt một que diêm mà sưởi cho đỡ rét một chút nhỉ?” nhưng dường như em cũng không đủ can đảm vì làm như vậy em sẽ làm hỏng một bao diêm không bán được. Nhưng rồi cô bé ấy cũng “đánh liều quẹt một que”, để bắt đầu cho một hành trình mộng tưởng vượt lên thực tại khắc nghiệt. Giấc mơ của em bắt đầu từ lúc nhìn vào ngọn lửa: “lúc đầu xanh lam, dần dần biến đi, trắng ra, rực hồng lên quanh que gỗ, sáng chói trông đến vui mắt”. Ánh sáng ấy đã lấn át đi cảm giác của bóng tối mênh mông, để hiện lên hình ảnh “một lò sưởi bằng sắt có những hình nổi bằng đồng bóng nhoáng”. Niềm vui thích của em đến trong ảo giác “lửa cháy nom đến vui mắt và toả ra hơi nóng dịu dàng”. Đó là ước mơ thật đơn giản trong khi thực tế lại phũ phàng “tuyết phủ kín mặt đất, gió bắc thổi vun vút... trong đêm đông rét buốt”. Ước ao được ngồi hàng giờ “trước một lò sưởi” cũng biến tan khi “lửa vụt tắt, lò sưởi biến mất”. Khoảnh khắc em “bần thần cả người” khi hình dung ra những lời mắng chửi của cha khiến ta phải nao lòng. Bóng tối lại phủ lên màu u ám trong tâm hồn em.

Có lẽ vì vậy, nhà văn đã để em tiếp tục thắp lên que diêm thứ hai, thắp lên niềm vui nhỏ nhoi dù chỉ là trong mộng tưởng. Không chỉ phải chống chọi với cái rét, cô bé còn phải cầm cự với cơn đói khi cả ngày chưa có miếng nào vào bụng. Bởi thế, ánh sáng rực lên của ngọn lửa diêm đã biến bức tường xám xịt thành “tấm rèm bằng vải màu”. Cái hạnh phúc trong những ngôi nhà ấm áp đã đến với em, khi em nhìn thấy: “Bàn ăn đã dọn, khăn trải bàn trắng tinh, trên bàn toàn bát đĩa bằng sứ quý giá, và có cả một con ngỗng quay”. Giá như tất cả những hình ảnh tưởng tượng biến thành hiện thực thì em sẽ vui sướng biết bao, khi “ngỗng nhảy ra khỏi đĩa” sẽ mang đến cho em bữa ăn thịnh soạn để vượt lên phút đói là người. Nhưng một lần nữa, ảo ảnh lại vụt biến, em lại phải đối mặt với “phố xá vắng teo, lạnh buốt, tuyết phủ trắng xoá, gió bắc vi vu”. Không những thế, em còn chứng kiến sự thờ ơ ghê lạnh của những người qua đường, hình ảnh tương phản được nhà văn khắc họa làm ta nhói đau trước tình cảnh của em bé bất hạnh.

Và một lần nữa, que diêm tiếp theo lại sáng bừng lên, để em được sống trong những giấc mơ đẹp nhất của em bé. Trong một cuộc sống phải từng phút, từng giây vật lộn mưu sinh, em đã phải từ giã những niềm vui được đùa chơi của con trẻ. Ánh sáng từ que diêm đã toả ra vầng hào quang lung lẫy, cho em “một cây thông Nô-en”, như đem đến cho em một thiên đường của tuổi thơ: “Hàng ngàn ngọn nến sáng rực, lấp lánh trên cành lá xanh tươi và rất nhiều bức tranh màu

sắc rực rỡ như những bức bày trong tủ hàng”. Điều trở trêu nghiệt ngã là tất cả những hình ảnh tươi đẹp ấy em chỉ kịp nhìn nhưng không thể chạm tay vào, bởi lẽ tất cả chỉ là ảo ảnh, như những ngôi sao trên trời mà em không thể với tới. Trái tim ta như nghẹn lại cùng lời kể của nhà văn, bởi lẽ em bé đang dần kiệt sức và sắp phải gục ngã trước cái lạnh chết người của xứ sở bà chúa Tuyết. Em quẹt hết số diêm còn lại. Em muốn níu bà em lại! Diêm nổi nhau chiếu sáng như giữa ban ngày. Chưa bao giờ em thấy bà em to lớn và đẹp lão như thế này. Bà cầm lấy tay em, rồi hai bà cháu bay vút lên cao, cao mãi, chẳng còn đói rét, đau buồn nào đe dọa họ nữa. Họ đã về châu Thượng đế.

Cái chết của em vừa đáng thương lại vừa kì ảo. Bởi nó nhẹ nhàng hết như một giấc ngủ, giấc mơ. Ước mơ của em thật đẹp. Nhưng càng đẹp thì càng đau xót. Em bé bán diêm sống cuộc đời nghèo khổ, thiếu thốn tình yêu thương của cha và thiếu cả tình thương của cộng đồng. Mỗi lần quẹt diêm là một khung cảnh trong mơ hiện ra trước mặt cô bé, nhưng những giấc mộng đó chỉ kéo dài trong vài giây và sau khi diêm tắt, mọi thứ lại trở về với tối tăm, rét mướt, đói khổ. Sự đan xen giữa mộng tưởng và hiện thực như một nhát dao cứa vào lòng người đọc khi cảm nhận được nỗi bất hạnh, sự cô đơn, lạc lõng của cô gái bé nhỏ giữa xã hội. Cái chết của cô bé cũng vô cùng thương tâm, gây ám ảnh với bạn đọc. Buổi sáng đầu tiên của năm mới, mọi người ai cũng vui vẻ, rạng rỡ nhưng em bé lại một mình chết ở xó tường, em chết vì lạnh, vì lòng người vô cảm không ai quan tâm, giúp đỡ em. Nhưng khi chết, trên mặt em đôi má vẫn hồng, đôi môi như đang mỉm cười, vì em đã thoát khỏi cuộc sống bất hạnh, được đến với người bà yêu quý của mình. Thực tế đây là một cái kết mang tính chất bi kịch. Hạnh phúc với mỗi con người là ở thực tại, ở trần thế này nhưng em phải đến thế giới khác mới được hưởng trọn vẹn niềm hạnh phúc ấy.

Số phận đáng thương và cái chết của cô bé bán diêm thể hiện tấm lòng nhân đạo sâu sắc của nhà văn xứ Đan Mạch. Bằng bút pháp đối lập, tương phản giữa hoàn cảnh đáng thương, tội nghiệp của cô bé với không gian rực rỡ ánh đèn, sự ấm áp trong mỗi ngôi nhà tác giả đã thể hiện niềm cảm thương sâu sắc của mình trước hoàn cảnh của cô bé, đồng thời, qua đó cũng gọi lên trong người đọc niềm cảm thương với những số phận nghèo khổ, đặc biệt là trẻ em. Sau những lần quẹt diêm, giữa hai bờ của hiện thực và mộng ảo, nhà văn đã để cho em bé có những giấc mơ thật đẹp nhưng cũng thật xót xa. Ước mơ một lò sưởi to (để sưởi ấm), một bàn ăn (để không còn bị đói), một cây thông Nô-en (để có không khí gia đình ngày tết), hay thấy bà hiện ra (để được yêu thương) là những ước mơ chính đáng của bất kì trẻ em nào. Nhưng tất cả chỉ là ảo ảnh đối với cô bé bán diêm. Như vậy, bằng những yếu tố tưởng tượng, kì ảo, tác giả An-đéc-xen đã để cô bé bán diêm thực hiện được những mong ước của mình - những thứ mà trong cuộc sống đời thường cô bé tội nghiệp, đáng thương ấy chưa bao giờ có được. Điều ấy xét đến cùng là biểu hiện của sự cảm thông và tình yêu thương sâu sắc mà tác giả An-đéc-xen dành cho cô bé bán diêm tội nghiệp. Kết thúc tác phẩm bằng hình ảnh cái chết của cô bé và sự vô tâm của

những người qua đường, tác giả đã thể hiện nỗi đau xót xa trước những số phận nghèo khó, đặc biệt là trẻ em và gián tiếp lên án sự vô tâm, thờ ơ, dửng dưng của những con người trong xã hội.

Số phận mong manh, bất hạnh của cô bé bán diêm và tình cảm yêu thương con người của nhà văn Andecxen được thể hiện qua những hình thức nghệ thuật đặc sắc. Tác phẩm được xây dựng một kết cấu phù hợp với diễn biến sự việc và tâm lí nhân vật. Nghệ thuật tương phản đối lập càng làm nổi bật hơn nỗi bất hạnh của em bé: mỗi cô, trong đêm tối một mình lang thang bán diêm đối lập với đường phố rực rỡ ánh đèn, những người xung quanh vui vẻ, hạnh phúc. Sự đan xen hài hòa hợp lí giữa hiện thực và mộng tưởng vừa làm rõ số phận bi thương, vừa khắc họa khát khao hạnh phúc của cô bé bán diêm.

“Cô bé bán diêm” của Andecxen thể hiện tình yêu thương sâu sắc của nhà văn đối với những số phận bất hạnh. Truyện truyền tải đến người đọc thông điệp giàu ý nghĩa, thấm đẫm giá trị nhân đạo: hãy yêu thương trẻ thơ và để cho chúng được sống một cuộc sống đủ đầy, hạnh phúc... Hình ảnh cô bé bán diêm mãi mãi để lại trong lòng bao người đọc trên khắp thế gian này, niềm đau thương vô hạn, như luôn nhắc nhở chúng ta hãy yêu thương giúp đỡ lẫn nhau. Và đó cũng chính là tấm lòng nhân hậu tràn đầy của An-đec-xen.

Đề 10. Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:

Chú Rùa học bay

Bên bờ sông có một chú Rùa đang ra sức tập bay.

– Cố lên nào... 1, 2, 3... Cố lên...

Một con Chim Sẻ bay ngang qua, thấy thế liền hỏi:

– Anh Rùa ơi, anh đang làm gì thế?

Rùa thở dài đáp:

– Tôi đang tập bay đấy, Chim Sẻ ạ.

Nghe vậy, Chim Sẻ rất ngạc nhiên, hỏi lại Rùa:

– Sao cơ? Chẳng phải anh đã chiến thắng trong cuộc thi chạy với Thỏ đó sao? Tất cả là nhờ bốn chiếc chân của anh mà.

Rùa nhản mặt trả lời:

– Thôi thôi, anh đừng nhắc nữa. Tôi và Thỏ đã thi lại lần nữa. Thỏ không ngủ quên giữa cuộc nữa nên đã dễ dàng thắng tôi. Lần này, khi tập bay được, tôi sẽ quyết đấu một trận nữa với Thỏ.

Chim Sẻ cười:

– Nhưng mà anh đâu có cánh!

Nhưng Rùa vẫn không lay chuyển.

– Bất kể thế nào tôi cũng phải học bay cho bằng được, Chim Sẻ ạ!

Chim Sẻ lại nói:

– Nhưng anh đâu có cánh thì làm sao mà bay được, tôi khuyên anh nên từ bỏ ý định đó đi thì hơn. Thôi, tôi đi chơi đây!

Chim Sẻ bỏ đi rồi, Rùa đi kiếm về rất nhiều lông chim, may cho mình một đôi cánh tuyệt đẹp.

Nó ra sức tập luyện, nhưng đã mấy ngày trôi qua mà vẫn không có gì tiến triển. Rùa nghĩ:

– Thế này không ổn. Mình phải đi mời thầy về dạy mới được.

Ngày hôm sau, Rùa lên đường đi tìm thầy dạy bay. Rong rã mấy ngày, nó đi đến một vách núi cheo leo, hi vọng sẽ tìm được thầy.

Một hôm, Rùa đi tới một vách đá, đột nhiên có một đôi cánh lớn liệng qua. Rùa ta vô cùng ngưỡng mộ, nghĩ bụng:

– Đây chính là người thầy mà mình đang tìm kiếm.

Rùa liền hét to:

– Đại Bàng ơi, xin hãy dạy tôi bay với!

Đại Bàng ân cần nhắc nhở Rùa:

– Tôi và Rùa không giống nhau. Rùa không có cánh, làm sao mà bay được!

Rùa cầm ra đôi cánh tự làm, liên tục xin:

– Đại Bàng xem, tôi có cánh rồi đây này. Xin anh hãy nhận tôi làm đồ đệ đi.

Đại Bàng đành phải chấp nhận lời thỉnh cầu của Rùa.

– Thôi được, nếu Rùa đã quyết thì tôi sẽ giúp. Nhưng tôi không chắc là Rùa sẽ bay được đâu nhé!

Rùa tự lắp thêm đôi cánh, Đại Bàng nhắc bổng Rùa lên, bay cao hơn những ngọn cây. Rùa thích quá reo lên:

– A ha! Mình sắp biết bay rồi!

Đang bay trên không trung thì Đại Bàng bỏ Rùa ra. Rùa ta giống như điều đứt dây, rơi tự do xuống, mặc cho Rùa cố gắng vỗ đôi cánh tới tấp nhưng không ăn thua gì.

– Cứu với! Ai cứu tôi với...

Rùa rơi thẳng xuống một tảng đá to, khiến cho mai Rùa bị vỡ rạn.

Kể từ đó, trên mai của Rùa có những vết rạn ngang dọc, đó là dấu tích của lần Rùa học bay với Đại Bàng.

Câu 1. Văn bản *Chú rùa học bay* thuộc thể loại truyện dân gian nào?

A. Truyện cổ tích . B. Truyện ngụ ngôn. C. Truyền thuyết. D. Truyện thần thoại.

Câu 2. Văn bản trên sử dụng ngôi kể nào?

A. Ngôi thứ ba

C. Ngôi thứ hai

B. Ngôi thứ nhất

D. Kết hợp hai ngôi kể

Câu 3. Trong văn bản chú Rùa mong muốn học điều gì?

A. Học chạy .

B. Học bay

C. Học bơi lội

D. Học nhảy.

Câu 4. Để tập bay, Rùa đã chuẩn bị những gì?

A. Mua cho mình đôi cánh.

B. Ra sức luyện tập

C. Kiếm thật nhiều lông chim, may cho mình đôi cánh, đi tìm thầy dạy bay

D. Phép liên tưởng

Câu 5. Dấu ba chấm trong câu sau có công dụng gì ?

– *Cố lên nào... 1, 2, 3... Cố lên...*

A. Thể hiện lời nói ngập ngừng, bỏ dờ, ngắt quãng.

B. Giãn nhịp điệu câu văn, chuẩn bị cho sự xuất hiện của một từ ngữ biểu thị nội dung bất ngờ, thường có sắc thái hài hước, châm biếm.

C. Thể hiện sự bất ngờ.

D. Cho biết sự vật, hiện tượng chưa liệt kê hết.

Câu 6. Hình ảnh “ Những vết rạn trên mai rùa” thể hiện điều gì?

A. Vì làm việc mình yêu thích nên xấu xí một chút cũng không sao.

B. Vì ham thích điều mới lạ nên chuốc hậu quả.

C. Nếu làm việc không đúng khả năng của mình thì sẽ nhận lấy hậu quả.

D. Sự bất lực của con người khi gặp sự cố trong cuộc sống.

Câu 7. Câu trả lời của chú Rùa với Chim Sẻ “Bất kể thế nào tôi cũng phải học bay cho bằng được, Chim Sẻ ạ!” thể hiện tính cách nào của Rùa?

A. Nhút nhát, sợ chết.

B. Yếu đuối.

C. Nóng vội nhưng dũng cảm.

D. Quyết tâm

Câu 8. Có ý kiến cho rằng: Câu chuyện “Chú Rùa học bay” đã thể hiện được những đặc trưng cơ bản của truyện ngụ ngôn.

Theo em, ý kiến trên đúng hay sai?

A. Đúng

B. Sai

Câu 9.. Lời khuyên của Chim Sẻ:

– *Nhưng anh đâu có cánh thì làm sao mà bay được, tôi khuyên anh nên từ bỏ ý định đó đi thì hơn gọi cho em suy nghĩ gì?*

Câu 10 . Thông điệp tâm đắc nhất mà em rút ra từ văn bản trên?

II. Phần viết

Mùa em yêu?

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
	1	Truyện ngụ ngôn	0.5
	2	Ngôi thứ ba	0.5

Đọc hiểu	3	Học bay	0.5
	4	Kiểm thật nhiều lông chim, may cho mình đôi cánh, đi tìm thầy dạy bay	0.5
	5	Thể hiện lời nói ngập ngừng, bỏ dở, ngắt quãng	0.5
	6	Nếu làm việc không đúng khả năng của mình thì sẽ nhận lấy hậu quả.	0.5
	7	Quyết tâm	0.5
	8	Đúng	0.5
	9	- Học sinh trình bày được ý nghĩa lời khuyên của Chim Sẻ. Có thể trình bày ý sau: + Hãy nhìn vào thực tế, khả năng của bản thân, đừng ảo tưởng sức mạnh.	1.0
	10	- Trình bày bằng một đoạn văn (có độ dài khoảng 5-7 câu) - Học sinh có thể trình bày nhiều bài học mà bản thân tâm đắc rút ra từ câu chuyện trên, tuy nhiên phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật. Sau đây là một vài gợi ý: Bài học tâm đắc rút ra: VD: Tài sản lớn nhất mà bạn có chính là năng lực thực tế của bản thân, chỉ có tự đi trên đôi chân của mình, chúng ta mới có thể vững vàng vượt qua sóng gió và đạt được thành công. Hoặc: trong cuộc sống, thay vì mù quáng học theo những điều mà mình ngưỡng mộ từ người khác mà không phù hợp với khả năng của bản thân thì hãy phát huy hết sở trường, ưu thế của mình, tự đi trên con đường riêng của mình Hoặc: Cuộc sống muôn màu, mỗi người sinh ra mang một sắc màu khác nhau, một năng lực khác nhau hãy luôn cố gắng sống là chính mình, bước đi bằng chính đôi chân của mình, rồi thành công sẽ mỉm cười với bạn.	1.0
		a. Yêu cầu về hình thức: - Bài viết có bố cục rõ ràng, không mắc lỗi chính tả, diễn đạt trôi chảy; văn phong trong sáng, có cảm xúc, bài làm có các ý rõ ràng, mạch ý trôi chảy. b. Yêu cầu nội dung: Đảm bảo một số vấn đề cơ bản	
Phân viết			

		sau: +) Mở bài - Giới thiệu mùa em yêu +) Thân bài: Em yêu mùa nào trong năm? Vì sao? Mùa ấy đã để lại những cảm xúc, suy nghĩ gì trong lòng em? Mùa ấy có những đặc điểm gì đặc biệt về thời tiết, quang cảnh, cỏ cây hoa lá, con người...? Mùa ấy gắn với kỉ niệm nào khó quên trong lòng em? Ước mong, hi vọng của em khi mùa về? ... +) Kết bài Cảm nghĩ của bản thân về mùa: Yêu mến , trân trọng	
--	--	--	--

Bài tham khảo:

Ông lão thời gian chậm chậm rảo từng bước chân trên vòng quay của đất trời. Rồi bỗng nhiên một ngày nhìn ra khung cửa sổ kia, ta phát hiện ra một điều bất ngờ: mùa thu đã đến.

Bao giờ cũng vậy, mùa thu đến thật nhẹ nhàng, êm dịu. Mùa thu đến đem theo không khí mát lành của đất trời. Trên con đường thân quen, ta rảo bước ngắm nhìn đất trời, cây cỏ. Bầu trời trong xanh không một gợn mây. Nắng vàng bao trùm cảnh vật. Những cây bàng già hai bên đường cũng nhuộm sắc vàng tươi trẻ. Ngay cả những cô bé hoa cúc kia cũng được mùa thu tặng cho chiếc áo vàng rực rỡ. Người ta thường nói hoa cúc chính là vị thiên sứ đáng yêu của mùa thu. Đi đến đâu ta cũng bắt gặp một sắc vàng tươi thắm của hoa cúc.

Mùa thu đã về! Ánh nắng vàng trong veo như thủy tinh nhảy nhót trên những cánh đồng quê. Bầu trời cao hơn, xanh thăm thẳm ra. Những đám mây trắng như bông đang lững lờ trôi. Cơn gió nhẹ đưa hương hoa sữa nồng nàn, hoa sữa mới trổ bông, xòe ra những quả cầu hoa trắng xanh, thơm từng góc phố... Hít hà hương hoa sữa ta bỗng thấy lòng ấm áp lạ thường. Bấy giờ, hoa hồng mới vươn mình kiêu hãnh khoe lớp áo khoác mịn màng với nắng. Hoa cải mới e lệ diện bộ váy vàng tươi sáng. Và mùi hoa quế thơm thơm mới đậu trên tà áo dài con gái đi khắp phố phường để hòa mình vào gió. Từng đàn chim ríu rít hót vang. Cánh đồng lúa chín vàng, thơm mùi lúa mới. Hoa cúc, hoa sen rủ nhau khoe sắc, hương mùa thu vương vít nơi vườn nhà. Lá cây cũng sang màu. Cái thứ màu đỏ đồng của lá bàng, màu vàng vàng của bằng lăng ... chờ ngày trút lá luôn làm xao động lòng người.

Không như xuân về mang đến sự náo nức tươi vui, vạn vật đâm chồi nảy lộc. Không như ngày hạ nắng chói chang khiến lòng người rạo rực, cũng chẳng giống khi đông về mang theo cái lạnh thấu xương, thu đến mang cái cảm giác nhẹ nhàng khó tả. Tiết trời êm dịu, từng cơn gió nhẹ lướt qua khiến lòng người thốn thức. Không háo hức chờ đợi như xuân, thu về mang lại cho ta cảm giác khắc khoải. Vì điều gì đó, thu về khiến lòng ta muốn du dương theo điệu nhạc, hát vu vơ đôi ba câu chờ đợi, nhẹ nhàng, an yên. Thu về, lá cành mang cái màu vàng cuối mùa, từng chiếc lá rụng cũng khiến người ta bất chợt mà nhớ đến dăm ba câu hát lay động trái tim mình:

*“Khi chiếc lá xa cành
Lá không còn màu xanh*

*Mà sao em xa anh
Đời vẫn xanh với vợ*

Sớm thu trong lành, dịu ngọt, khiến người ta muốn tận hưởng, hít hà thứ cảm giác mà bấy lâu nay tìm kiếm. Chiều thu là khoảnh khắc ta thấy buồn, bao kỉ niệm xa xưa chợt ùa về trong ký ức. Ủ thì, thu mà, vốn dĩ thu khiến người ta thêm cảm giác đợi chờ, khắc khoải, thêm dư vị của thương yêu, và được gặm nhấm nỗi buồn một lần nữa. Đêm thu là những ánh trăng tròn viên mãn ngày rằm bên chị Hằng xinh đẹp. Đêm thu khiến ta thêm trở về ngày bé thơ, được rước đèn, đèn ông cá, đèn ánh sao, cùng ngân nga bài hát trong không khí của đêm rằm. Mùa thu là mùa của những đêm rằm rước đèn, họp bạn. Trên bầu trời đêm trong vắt, những ánh sao lấp lánh góp phần tôn thêm vẻ đẹp của mùa thu. Những quả bưởi trên cây, khắp khởi trong lòng một niềm vinh dự được trình trọng đặt giữa mâm cỗ trăng rằm. Bọn trẻ con chúng tôi có lẽ mong đợi mùa thu nhất bởi thu về chúng tôi có những đêm trung thu vui vẻ, có những món đồ chơi ưa thích...

Nhìn lá vàng rơi xào xạc trong gió khẽ mơn man bao kỉ niệm dấu yêu của ngày tựu trường lại ùa về khiến lũ học trò chúng tôi rưng rưng niềm vui trên khoé mắt. Mùa thu, hoa phượng đã tàn phai để nhường sức sau một mùa hè sôi động rực lửa, chỉ còn vài bông phượng lấp ló trong tán lá xanh um như nhắc nhở, như thúc giục học trò chăm chỉ đèn sách.

Mùa thu là thế đấy. Yêu mùa thu ta mới cảm nhận được sự ấm áp, tình yêu thương. Và mùa thu cũng luôn mở rộng tấm lòng thương yêu chào đón mọi người. Yêu lắm mùa thu ới !

Đề 11. Đọc đoạn thơ sau và trả lời câu hỏi

*Không có gì tự đến đâu con
Quả muốn ngọt phải tháng ngày tích nựa
Hoa sẽ thơm khi trải qua nắng lửa
Mùa bội thu trải một nắng hai sương.
Không có gì tự đến, dẫu bình thường
Phải bằng cả đôi tay và nghị lực.
Như con chim suốt ngày chọn hạt
Năm tháng bao dung nhưng khắc nghiệt lạ kỳ.*

(Không có gì tự đến đâu con - Nguyễn Đăng Tấn)

Câu 1 Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ.

A. Tự sự B. Biểu cảm C. Nghị luận D. Miêu tả

Câu 2. Bài thơ được viết theo thể thơ

A. Bốn chữ. B. Năm chữ C. Bảy chữ D. Tự do

Câu 3 Bài thơ là lời nhắn nhủ của ai nói với ai?

- A. Cha mẹ dành cho con cái
- B. Ông bà dành cho con, cháu
- C. Anh chị em dành cho nhau
- D. Thầy cô dành cho học trò

Câu 4. Trong câu thơ “Mùa bội thu trải một nắng hai sương”. Thành ngữ “ Một nắng hai sương” có ý nghĩa gì?

- A. Sự lao động vất vả, dãi nắng dầm sương của người làm nghề nông.
- B. Muốn mùa bội thu phải trải qua những nhọc nhằn, vất vả
- C. Niềm hạnh phúc của người nông dân khi mùa màng tươi tốt
- D. Sự đúc kết kinh nghiệm về thời tiết của người nông dân.

Câu 5. Hình ảnh “Đôi tay và nghị lực ” tượng trưng cho điều gì?

- A. Sức lao động của con người
- B. Ý chí quyết tâm vượt khó vươn lên của con người
- C. Sức mạnh vô biên của con người
- D. B và C đúng

Câu 6 Em hiểu như thế nào về câu thơ: Quả muốn ngọt phải tháng ngày tích nhựa?

- A. Muốn có được quả ngon, ngọt thì cần phải trải qua những ngày tháng vất vả, chăm sóc cây mới có được thành quả. Muốn có quả ngọt, thành công, chúng ta cần có sự kiên trì, bền bỉ, quyết tâm để thực hiện lý tưởng, mục tiêu của mình.
- B. Quả ngọt sẽ xuất hiện khi chúng ta vun bồi
- C. Trải qua thời gian con người sẽ trưởng thành
- D. B và C đúng.

Câu 7. Câu thơ “ Chỉ có con mới nâng nổi chính mình” có ý nghĩa như thế nào?

- A. Chỉ có bản thân mình mới làm được mọi việc trong cuộc sống
- B. Chỉ có con mới có thể lập nghiệp được trong tương lai
- C. Chỉ có con mới có thể trưởng thành
- D. Chỉ có ý chí, nghị lực, quyết tâm của con mới giúp con đạt được ước mơ, hoài bão.

Câu 8 Chỉ ra biện pháp tu từ được sử dụng trong câu thơ “Như con chim suốt ngày chọn hạt”

- A. So sánh B. Ẩn dụ C. Nói quá D. Điệp ngữ

Câu 9. Ý nghĩa của cách kết thúc bài thơ : Nhớ nghe con!

Câu 10 Em có cảm nhận gì về nỗi lòng của cha mẹ được gửi gắm qua đoạn thơ?

II. Phần viết

“Đọc một câu thơ hay nghĩa là ta bắt gặp tâm hồn một con người” (Atona Phrăng xơ). Hãy làm sáng tỏ ý kiến trên qua bài thơ “ Cảnh khuya” của Hồ Chí Minh ?

Tiếng suối trong như tiếng hát xa

Trăng lồng cổ thụ bóng lồng hoa

Cảnh khuya như vẽ người chưa ngủ

Chưa ngủ vì lo nỗi nước nhà

(Đề tương tự: “Đọc một câu thơ hay người ta không thấy câu thơ chỉ còn thấy tình người trong đó.”Hãy khám phá “ Tình người” trong bài thơ “ Cảnh khuya” của Hồ Chí Minh?)

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
	1	Biểu cảm	0.5
	2	Tự do	0.5

Độc hiểu	3	Cha mẹ dành cho con cái	0.5
	4	Sự lao động vất vả, dãi nắng dầm sương của người làm nghề nông.	0.5
	5	Ý chí quyết tâm vượt khó vươn lên của con người	0.5
	6	Muốn có được quả ngon, ngọt thì cần phải trải qua những ngày tháng vất vả, chăm sóc cây mới có được thành quả. Muốn có quả ngọt, thành công, chúng ta cần có sự kiên trì, bền bỉ, quyết tâm để thực hiện lý tưởng, mục tiêu của mình.	0.5
	7	Chỉ có ý chí, nghị lực, quyết tâm của con mới giúp con đạt được ước mơ, hoài bão.	0.5
	8	So sánh	0.5
	9	Hình thức: Câu thơ chỉ có ba tiếng ngắn gọn, kết thúc bằng dấu chấm than thể hiện ý nghĩa cầu khiến. Ý nghĩa: Câu thơ ngắn gọn, khác biệt, tạo ấn tượng và sự chú ý của người đọc Là kết tinh những lời răn dạy về những điều tốt đẹp của cha mẹ bằng kinh nghiệm sống và tất cả tình yêu thương dành cho con, mong con khắc ghi và trưởng thành.	1.0
	10	- Trình bày bằng một đoạn văn (có độ dài khoảng 5-7 câu) - Có thể trình bày một số điều sau: Qua những lời thơ nhẹ nhàng như một bài hát du dương, gọn chạm vào tâm hồn người đọc để qua đó cũng là những lời răn dạy con, nhẹ nhàng và sâu lắng của cha mẹ. + Cha mẹ khuyên con hãy rèn luyện đức tính kiên trì, bền bỉ, mạnh mẽ, quyết tâm, nghị lực... trong hành trình trưởng thành của mình. Có trải qua gian lao, khổ cực, thử thách mới có được thành công, cuộc sống sẽ mỉm cười với con, cho con “quả ngọt” nếu con chịu khó tôi luyện, vun trồng, chăm sóc. + Chính con là người tạo nên thành quả chứ thành quả không tự đến với con.	1.0

		+ Bất cứ điều gì cũng cần thời gian, cần những sự cố gắng vun đắp nên từng chút một, thành công không đến trong phút chốc hay tự nhiên mà có được. + Lời khuyên, lời nhắn nhủ của cha mẹ chân thành, đúng đắn đã định hướng cho con những phẩm chất tốt đẹp. Qua đó ta thấy được tình yêu thương, lòng bao dung, ân cần, sự quan tâm của cha mẹ đối với con cái.	
		a.Yêu cầu về hình thức: - Bài viết có bố cục rõ ràng, không mắc lỗi chính tả, diễn đạt trôi chảy; văn phong trong sáng, có cảm xúc, bài làm có các ý rõ ràng, biết đánh giá về giá trị nội dung và nghệ thuật của bài thơ.. b. Yêu cầu nội dung: Đảm bảo một số vấn đề cơ bản sau: +) Mở bài: Dẫn dắt và nêu được vấn đề nghị luận, trích dẫn nhận định. +) Thân bài: - Giải thích: Đặc trưng của thơ ca - Chứng minh: + Giới thiệu đôi nét về tác giả, tác phẩm + Luận điểm 1: Đọc bài thơ “ Cảnh khuya” ta gặp gỡ tâm hồn yêu thiên nhiên say đắm của Hồ Chí Minh. + Luận điểm 2: Đọc bài thơ “ Cảnh khuya” ta còn gặp gỡ tình yêu quê hương, đất nước, sâu nặng, thiết tha của Bác. + Luận điểm 3: Tâm hồn, tấm lòng yêu thiên nhiên, yêu dân, yêu nước của Bác trong bài thơ “ Cảnh khuya” còn được thể hiện qua hình thức nghệ thuật đặc sắc. - Đánh giá mở rộng: + Bài học cho người sáng tác + Bài học cho người tiếp nhận. +) Kết bài: Khẳng định lại vấn đề nghị luận.	

Bài tham khảo

MB: Có ý kiến cho rằng “*Đọc một câu thơ hay người ta không thấy câu thơ chỉ còn thấy tình người trong đó.*” Thật vậy, thơ là thế giới tâm hồn, tình cảm, cảm xúc của con người, là nơi kí thác những tâm tư tình cảm mà người nghệ sĩ mang trong lòng. Bởi vậy, thật đúng đắn

khi Atona Phảngxơ nhận định “Đọc một câu thơ hay nghĩa là ta bắt gặp tâm hồn một con người”. Đến với bài thơ “Cảnh khuya” ta sẽ bắt gặp tâm hồn cao đẹp của Hồ Chí Minh.

Giải thích:

Nhận định của Atona Phảngxơ đã bàn về đặc trưng của thơ ca. (Hoặc: Nhận định của Atona Phảngxơ đã bàn về vai trò của tình cảm, cảm xúc trong thơ) Thơ là tiếng nói trữ tình, tiếng nói của trái tim mang tính cá thể sáng tạo của chủ thể trữ tình. Thơ là cuộc đời cũng là trái tim. Tình cảm trong thơ là một trong những yếu tố quan trọng đem đến sức rung động của thi ca. "Thơ muốn làm cho người ta khóc trước hết mình phải khóc. Thơ muốn làm cho người ta cười trước hết mình phải cười." bởi vậy để có được một câu thơ hay, để truyền tải được sợi dây tình cảm người nghệ sĩ mang trong lòng, câu thơ phải xuất phát từ cái tâm và cái tài của người cầm bút. “Đọc” là quá trình tiếp nhận, tìm hiểu, suy ngẫm thi phẩm, là đồng sáng tạo để cảm thấu những cảm xúc, vui buồn, trăn trở cùng nhà thơ. “Câu thơ hay” là câu thơ có giá trị về cả nội dung và hình thức, hình thức biểu hiện đồng nhất với nội dung, tình cảm của thơ làm rung động trái tim người đọc. Khi “đọc một câu thơ hay”, chúng ta sẽ “bắt gặp”, tức là phát hiện, gặp gỡ, đồng cảm với những suy nghĩ, tư tưởng, tình cảm và cảm xúc của người nghệ sĩ. Câu thơ, bài thơ bao giờ cũng biểu đạt tư tưởng, tình cảm của nhà thơ, cảm xúc càng mãnh liệt, sâu sắc, càng thăng hoa thì càng lay động và ám ảnh trái tim bạn đọc. Đọc bài thơ “Cảnh khuya” ta gặp gỡ tâm hồn yêu say cái đẹp và tấm lòng vì dân, vì nước của Bác

Chứng minh:

- **Tác giả, tác phẩm:** Hồ Chí Minh là vị cha già kính yêu, nhà thơ lớn của dân tộc Việt Nam. Thơ ca chiếm vị trí đáng kể trong sự nghiệp văn học của Người. Văn thơ của Người thường viết về thiên nhiên, về đất nước với tình yêu sâu nặng, thiết tha. Bài thơ “Cảnh khuya” được Người viết khi đang hoạt động cách mạng ở núi rừng Việt Bắc. Bài thơ thể hiện tình yêu thiên nhiên say mê và nỗi lo cho dân cho nước của Bác.

- **Luận điểm 1:** Đọc bài thơ “Cảnh khuya” ta gặp gỡ tâm hồn yêu thiên nhiên say đắm của Hồ Chí Minh. Với tâm hồn rộng mở, yêu cái đẹp, yêu cuộc sống, hoà mình với thiên nhiên tươi đẹp, dù trong hoàn cảnh thiếu thốn trăm bề, Bác Hồ vẫn luôn giữ được phong thái ung dung, tự tại. Người vẫn dành cho mình những phút giây thanh thản để thưởng thức vẻ đẹp của chiến khu Việt Bắc. Như một họa sĩ tài hoa, chỉ vài nét vẽ đơn, Bác đã vẽ ra trước mắt chúng ta vẻ đẹp kì diệu của đêm trăng sáng:

Tiếng suối trong như tiếng hát xa
Trăng lồng cổ thụ bóng lồng hoa

Trong đêm khuya tĩnh lặng, dường như tất cả các âm thanh khác đều lắng chìm đi để tiếng suối nổi bật. Róc rách, văng vẳng, từ xa vọng lại, tiếng suối như một tiếng hát trong trẻo trẻo, du dương.. Cách so sánh của Bác thật tài tình. Âm thanh của tự nhiên được so sánh với âm thanh của con người. Âm thanh dễ gợi sự quạnh vắng nhất được so sánh với âm thanh dễ gợi sự đầm ấm nhất. Tiếng suối làm cho không gian vốn tĩnh lặng lại càng thêm tĩnh lặng. Cách so sánh của Bác thật tài tình, gợi sự ấm áp, gần gũi giữa con người với thiên nhiên, thiên nhiên hiện lên rất gần gũi với con người, cảnh núi rừng yên tĩnh trong đêm trở nên có sức sống và ấm áp tình người. Ta đã gặp cách miêu tả âm thanh của tiếng suối trong thơ Nguyễn Trãi.

“Côn Sơn suối chảy rì rầm
Ta nghe như tiếng đàn cầm bên tai”

Nếu Nguyễn Trãi so sánh tiếng suối với tiếng đàn cầm khiến ta như được thưởng thức âm thanh trầm bổng du dương của tiếng đàn cầm là tiếng suối chảy rì rầm, bất tận ngày đêm không ngớt, là tiếng đàn muôn điệu, là nơi con người gần gũi, giao hoà với thiên nhiên, rúi rừng thì khi đọc văn thơ của Bác ta vẫn thấy có nét độc đáo riêng, cảnh có hồn, ấm áp tình người.

Nơi núi rừng Việt Bắc, giữa đêm khuya, trăng như người bạn tâm giao đang cùng hoà điệu với tâm hồn yêu cảnh của nhà thơ. Cảnh trăng đẹp, thơ mộng, huyền ảo: “trăng lồng cổ thụ bóng lồng hoa”. Nhờ ánh sáng chiếu rọi của trăng mà cảnh vật dưới trăng có sự quần quýt hoà hợp. Điệp ngữ “lồng” đã tạo nên bức tranh nhiều tầng bậc, nhiều đường nét, bóng lá, bóng cây như thêu hoa, dệt hoa, in hình trên mặt đất, chập chờn, lấp lánh, huyền ảo. Câu thơ của Bác gợi cho ta liên tưởng đến những câu thơ tả trăng, tả hoa trong “Chinh phụ ngâm” của Đặng Trần Côn.

“ Hoa giải nguyệt, nguyệt in từng tấm.
Nguyệt lồng hoa, hoa thắm từng bông.
Nguyệt hoa, hoa nguyệt trùng trùng”

Khung cảnh thiên nhiên có xa có gần. Xa là tiếng suối gần là bóng cây, bóng trăng, bóng hoa hoà quyện, lung linh, huyền ảo, sắc màu của bức tranh chỉ hai màu đen trắng, màu trắng bạc của ánh trăng, màu đen sẫm của tán cây, bóng lá in trên nền đất như thêu hoa dệt gấm. hai gam màu tưởng như lạnh lẽo ấy lại ẩn chứa một sức sống âm thầm, rạo rực của thiên nhiên. Cùng với âm thanh của tiếng suối có ánh trăng rời rọi, có bóng cổ thụ, bóng hoa đan cài vào nhau làm nên một bức tranh nhiều tầng bậc... Tất cả giao hoà nhịp nhàng, tạo nên tình điệu êm đềm, dẫn dắt hồn người đọc vào cõi mộng.

Trong khung cảnh tuyệt đẹp ấy, vốn là người nhạy cảm và yêu thiên nhiên tha thiết, làm sao bác có thể hững hờ? Với Bác, trăng là tri kỉ, là tâm giao nên dù ở thời điểm nào, khung cảnh ra sao thì tâm hồn bác vẫn hoà điệu cùng trăng, cùng thưởng trăng với một tình yêu bao la, với tâm thế “ đối diện đàm tâm”... Ánh trăng nơi núi rừng Việt Bắc không đơn thuần là vẻ đẹp thiên nhiên mà thực sự đã trở thành tri âm tri kỉ với Người.

Luận điểm 2: Đọc bài thơ “ cảnh khuya” ta còn gặp gỡ tình yêu quê hương, đất nước, sâu nặng, thiết tha của Bác. Bác không chỉ yêu thiên nhiên, hoà mình với thiên nhiên để lắng hồn mình hoà điệu cùng thiên nhiên mà Bác luôn băn khoăn, trăn trở một nỗi niềm lo cho dân, cho nước, cho vận mệnh của nước nhà.

Cảnh khuya như vẽ người chưa ngủ
Chưa ngủ vì lo nỗi nước nhà

Trước vẻ đẹp kì diệu của đêm trăng, của thiên nhiên, Người đã ngợi ca “ Cảnh khuya như vẽ”, cái hồn của tạo vật đã tác động mạnh đến trái tim nghệ sĩ nhạy cảm của Bác và là nguyên nhân khiến Người “chưa ngủ”. Ngủ làm sao được trước vẻ đẹp sáng ngời của trăng?! Thao thức là hệ quả tất yếu của nỗi trăn trở, xao xuyến khôn nguôi trong tâm hồn Bác trước cái đẹp. Còn một lí do nữa “ Chưa ngủ vì lo nỗi nước nhà”. Lí do sâu xa hơn bởi bác luôn cnah cánh trong lòng nỗi lo cho dân, cho nước, nỗi niềm ấy hội tụ mọi suy nghĩ, tình cảm và hành động của Người. Lúc này, cảnh gợi tình, mà tình không bó hẹp trong phạm vi cá nhân mà mở rộng tới tình dân, tình nước, tình nhân loại. Câu thơ cuối chất chứa bao cảm xúc. Hồn người lắng sâu vào hồn cảnh vật, cái sâu lắng của cảnh vật tôn thêm cái sâu lắng của hồn người, tình người.

Bài thơ “Cảnh khuya” của Bác là bài thơ viết về trăng của Người. Cảnh trong bài thơ sống động, lung linh huyền ảo, qua đó vừa thể hiện tình yêu thiên nhiên tha thiết vừa thể hiện ,nỗi lòng yêu nước, thương dân của Bác. Bài thơ đã khắc hoạ thành công bức chân dung về một người chiến sĩ cách mạng, vị lãnh tụ vĩ đại đã dâng hiến cuộc đời mình cho non sông, đất nước.

Luận điểm 3: Tâm hồn, tấm lòng yêu thiên nhiên, yêu dân, yêu nước của Bác trong bài thơ “Cảnh khuya” còn được thể hiện qua hình thức nghệ thuật đặc sắc. Thể thơ thất ngôn tứ tuyệt, biện pháp tu từ so sánh, ẩn dụ, điệp từ. Vẻ đẹp đêm trăng vừa mang nét cổ điển mang nét đẹp hiện đại. Ngôn từ giản dị, trong sáng toát lên tình yêu thiên nhiên, yêu nước và sự lạc quan, yêu đời của Bác. Đặc biệt là nghệ thuật tả cảnh ngụ tình, vừa trực tiếp giải bày tình cảm, tâm trạng của Bác vào những năm đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp đầy gian khổ . Thể hiện tình yêu thiên nhiên, lòng yêu nước sâu nặng, tinh thần trách nhiệm lớn lao đối với dân, với nước.

*** Đánh giá, mở rộng:**

Ý kiến của Atona Phăng xơ hoàn toàn đúng đắn, bởi lẽ thơ là thế giới tâm hồn, tình cảm của con người, là hừng cảm xúc, rung động, những suy tư, trăn trở về cuộc đời của người cầm bút có như vậy, thơ mới lay động và neo đậu trong lòng người. Thơ hay là thơ lay động tâm hồn con người bằng cảm xúc, tình cảm. Song để có thơ hay, nhà thơ bên cạnh sự sâu sắc của tình cảm, sự phong phú của cảm xúc cần nghiêm túc, nhiệt huyết trong lao động nghệ thuật. Với người đọc thơ, đến với bài thơ là để trải nghiệm một tâm trạng, một cảm xúc và kiếm tìm sự tri âm. Do vậy, khi tìm đến một tác phẩm thơ, người đọc quan tâm nhiều tới cảm xúc, tới tình cảm mà nhà thơ kí thác. Bài thơ “Cảnh khuya” đã mang đến cho người đọc những tình cảm chân thành, khơi dậy trong lòng bạn đọc những tình cảm cao đẹp với, gia đình, quê hương, đất nước. Bài thơ đã đi vào lòng người bởi vẻ đẹp tâm hồn thanh cao của Người.

KB:

Đọc thơ, là đọc “Cái mạch ngầm văn bản phía sau”, đằng sau những con chữ, bạn đọc cảm thấu tâm tư, nỗi lòng, tư tưởng, tình cảm của nhà thơ, cùng đồng điệu với tiếng lòng nhà thơ. Niềm vui của người đọc thơ là bắt gặp tâm tình, tâm hồn nhà thơ để từ đó thăng hoa trong cảm xúc. Bởi lẽ đó thật đúng đắn khi Atona Phăng xơ khẳng định “Đọc một câu thơ hay nghĩa là ta bắt gặp tâm hồn một con người”.

Đề 12. Đọc đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi:

***Dạ khúc cho vàng trắng
(Duy Thông)***

Trăng non ngoài cửa sổ
Mảnh mai như lá lúa
Thối nhẹ thôi là bay
Con ơi ngủ cho say
Để trăng thành chiếc lược
Chải nhẹ lên mái tóc
Để trăng thành lưỡi cày
Rạch bầu trời khuya nay
Trăng thấp thoáng cành cây

Tìm con ngoài cửa sổ
Cửa nhà mình bé quá
Trắng lặn trước mọi nhà
Vai mẹ thành vồng đưa
Theo con vào giấc ngủ
Trắng thành con thuyền nhỏ
Đến bến bờ tình yêu...

Câu 1. Bài thơ được viết theo thể thơ nào?

- A. Năm chữ B. Bốn chữ C. Tự do D. Lục bát

Câu 2. Phương thức biểu đạt chính của bài thơ là gì?

- A. Tự sự B. Miêu tả C. Biểu cảm D. Nghị luận

Câu 3. Từ “ dạ khúc” có nghĩa là gì?

- A. Bản tình ca có những giai điệu ngọt ngào êm ái
B. Khúc nhạc nhẹ nhàng êm ái làm đắm say lòng người
C. Ca khúc trữ tình nhẹ nhàng, sâu lắng khiến lòng người rung động
D. Tác phẩm âm nhạc có nội dung u buồn hay mơ màng thích hợp cho đêm khuya

Câu 4. Hai câu thơ “Trăng non ngoài cửa sổ / Mảnh mai như lá lúa” sử dụng biện pháp tu từ nào?

- A. So sánh B. Nhân hoá. C. Điệp ngữ D. Ẩn dụ

Câu 5. Các hình ảnh: trăng non, lá lúa, chiếc lược, mái tóc... trong bài thơ là những hình ảnh:

- A. Gần gũi, quen thuộc, ấm áp tình mẹ
B. Chỉ có trong truyện cổ tích
C. Tráng lệ, nguy nga
D. Chỉ có trong trí tưởng tượng của mẹ

Câu 6. Trong bài thơ nhà thơ liên tưởng vầng trăng với những hình ảnh nào?

- A. Lá lúa, chiếc lược, lưỡi cày, con thuyền
B. Lá lúa, ngọn cỏ, lưỡi cày, con thuyền
C. Lá lúa, chiếc lược, cái bừa, con thuyền
D. Lá lúa, chiếc lược, cành cây, con thuyền

Câu 7. Câu thơ “ Trăng thấp thoáng cành cây/ tìm con ngoài cửa sổ” gợi cho em nghĩ tới hình ảnh nào?

- A. Bạn nhỏ hay khóc nhè
B. Bạn nhỏ chăm chỉ, lam làm
C. Bạn nhỏ tinh nghịch, đáng yêu đang say sưa thổi sáo.
D. Bạn nhỏ rất đáng yêu đang tìm bạn để vui chơi.

Câu 8. Bài thơ là lời của ai nói với ai?

- A. Lời của mẹ nói với con yêu
B. Lời cha nói với con
C. Lời thì thầm của vầng trăng với em bé
D. Lời của gió nói với em bé

Câu 9. Chỉ ra và phân tích giá trị biểu đạt của biện pháp tu từ so sánh trong khổ thơ sau:

Trăng non ngoài cửa sổ

Mảnh mai như lá lúa

Câu 10. Viết đoạn văn trình bày suy nghĩ về bức thông điệp mà tác giả gửi gắm trong bài thơ?

II. Phần viết

Phân tích nhân vật Dế Mèn trong đoạn trích “ Dế Mèn bênh vực kẻ yếu” (Trích “ Dế Mèn phiêu lưu ký”) của Tô Hoài?

Một hôm, qua một vùng cỏ xước xanh dài. Tôi chợt nghe tiếng khóc tỉ tê. Đi được vài bước nữa, tôi gặp chị Nhà Trò ngồi gục đầu bên tảng đá cuội.

Chị Nhà Trò đã bé nhỏ lại gầy yếu quá, người bự những phần, như mới lột. Chị mặc áo thâm dài, đôi chỗ chấm điểm vàng, hai cánh mỏng như cánh bướm non, lại ngắn chùn chùn. Hình như cánh yếu quá, chưa quen mở, mà cho dù có khỏe cũng chẳng bay được xa. Tôi đến gần, chị Nhà Trò vẫn khóc. Nước nở mãi chị mới kể:

- Năm trước, gặp khi trời làm đói kém, mẹ em phải vay lương ăn của bọn nhện. Sau đấy, không may mẹ em mất đi, còn lại thui thủi có mình em. Mà em ốm yếu, kiếm bữa cũng chẳng đủ. Bao năm nghèo túng vẫn hoàn nghèo túng. Mấy bọn nhện đã đánh em. Hôm nay bọn chúng chẳng tơ ngang đường đe bắt em, vặt chân, vặt cánh ăn thịt em.

Tôi xòe cả hai càng ra, bảo Nhà Trò:

- Em đừng sợ. Hãy trở về cùng với tôi đây. Đứa độc ác không thể cậy khỏe ăn hiếp kẻ yếu.

Rồi tôi dắt Nhà Trò đi. Được một quãng thì tới chỗ mai phục của bọn nhện.

(trích Dế Mèn phiêu lưu ký - Tô Hoài)

Đáp án:

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
Đọc hiểu	1	Năm chữ	0.5
	2	Biểu cảm	0.5
	3	Tác phẩm âm nhạc có nội dung u buồn hay mơ màng thích hợp cho đêm khuya	0.5
	4	So sánh	0.5
	5	Gần gũi, quen thuộc, ấm áp tình mẹ	0.5
	6	Lá lúa, chiếc lược, lưỡi cày, con thuyền	0.5
	7	Bạn nhỏ rất đáng yêu đang tìm bạn để vui chơi.	0.5

8	Lời của mẹ nói với con yêu	0.5
9	Nhà thơ Duy thông đã sử dụng thành công biện pháp so sánh trong câu thơ “<i>Trăng non ngoài cửa sổ</i> <i>Mảnh mai như lá lúa</i>” Hình ảnh trăng non hiện lên vô cùng đáng yêu, duyên dáng, thanh khiết. Trong lời ru con, mẹ đã so sánh trăng non với lá lúa – vật gần gũi, quen thuộc với cuộc sống thường nhật của mẹ để rồi từ đó mẹ muốn ghi dấu trong lòng con về về tình yêu thiên nhiên, yêu cái đẹp, cái giản dị để con thơ lớn lên trong lời ru ngọt ngào của mẹ, lời ru ấm áp đã tưới mát tâm hồn con, thấm vào tuổi thơ con biết bao êm dịu. Biện pháp tu từ so sánh giúp câu thơ sinh động, hấp dẫn cuốn hút bạn đọc nhất là bạn đọc nhỏ tuổi.	1.0
10	Bài thơ “ Dạ khúc cho vàng trăng” của Duy Thông đã gửi đến bạn đọc bức thông điệp vô cùng sâu sắc. Bài thơ là lời hát ru con ngọt ngào, êm ái của mẹ, lời ru ấm áp, dịu êm đưa con vào giấc ngủ. Những hình ảnh gần gũi, thân quen theo lời ru của mẹ nhuần thấm vào tâm hồn con để rồi con lớn lên biết yêu thương, biết sống nghĩa tình, biết trân quý những gì bình dị trong cuộc sống. Qua đó bạn đọc thấm thía hơn tình mẹ ngọt ngào, thiêng liêng, cao cả!	1.0
	a.Yêu cầu về hình thức: - Bài viết có bố cục rõ ràng, không mắc lỗi chính tả, diễn đạt trôi chảy; văn phong trong sáng, có cảm xúc, bài làm có các ý rõ ràng, biết đánh giá nhân vật.. b. Yêu cầu nội dung: Đảm bảo một số vấn đề cơ bản sau: +) Mở bài - <i>Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm và đặc điểm của Dế Mèn trong đoạn trích:</i> “Dế Mèn phiêu lưu ký” là truyện thiếu nhi đặc sắc nhất của nhà văn Tô Hoài. Đây là câu chuyện đầy thú vị, hấp dẫn về hành trình phiêu lưu của chú Dế Mèn qua nhiều vùng đất và thế giới của các loài vật khác, nhằm thể hiện khát vọng tươi đẹp của tuổi trẻ. Đoạn trích “Dế Mèn bênh vực kẻ yếu” là đoạn trích miêu tả sinh động hành	

	động nghĩa hiệp của Mèn khi giúp đỡ chị Nhà Trò thoát khỏi sự ức hiếp của mụ Nhện xấu xa. +) Thân bài: - Giới thiệu tác giả , tác phẩm: Tô Hoài là nhà văn có vốn sống phong phú, năng lực quan sát và miêu tả tinh tế, lối văn giàu hình ảnh, nhịp điệu, ngôn ngữ chân thực, gần gũi với đời sống. Ông có sở trường viết truyện về loài vật. Tô Hoài có những tìm tòi, khám phá trong sáng tạo nghệ thuật đó là một trong những yếu tố làm nên sức hấp dẫn, sức sống và ý nghĩa lâu bền ở tác phẩm của ông. “Dế Mèn phiêu lưu kí” là tác phẩm đặc sắc và nổi tiếng nhất của nhà văn Tô Hoài viết về loài vật, dành cho lứa tuổi thiếu nhi (truyện đồng thoại). Trong truyện, Dế Mèn là nhân vật chính đã trải qua những cuộc phiêu lưu lí thú, đầy mạo hiểm. Sự trải nghiệm cuộc đời của Dế Mèn, những bài học mà Dế Mèn rút ra qua bao nhiêu hiểm nguy sóng gió chính là hành trang để Mèn bước vào đời và trở thành một chàng Dế cao thượng, trượng nghĩa. Chính vì thế, có thể nói rằng cuộc đời của Dế Mèn là một bài học lớn - đi một ngày đàng, học một sàng khôn - Đặc điểm nhân vật Dế Mèn: + Dế Mèn là một chàng dế khỏe mạnh, cường tráng sớm thích tự lập nên đã một mình tự đi ngao du khắp nơi, chơi đùa với cây cỏ, thưởng ngoạn phong cảnh đẹp trên khắp đất nước, tìm những người bạn mới. Điều đặc biệt là tích lũy được những kinh nghiệm để cho mình trưởng thành hơn. Là một chú dế khỏe mạnh, có chút kiêu ngạo, dế Mèn luôn tự tin vào sức mạnh của bản thân mình, chú cũng là một chàng dế hành hiệp chính nghĩa, trên đường đi thường xuyên giúp đỡ những người gặp khó khăn. Thấy những việc chướng tai gai mắt thì không hề khoanh tay đứng xem mà luôn can thiệp, trừng trị kẻ ác, đòi công bằng lại cho người bị hại. + Trên hành trình của mình, Mèn đã gặp biết bao loài vật, cũng đã giúp đỡ nhiều người. Đoạn trích “ Dế Mèn bênh vực kẻ yếu” đã thể hiện sinh động một	
--	---	--

	chàng dễ giàu tình yêu thương và luôn quan tâm người khác. Chú Dế Mèn được nói đến thật đáng khâm phục. Hôm nay đến một vùng đất hoàn toàn mới, Dế Mèn nhìn trước ngó sau đầy vẻ thích thú, bởi cảnh vật ở đây vô cùng đẹp, đẹp hơn bất kì nơi nào mà Dế Mèn ta từng đến, từng đi qua, gặp những con vật dễ thương, thân thiện, đến đâu Dế Mèn cũng chủ động bắt chuyện, làm thân nên mới vừa đi một đoạn thì Dế Mèn đã biết hết tên mọi người. Đang huyết sáo bước đi đầy vui vẻ thì bỗng nghe thấy tiếng khóc đầy thê lương, nhìn qua mới thấy chị Nhà Trò đang ngồi khóc nức nở bên tảng đá. Vốn đầy tính chính nghĩa, Dế Mèn lại gần hỏi chuyện mới biết vì năm ngoái chị Nhà Trò và mẹ đến vay lương thực của bà Nhện, mà mẹ của chị ta vừa mới mất. Không có tiền để trả cho mẹ Nhện nên chị Nhà Trò bị chúng bắt, đánh đập tàn nhẫn, hơn nữa còn bày trận phục kích trên đường về nhà của chị Nhà Trò khiến chị có nhà mà không thể về. Chú “xòe hai cẳng ra” biểu thị một sức mạnh sẵn sàng bênh vực kẻ yếu, rồi bảo chị Nhà Trò: “Em đừng sợ!”. Chú đã đưa chị Nhà Trò đến thẳng sào huyết lũ nhện. Tiếng nói của chú cất lên nghe thật oai vệ, ngang tàng: “Ai đứng chóp bu bọn này? Ra đây ta nói chuyện”. Dế Mèn đã “quay phắt lưng phóng cẳng đạp phanh phách” làm cho mẹ nhện cái và bè lũ bạt vía kinh hồn “co dúm lại rồi cúi rạp đầu xuống đất như cái chày giã gạo”. Dế Mèn đã bênh vực kẻ yếu, bắt lũ nhện “xóa hết công nợ”, “đốt hết văn tự nợ đi!”, và phải “phá các vòng vây”. Bọn nhện “sợ hãi cùng dạ ran”. Dưới ngòi bút Tô Hoài, Dế Mèn được miêu tả qua một số cử chỉ, hành động và ngôn ngữ đầy ấn tượng, xứng đáng là một hiệp sĩ ra tay “phò nguy cứu đời”. +Dế Mèn vô cùng tức giận khi nghe câu chuyện của chị Nhà Trò, khuyên chị Nhà Trò bình tĩnh, sau đó cùng chị Nhà Trò đến nơi mẹ Nhện phục kích để dạy cho mẹ ta một bài học. Đến nơi, Dế Mèn đã bay lại, dùng đôi càng chắc khỏe của mình tấn công mẹ nhện khiến mẹ ta sợ hãi mà ngã lăn ra đất. Dế Mèn đã lên tiếng giáo huấn sự đê hèn của mẹ Nhện, chị Nhà Trò đã vô cùng đáng thương mà vẫn cố tình ăn hiếp, chà đạp. Hành động ấy của Mèn được chị Nhà Trò cảm	
--	---	--

	kích và biết ơn vô cùng. + Dế Mèn lên tiếng bênh vực những kẻ yếu thế như chị Nhà Trò khiến Mụ nhện sợ hãi hứa với Dế Mèn sẽ không làm hại Nhà Trò nữa, nhà Trò trở về nhà an toàn, không còn sợ hãi sự tấn công của mụ Nhện nữa. Hải lòng với thành quả mình đạt được, Dế Mèn nhanh chóng tiếp tục cuộc ngao du của mình với tâm trạng đầy phấn chấn, vui vẻ vì vừa mới làm được thêm một việc tốt. => Tô Hoài không chỉ cho ta thấy chân dung của một cậu chàng dế thanh niên khỏe mạnh cường tráng, tự tin mà còn để lại ấn tượng cho người đọc về một chàng dế trượng nghĩa “ Giữa đường dầu thấy bất bình mà tha” và những bài học sâu sắc trong cuộc sống: “Đưa độc ác không thể cậy khỏe ăn hiếp kẻ yếu”, sống ở đời phải biết khiêm nhường, luôn quan tâm giúp đỡ những người xung quanh, biết trân trọng tình bạn, giúp đỡ bạn bè bằng tấm lòng chân thành, yêu thương mọi người thật lòng. Luôn có tấm lòng hào hiệp, sẵn sàng làm việc nghĩa: bênh vực kẻ yếu đuối, đập đổ những áp bức, bất công trong cuộc sống. - Hình ảnh Dế Mèn được nhà văn Tô Hoài xây dựng thành công qua những hình thức nghệ thuật đặc sắc. Nghệ thuật nhân hóa tài tình, với óc tưởng tượng phong phú, những hình ảnh so sánh độc đáo, giàu chất tạo hình. Ngoài ra, vốn ngôn từ đa dạng với hệ thống động từ, tính từ phong phú, sinh động cùng với lời kể dung dị, tự nhiên, như lời ăn tiếng nói hàng ngày. Đoạn văn cho thấy nghệ thuật miêu tả loài vật rất đặc sắc của nhà văn Tô Hoài. Thế giới loài vật được nói đến là chị Nhà Trò, chú Dế Mèn và lũ nhện. Mỗi nhân vật được nói đến đều có nét riêng về ngoại hình, ngôn ngữ, hành động, tính cách và lối ứng xử riêng, có mối quan hệ sống còn trong một xã hội thu nhỏ lại. Nghệ thuật tả loài vật của Tô Hoài thật đặc sắc, độc đáo và mẫu mực. + Kết bài: Dế Mèn trong “Dế Mèn bênh vực kẻ yếu”	
--	---	--

		(Trích “Dế Mèn phiêu lưu kí ” của Tô Hoài đã để lại ấn tượng sâu đậm trong lòng bạn đọc. Dưới ngòi bút tài hoa của Tô Hoài, chân dung Dế Mèn hiện lên vô cùng đẹp đẽ, sống động, rất đáng yêu, đáng mến. “Dế Mèn bênh vực kẻ yếu” là một trang văn chan chứa tình nhân đạo. Chuyện loài vật mà cũng là chuyện người. Câu chuyện kể giàu kịch tính. Hình ảnh Dế Mèn mãi đẹp trong tuổi thơ của mỗi chúng ta!	
--	--	--	--

“Dế Mèn bênh vực kẻ yếu” là một trang văn chan chứa tình nhân đạo. Chuyện loài vật mà cũng là chuyện người. Câu chuyện kể giàu kịch tính. Nghệ thuật tả loài vật của Tô Hoài thật đặc sắc, độc đáo và mẫu mực.

Đề 13. Đọc văn bản sau và trả lời những câu hỏi:

Hành trang lên đường

Có một hòa thượng muốn đi học tập ở nơi xa. Sư thầy hỏi:

- Khi nào con đi?

- Tuần sau con sẽ đi. Đường xa, con đã nhờ người đan vài đôi giày cỏ, sau khi lấy giày con sẽ lên đường.

Sư thầy trầm ngâm một lát rồi nói:

- Nếu không thì thế này, ta sẽ nhờ các tín chúng quyên tặng giày cho con.

Không biết sư thầy đã nói với biết bao nhiêu người nhưng ngày hôm đó, có đến vài chục người đem giày đến tặng, chất đầy cả một góc căn phòng thiền. Sáng hôm sau, lại có người mang một chiếc ô đến tặng cho hòa thượng. Hòa thượng hỏi:

- Tại sao tín chủ lại tặng ô?

- Sư thầy nói rằng hòa thượng chuẩn bị đi xa, trên đường có thể sẽ gặp mưa lớn, sư thầy nói với tôi liệu tôi có thể tặng hòa thượng một chiếc ô?

Thế nhưng hôm đó, không chỉ có người đó mang ô đến tặng. Đến buổi tối, trong phòng thiền đã chất khoảng 50 chiếc ô các loại. Giờ học buổi tối kết thúc, sư thầy bước vào phòng thiền của hòa thượng:

- Giày cỏ và ô đã đủ chưa?

- Đủ rồi ạ! – Hòa thượng chỉ vào đống ô và giày cỏ chất cao như ngọn núi nhỏ trong góc phòng.

- Nhiều quá rồi thầy ạ, con không thể mang tất cả đi được.

Sư thầy nói:

- Vậy sao được. Trời có lúc mưa lúc nắng, có ai tiên liệu được con sẽ phải đi bao xa, phải dầm bao nhiêu lần mưa gió. Nhờ đâu giày cỏ đi rách hết cả, ô cũng mất, lúc đó con phải làm sao? Ngừng một lát, ông lại tiếp tục:
- Trên đường đi, chắc chắn con sẽ gặp không ít sông suối, mai ta sẽ có lời nhờ tín chúng quỳn thuyền, con hãy mang theo...
- Đến lúc này, vị hòa thượng mới hiểu ra ý đồ của sư phụ. Hòa thượng quỳ rạp xuống đất, nói:
- Đệ tử sẽ xuất phát ngay bây giờ và sẽ không mang theo bất cứ thứ gì ạ.

Câu 1. Phương thức biểu đạt của văn bản trên là gì?

- A. Tự sự B. Miêu tả C. Biểu cảm D. Nghị luận

Câu 2. Sư thầy đã làm gì để giúp chú tiểu có được “hành trang lên đường”

- A. Chuẩn bị mọi thứ cần thiết về vật chất cho chú tiểu
B. Sư thầy nhờ tín chúng quỳn giày, ô, thuyền cho chú tiểu
C. Chuẩn bị tiền bạc cho chú tiểu
D. Sư thầy không làm gì cả

Câu 3. Nhân vật chính trong câu chuyện là ai?

- A. Sư thầy B. Chú tiểu C. Không có ai D. Cả sư thầy và chú tiểu

Câu 4. Câu chuyện kể về việc gì?

- A. Chú tiểu chuẩn bị hành trang để đi học
B. Sư thầy quỳn góp đồ cho nhà chùa
C. Chú tiểu chuẩn bị chu đáo cho chuyến đi xa
D. Sư thầy chuẩn bị mọi thứ cho chú tiểu

Câu 5. Mục đích của sư thầy khi quỳn đồ dùng cho chú tiểu là gì?

- A. Để học trò có đủ đồ dùng khi đi học
B. Sư thầy dạy học trò bài học cuộc sống thông qua những sự việc đời thường.
C. Để chú tiểu không phải lo lắng
D. Để sư thầy yên tâm khi học trò đi xa

Câu 6 Nghĩa của từ “ hành trang” được hiểu như thế nào?

- A. Đồ dùng mang theo và các thứ trang bị khi đi xa
B. Đồ dùng cần thiết khi đi xa
C. Đồ dùng không thể thiếu khi đi xa
D. Các thứ trang bị khi đi xa

Câu 7. Tại sao “ Chú tiểu quyết định không mang theo bất cứ thứ gì”?

- A. Vì mọi thứ cồng kềnh
B. Vì nhiều quá không mang đi hết
C. Vì chú tiểu không biết phải mang đi như thế nào.
D. Vì chú tiểu ngộ ra rằng “ Tất cả những vật dụng dụng đó chưa phải là điều cần thiết nhất trong hành trang lên đường của mình”.

Câu 8 Chi tiết “chú tiểu vội vã lên đường” thể hiện điều gì?

- A. Thể hiện sự quyết tâm đi học của chú tiểu
B. Thể hiện sự chạy trốn khỏi sư thầy của chú tiểu
C. Thể hiện sự nghe lời sư thầy của chú tiểu

D. Thể hiện mong muốn rời khỏi chùa của chú tiểu

Câu 9 Em hiểu thế nào về những hành động của sư thầy?

Câu 10. Câu chuyện giúp em nhận ra điều gì?

II. Phần viết

Phân tích nhân vật hoàng tử bé trong văn bản “ Nếu cậu muốn có một người bạn” (trích “Hoàng tử bé” – Ăng toan Đơ Xanh tơ Ê – xu – pe – ri)

Gợi ý

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
Đọc hiểu	1	Tự sự	0.5
	2	Sư thầy nhờ tín chúng quyên giày, ô, thuyền cho chú tiểu	0.5
	3	Sư thầy	0.5
	4	Chú tiểu chuẩn bị hành trang để đi học	0.5
	5	Sư thầy dạy học trò bài học cuộc sống thông qua những sự việc đời thường.	0.5
	6	Đồ dùng mang theo và các thứ trang bị khi đi xa	0.5
	7	Vì chú tiểu ngộ ra rằng “ Tất cả những vật dụng dụng đó chưa phải là điều cần thiết nhất trong hành trang lên đường của mình”.	0.5
	8	Thể hiện sự quyết tâm đi học của chú tiểu	0.5
	9	Hành động của sư thầy không chỉ giúp chú tiểu quyên góp được món đồ mình muốn mà còn là bài học mà sư thầy muốn nhắn nhủ: Khi làm bất cứ điều gì, điều quan trọng không phải là những vật ngoài thân đã được chuẩn bị kĩ lưỡng hay chưa mà là ta đã có đủ quyết tâm hay chưa?!	1.0
	10	- Câu chuyện mang đến cho chúng ta bài học: Những vật ngoài thân không quyết định đến thành công của chúng ta. Hãy mang trái tim của mình lên đường, mục tiêu dù ở xa bao nhiêu đi chăng nữa nhưng đường ở ngay dưới chân mình, hãy cứ đi rồi sẽ đến. - Bạn bước đi dù chỉ một bước, điều đó cũng có nghĩa rằng bạn đã có thu hoạch. Chỉ cần đem theo trái tim, ý	1.0

		chí, quyết tâm lên đường, tất cả những vật ngoài thân khác tự sẽ đủ!	
		a. Yêu cầu về hình thức: - Bài viết có bố cục rõ ràng, không mắc lỗi chính tả, diễn đạt trôi chảy; văn phong trong sáng, có cảm xúc, bài làm có các ý rõ ràng, biết đánh giá nhân vật.. b. Yêu cầu nội dung: Đảm bảo một số vấn đề cơ bản sau: +) Mở bài - Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm và khái quát được đặc điểm của nhân vật Hoàng tử bé trong đoạn trích. +) Thân bài: - Bối cảnh và những mối quan hệ làm nổi bật đặc điểm nhân vật: + Hoàng tử bé đến từ một hành tinh khác, cậu đã phiêu lưu tới nhiều hành tinh khác nhau, cậu phát hiện nhiều điều thú vị và nếm trải cả những thất vọng, đau khổ... + Hoàng tử bé gặp cáo khi cậu đang nằm dài trên bãi cỏ và khóc, buồn bã và thất vọng vì ở trái đất cậu nhìn thấy một vườn hoa hồng và nhận ra rằng ở hành tinh của mình, cậu chỉ có “<i>một bông hoa tầm thường</i>” - Đặc điểm nổi bật của nhân vật Hoàng tử bé + Hoàng tử bé là một cậu bé hồn nhiên, trong sáng, chân thành, thân thiện và đáng yêu. + Hoàng tử bé luôn trân quý tình bạn trong sáng, cao đẹp - Ý nghĩa hình tượng nhân vật: + Qua cách ứng xử của hoàng tử bé và cáo, đoạn trích gửi đến bạn đọc nhiều bài học sâu sắc: bài học về cách kết bạn, về trách nhiệm với bạn bè.... - Nghệ thuật xây dựng nhân vật + Nghệ thuật nhân hoá, ngôn ngữ đối thoại	

	sinh động, cách dẫn truyện thú vị, hấp dẫn....	
	+) Kết bài Ấn tượng sâu sắc mà nhân vật để lại trong lòng bạn đọc	

Bài tham khảo:

Đọc “ Nếu cậu muốn có một người bạn” trích “Hoàng tử bé” của Ăng-toan đơ Xanh-tơ Ê-xu-pe-ri hẳn bạn đọc rất ấn tượng với nhân vật hoàng tử bé - cậu bé có trái tim nhân hậu, biết nâng niu tình bạn, luôn tin tưởng vào tình bạn đẹp, hướng tới những điều tốt đẹp trong cuộc đời.

Ăng-toan đơ Xanh-tơ Ê-xu-pe-ri (1900 - 1944) là nhà văn lớn người Pháp. “Nếu cậu muốn có một người bạn” trích trong một tác phẩm nổi tiếng của ông là “Hoàng tử bé” – Tác phẩm từng được bình chọn là tác phẩm văn học hay nhất thế kỉ XX của Pháp. Nhân vật chính của tác phẩm - Hoàng tử bé đã gợi nhắc về tuổi thơ tươi đẹp của mỗi người.

Hoàng Tử bé có hoàn cảnh xuất thân khá đặc biệt, cậu đến từ một hành tinh khác, cậu đã có nhiều chuyến phiêu lưu kì thú và có nhiều trải nghiệm, có cả niềm vui và nỗi thất vọng. Khi vừa đến Trái Đất, hoàng tử bé nhìn thấy một vườn hoa hồng và nhận ra rằng ở hành tinh của mình, cậu chỉ có “*một bông hoa tầm thường*”. Phát hiện này khiến cậu buồn bã, thất vọng, nằm dài trên cỏ và khóc. Đúng lúc đó thì một con cáo xuất hiện. Cáo đã trò chuyện với hoàng tử bé về Trái Đất, và thế nào là cảm hóa. Nó yêu cầu cậu bé hãy cảm hóa mình. Trước khi chia tay, cáo đã giải thích cho cậu nghe đóa hoa của cậu là duy nhất và đặc biệt vì bông hoa đó đã cảm hóa được cậu. Từ cuộc gặp gỡ tình cờ này một tình bạn đẹp được ươm mầm và nảy nở.

Hoàng tử bé là một cậu bé hồn nhiên, trong sáng, chân thành, thân thiện và đáng yêu. Hoàng tử bé đã “cảm hoá” cáo. Cũng từ cuộc gặp gỡ tình cờ này mà giữa Hoàng tử bé và cáo nảy nở một tình bạn đẹp. Cuộc trò chuyện của hoàng tử bé và cáo bắt đầu bằng những lời chào hỏi lịch sự. Hoàng tử bé còn khen cáo rằng: “*Bạn dễ thương quá*” cùng với lời đề nghị “*Bạn đến đây chơi với mình đi*”. Điều đó cho thấy Hoàng tử bé là một cậu bé ngây thơ, trong sáng. Cậu luôn tin cậy và hướng tới phần đẹp đẽ, tốt lành. Cuộc sống ở Trái Đất khiến cáo cảm thấy thật đơn điệu: “Mình săn gà, còn con người thì săn mình”. Cáo đã cảm nhận thấy sự trong sáng của hoàng tử bé nên cáo khao khát được cậu “cảm hóa”. Khác với con người trên Trái Đất coi cáo là loài vật tinh ranh, hoàng tử bé muốn được làm bạn với cáo, trò chuyện với cáo. Điều này khiến cáo cảm động và muốn được “cảm hoá”.

Hoàng tử bé luôn trân quý và gìn giữ tình bạn trong sáng, cao đẹp. Khi nghe cáo nói đến “cảm hóa”, với sự tò mò của trẻ thơ, cậu đã hỏi “cảm hóa” có nghĩa là gì. Hoàng tử bé lắng nghe chăm chú lời giải thích của cáo, và chợt nhận ra, mình cũng được một bông hoa hồng cảm hóa. Và rồi, cáo đã dạy cho hoàng tử bé cách cảm hóa mình. Khi chưa cảm hóa được nhau, hoàng tử bé và cáo chỉ là những kẻ xa lạ, chẳng cần gì đến nhau nhưng khi hoàng tử bé cảm hóa cáo thì “*tụi mình sẽ cần đến nhau*” và mỗi người sẽ trở thành “duy nhất trên đời”. Hoàng tử bé

đã dùng sự kiên nhẫn, chân thành của một trái tim trong sáng để cảm hóa được cáo. Hoàng tử bé đã cư xử với cáo rất lịch sự, thân thiện và họ trở thành những người bạn thân thiết của nhau. Với sự chân thành, kiên nhẫn của mình hoàng tử bé đã cảm hóa được cáo. Và họ trở thành những người bạn thân thiết. Thậm chí khi phải chia tay, cáo đã cảm thấy buồn bã và muốn khóc. Nếu cáo nhận được sự cảm hóa chân thành của hoàng tử bé thì cậu cũng đã nhận được những lời khuyên quý giá của cáo về tình bạn. Nếu cáo nhận được sự cảm hóa chân thành của hoàng tử bé. Thì hoàng tử bé cũng đã nhận được những lời khuyên quý giá của cáo về tình bạn. Cáo đã giúp cậu hiểu ra ý nghĩa thật sự của tình bạn và những bài học quý giá về tình bạn. Sau cuộc trò chuyện với cáo, hoàng tử bé đã rút ra được giá trị sâu sắc về tình bạn - tình bạn được xây dựng dựa trên sự thấu hiểu, thân thiện, kiên nhẫn. tình bạn được xây dựng bằng sự tin tưởng, yêu thương. Chỉ khi nhìn nhận bằng trái tim, người với gần người hơn, lúc đó hạnh phúc sẽ đong đầy. Hãy nhìn mọi việc bằng ánh mắt của sự yêu thương rồi bạn sẽ nhận ra được những điều rất đơn giản và đẹp đẽ mà mắt thường ta không thể nhìn thấy được. Những người bạn có ý nghĩa đặc biệt và duy nhất đối với mỗi người.

Nhân vật Hoàng tử bé được xây dựng bằng những hình thức nghệ thuật đặc sắc. Với việc kết hợp nhuần nhuyễn giữa các phương thức biểu đạt miêu tả, biểu cảm, nghị luận nhà văn đã xây dựng thành công hình tượng nhân vật Hoàng tử bé đáng yêu phù hợp với tâm lí trẻ thơ. Nghệ thuật nhân hoá, ngôn ngữ đối thoại sinh động, giàu chất tưởng tượng, cách dẫn truyện thú vị, hấp dẫn đã làm nên sự cuốn hút cho câu chuyện khiến bạn đọc trên toàn thế giới yêu mến ‘Hoàng tử bé’ – câu chuyện từ trái tim của nhà văn Ăng toan Đơ Xanh tơ Ê – xu – pe – ri.

Tác phẩm “Hoàng tử bé” của Ăng toan Đơ Xanh tơ Ê – xu – pe – ri từng được bình chọn là tác phẩm văn học hay nhất thế kỉ XX của Pháp. Nhân vật chính hoàng tử bé – một cậu bé hồn nhiên, chân thành, đáng yêu được tác giả xây dựng để gửi gắm nhiều bài học ý nghĩa – một trong những bài học quý giá, sâu sắc là bài học về tình bạn: Tình bạn vượt qua khỏi những rào cản về biên giới, tình bạn xuất phát từ tình yêu thương, sự thấu hiểu, trân trọng nhau.

Đề 14. Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi:

SÔNG HƯƠNG

Sông Hương là một bức tranh phong cảnh gồm nhiều đoạn mà mỗi đoạn đều có vẻ đẹp riêng của nó. Bao trùm lên cả bức tranh là một màu xanh có nhiều sắc độ đậm nhạt khác nhau: màu xanh thắm của da trời, màu xanh biếc của lá cây, màu xanh non của những bãi ngô, thảm cỏ in trên mặt nước.

Mỗi mùa hè tới, hoa phượng vĩ nở đỏ rực hai bên bờ. Hương Giang bỗng thay chiếc áo xanh hằng ngày thành dải lụa đào ửng hồng cả phố phường.

Những đêm trăng sáng, dòng sông là một đường trăng lung linh dát vàng.

Sông Hương là một đặc ân của thiên nhiên dành cho Huế, làm cho không khí thành phố trở nên trong lành, làm tan biến những tiếng ồn ào của chợ búa, tạo cho thành phố một vẻ đẹp êm đềm.

(Theo:Đất nước ngàn năm)

Câu 1. Sông Hương đã được miêu tả ở những thời điểm nào?

- A. Mùa hè đến, những đêm trăng sáng.
- B. Mùa hè đến
- C. Những chiều hoàng hôn
- D. Buổi sáng nắng đẹp

Câu 2. Tác dụng của việc lựa chọn thời điểm miêu tả trong đoạn văn

- A. Gợi tả những vẻ đẹp khác nhau của sông Hương
- B. Đó là lúc sông Hương đẹp nhất
- C. Gợi tả những điều huyền bí của sông Hương
- D. Gợi tả vẻ đẹp lung linh của sông Hương

Câu 3. Văn bản thuộc thể loại nào?

- A. Truyện ngắn
- B. Thơ
- C. Tản văn
- D. Tiểu thuyết

Câu 4 các cụm từ sau: *một bức tranh phong cảnh, những tiếng ồn ào* là cụm từ nào?

- A. Cụm danh từ
- B. Cụm tính từ
- C. Cụm động từ
- D. Không phải cụm từ

Câu 5. Phân tích cấu tạo câu văn được in đậm trong phần trích?

Câu 6. Câu “*Những đêm trăng sáng, dòng sông là một đường trăng lung linh dát vàng*” sử dụng biện pháp tu từ gì?

- A. So sánh
- B. Ẩn dụ
- C. Nhân hoá
- D. Chơi chữ

Câu 7. Câu văn: “*Sông Hương là một đặc ân của thiên nhiên dành cho Huế, làm cho không khí thành phố trở nên trong lành, làm tan biến những tiếng ồn ào của chợ búa, tạo cho thành phố một vẻ đẹp êm đềm*” khẳng định điều gì?

- A. Khẳng định vẻ đẹp dịu dàng của sông Hương
- B. Khẳng định sức sống bền bỉ của sông Hương
- C. Khẳng định vẻ đẹp của sông Hương
- D. Khẳng định ý nghĩa của sông Hương trong cuộc sống của thành phố Huế.

Câu 8. Màu sắc chủ đạo của sông Hương là màu gì?

- A. Màu xanh
- B. Màu tím
- C. Màu sáng trắng
- D. Màu nâu

Câu 9. Chỉ ra và cho biết tác dụng của biện pháp tu từ trong câu văn “*Những đêm trăng sáng, dòng sông là một đường trăng lung linh dát vàng*”?

Câu 10. Từ văn bản trên hãy viết đoạn văn (5 - 7 câu) cảm nhận về vẻ đẹp của sông Hương?

II. Phần viết

Phân tích đặc điểm nhân vật mẹ Mèo Zorba trong đoạn trích “ Tập bay” (Trích “ Con mèo dạy hải âu bay”) của nhà văn Lu –I Xe-pun – ve – da?

Lucky, kẻ luôn ngóng cổ theo dõi những câu chuyện của con mèo viễn dương với sự tập trung cao độ, đã nghe chuyện đó với đôi mắt mở to: “Bác nói là hải âu có thể bay trong bão tố

ạ?” nó hỏi. “Sao lại không, hải âu là loài chim cứng cỏi nhất trong vũ trụ,” Bốn Biển cam đoan với nó. “Không một loài chim nào rành rẽ chuyện bay bằng hải âu.” Câu chuyện của con mèo viễn dương đã tác động mãnh liệt tới trái tim Lucky. Hai chân nó động trên nền nhà còn cái mỏ thì đập vào nhau lách cách đầy căng thẳng. “Vậy thì, thưa quý cô Lucky, cô có nghĩ rằng mình muốn bay hay không?” Zorba hỏi. Lucky nhìn bọn mèo, từng con một, rồi nó đáp: “Vâng vui lòng dạy con bay” Bọn mèo ngoao lên sung sướng và ngay lập tức bắt chân vào nhiệm vụ. Chúng mong đợi giây phút này đã lâu rồi. Với bản tính kiên nhẫn của loài mèo, chúng chờ cho con hải âu tự nói lên mong ước được bay lượn, bởi có một châm ngôn truyền đời đã dạy chúng rằng bay lượn là một quyết định hoàn toàn cá nhân. Sung sướng nhất là Einstein, kẻ lúc này đã thuộc nằm lòng tất cả những vấn đề cơ bản của bay lượn trong tập mười hai, vắn L của bộ từ điển bách khoa, và vì thế đã gánh vác trách nhiệm chỉ đạo quá trình tập bay. “Sẵn sàng cất cánh!” Einstein thông báo. “Sẵn sàng cất cánh!” Lucky nhắc lại. “Bắt đầu chạy vào đường băng bằng cách đẩy hai trụ đỡ A và B về phía sau.” Lucky bắt đầu di chuyển về phía trước, nhưng thật chậm, như nó đang lăn trên những bánh xe hoen rỉ. Tăng tốc,” Einstein thúc giục. Con hải âu lạch bạch sải chân nhanh hơn một chút. “Rồi, mở hai vị trí C và D.” Lucky dang rộng cánh vào lao về phía trước. “Rồi! Nâng điểm E!” Einstein ra lệnh. Lucky dựng lông đuôi lên. “Còn bây giờ, nâng lên hạ xuống hai vị trí C và D để đẩy không khí ra phía sau, đồng thời nhắc điểm A và B khỏi mặt đất!” Lucky đập đập đôi cánh, co chân, nhắc thân hình lên khỏi mặt đất vài phân, rồi ngay lập tức rơi ục xuống như một cục chì. Mấy con mèo nhảy vọt khỏi giá sách và chạy vù tới chỗ nó. Chúng thấy nó nước mắt lưng tròng. “Con thật là đồ kém cỏi! Con thật là đồ kém cỏi!” nó khóc lóc nức nở, không sao dỗ dành được. “Không kẻ nào có thể bay được ngay trong lần đầu tiên tập cả, con sẽ học dần. Ta hứa đấy,” Zorba meo khe khẽ, liếm đầu nó. Einstein tiếp tục nghiên cứu để tìm ra điểm sai sót, nó đọc đi đọc lại phần nói về máy bay của ngài Leonardo Da Vinci.

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
Độc hiểu	1	Mùa hè đến, những đêm trăng sáng.	0.5
	2	Gợi tả những vẻ đẹp khác nhau của sông Hương	0.5
	3	Tản văn	0.5
	4	Cụm danh từ	0.5
	5	Những đêm trăng sáng, dòng sông // là một đường trăng TN CN VN lung linh dát vàng.	0.5

	6	So sánh	0.5
	7	Khẳng định ý nghĩa của sông Hương trong cuộc sống của thành phố Huế.	0.5
	8	Màu xanh	0.5
	9	Tác giả đã sử dụng thành công biện pháp tu từ so sánh trong câu văn: “ <i>Những đêm trăng sáng, dòng sông là một đường trăng lung linh dát vàng</i> ” nhằm gợi tả vẻ đẹp lung linh, huyền ảo, kì diệu của sông Hương vào những đêm trăng sáng. Dòng sông lúc này đã trở thành dòng trăng lấp lánh, dòng trăng huyền thoại. Bp so sánh còn làm cho ngôn ngữ thêm mượt mà, giàu sức biểu cảm.	1.0
	10	Viết về dòng sông quê mẹ, Tế Hanh có bài thơ "Nhớ con sông quê hương", Hoài Vũ có bài "Vàm cỏ Đông", Vũ Duy Thông có bài "Bè xuôi sông La"... Đó là những bài thơ hay mang nặng tình quê hương. Đoạn trích “ Sông Hương” (trích “Đất nước ngàn năm”) cũng cho ta nhiều thương mến bởi vẻ đẹp trong những thời khắc khác nhau của Hương Giang. Sông Hương nổi bật với vẻ đẹp biến hoá theo thời khắc trong ngày, theo mây trời, theo cảnh vật hai bên bờ: Khi thì tươi mát với những màu xanh “ <i>xanh thắm của da trời, màu xanh biếc của lá cây, màu xanh non của những bãi ngô, thắm cỏ in trên mặt nước</i> ” khi lại đột ngột biến thành dải lụa đào ửng hồng cả phố phường. Vẻ đẹp ấy khiến ta nhớ đến vẻ duyên dáng của “ Dòng sông mặc áo” (Nguyễn Trọng Tạo). Đẹp nhất là khi “ <i>Những đêm trăng sáng, dòng sông là một đường trăng lung linh dát vàng</i> ” lúc này, sông Hương có dịp phô diễn hết vẻ dịu dàng, mềm mại, lung linh, huyền ảo, thanh mát khiến ta như lạc vào miền thơ của ca dao cổ tích. Dòng sông quê hương xứ Huế mộng mơ – dòng sông mang trong mình chất thơ, chất hoạ, chất nhạc luôn ru vỗ con người Huế đậm nghĩa tình. Đoạn trích đã thể hiện một cách thấm thiết tình yêu dòng sông nơi chứa chan bao tình cảm mến yêu - Tình cảm trong sáng ấy đã chan hòa với tình yêu quê hương đất nước của tác giả.	1.0
		a.Yêu cầu về hình thức:	

		- Bài viết có bố cục rõ ràng, không mắc lỗi chính tả, diễn đạt trôi chảy; văn phong trong sáng, có cảm xúc, bài làm có các ý rõ ràng, biết đánh giá nhân vật.. b. Yêu cầu nội dung: Đảm bảo một số vấn đề cơ bản sau: +) Mở bài - Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm và khái quát được đặc điểm của lucky trong đoạn trích. +) Thân bài: * <i>Lucky là chú chim luôn biết nuôi dưỡng ước mơ, quyết tâm thực hiện ước mơ, khao khát của mình.</i> - Lucky bày tỏ khao khát được bay: + Xuyên suốt câu chuyện “ Con mèo dạy hải âu bay” đầy lời cuốn là tình yêu thương, chăm sóc, sự tận tâm của con mèo mun mập ú dành cho con hải âu non từ khi nó vẫn còn trong quả trứng trắng lốm đốm xanh. Tình yêu ấy bắt nguồn từ lời hứa cho qua chuyện và rồi lớn dần, lớn dần, đến mức phá vỡ rào cản về giống loài. Cảm ơn tình yêu bao la đó của mèo mẹ mà Lucky đã không phụ lòng mong mỏi của mèo mẹ Zorba, đã tự nói lên mong ước được bay lượn, nó đã tự mình bày tỏ mong muốn được bay “ Vâng, vui lòng dạy con tập bay”. Tự bên trong sâu thẳm Lucky là một con hải âu, dù muốn hay không nó vẫn là chim – Chim thì phải bay. + Nếu bạn muốn ai đó làm điều gì bằng tất cả sức lực, tinh thần, hãy kiên nhẫn và để họ tự nói lên điều đó. Lũ mèo rõ ràng là rất muốn con hải âu biết bay, không chỉ bởi mỗi ngày có biết bao nguy hiểm rình rập hay vì tình yêu dành cho con hải âu, cũng không vì mong muốn thực hiện lời hứa. Lý do đơn giản nhưng là lẽ tự nhiên của tạo hóa: chim hải âu thì phải bay! Nhờ mèo mẹ và các bạn của khơi gợi, gợi hình ảnh bầy hải âu tự do trên bầu trời, khơi gợi về niềm tự hào về nòi giống chim trong sâu thẳm trái tim Lucky – hải âu là “loài chim cứng cỏi nhất trong vũ trụ” – Dòng máu chim hải âu luôn chảy trong huyết quản của Lucky, nên như một	
--	--	---	--

	lễ tự nhiên, Lucky đã chấp thuận học bay. Mẹ mèo Zorba dịu dàng: “Vậy thì, thưa quý cô Lucky, cô có nghĩ rằng mình muốn bay hay không?” câu hỏi đầy yêu thương và quyết đoán ấy đã đánh động vào trái tim và khao khát được tung cánh trên bầu trời của Lucky. + Lucky thấu hiểu được tấm chân tình, tình yêu thương vô bờ bến của mẹ mèo Zorba nên nó không muốn làm mẹ mèo buồn. Đầu lúc đầu nó có phân vân và không muốn học bay song với những lời lẽ dịu dàng, ấm áp đầy tình yêu thương của mẹ mèo, Lucky đã mở lòng mình, đã tự tin và quyết tâm học bay. + Bằng tình yêu thương, sự kiên trì, nhẫn nại, mẹ mèo Zorba đã tạo cho Lucky động lực để vươn tới. Và rồi “từ chỗ không biết gì, con bé đã thấu hiểu được điều quan trọng nhất. Đó là chỉ những kẻ thực sự dám thì mới có thể bay”. - Lucky thực hiện sứ mệnh của mình trong sự cố vũ của mẹ mèo và các bác mèo. + Lúc đầu Lucky không tự tin, thất bại ngay từ lần đầu tiên thực hiện nên nó nước mắt lưng tròng. “Con thật là đồ kém cỏi! Con thật là đồ kém cỏi!” ... + Nhưng nhờ sự động viên khéo léo của mẹ mèo. “Không kẻ nào có thể bay được ngay trong lần đầu tiên tập cả, con sẽ học dần. Ta hứa đấy,” và cử chỉ dịu dàng “Zorba meo khe khẽ, liếm đầu nó” đã khiến nó tự tin hơn, có động lực để vươn tới. + Bên cạnh tình yêu thương, sự tin tưởng, đó còn là sự kiên trì theo đuổi ước mơ. Trong đoạn trích truyện, nhà văn đã cho chúng ta thấy rằng: Chỉ những kẻ thực sự có ước mơ, và dám nỗ lực hành động mới có được thứ mình mong muốn. Cũng như Lucky cô yêu mẹ “cô biết một ngày cô sẽ phải rời xa mẹ cô và Zorba cũng biết vậy, nó biết rằng nó sẽ rơi nước mắt nhưng nó vẫn khuyên Lucky học bay bởi hải âu bé nhỏ thực sự muốn bay. Lucky thực sự hạnh phúc vì có mẹ tin tưởng, và Lucky đã mạnh dạn ước mơ và nỗ lực hết	
--	---	--

	mình để thực hiện ước mơ được bay của mình! Hơn ai hết, Lucky hiểu rất rõ rằng “Ước mơ sẽ chỉ thành hiện thực khi bản thân có lòng tin vào chính mình, nỗ lực hành động vượt qua mọi khó khăn, trở ngại khi đó thành quả nhận được sẽ vô cùng ngọt ngào”. Lucky đã làm được điều đó bằng lòng quả cảm của mình. *Đánh giá: Câu chuyện “ Con mèo dạy hải âu bay” nói chung và đoạn trích “ Học bay” nói riêng đã gửi đến bạn đọc thông điệp sâu sắc: + Đó là lòng quả cảm: Dù thế giới ngoài kia có biết bao nguy hiểm rình rập đe dọa hay những nỗi sợ thất bại, thì chúng ta hãy can đảm bay lên vì trong cuộc đời “sẽ có rất nhiều lý do để hạnh phúc”. Can đảm khám phá cuộc sống đầy rẫy thử thách bên ngoài để cuối cùng nghiệm ra một điều quý giá “Chỉ những kẻ thực sự dám thì mới có thể bay”... -) <i>Lucky được xây dựng bằng những hình thức nghệ thuật đặc sắc:</i> Với giọng văn hóm hỉnh và trong sáng, những lời thoại rất đáng yêu, tập trung miêu tả hành động để làm nổi bật tính cách nhân vật Luis Sepúlveda đã khéo léo dẫn dắt người đọc vào thế giới của các loài vật trên biển cả - Thế giới vui tươi trong trẻo của trẻ thơ. Lối viết giản dị, gần gũi, không cầu kì đẽ gọt trong từng câu chữ nhưng người đọc vẫn bị cuốn theo diễn biến lúc nhẹ nhàng, lúc gấp gáp, lúc đầy kịch tính theo các bước tập bay của hải âu con. Mạch truyện giản đơn, dễ hiểu và đáng yêu. Rất phù hợp với mọi độ tuổi, những tình huống gây cười cho trẻ em hay những bài học thấm thía cho người lớn. Thế giới trong trẻo đầy ắp những khao khát hiện ra, không chỉ trước mắt trẻ nhỏ mà còn của cả người lớn. Bởi thế “ Con mèo dạy hải âu bay” luôn hấp dẫn bạn đọc trên toàn thế giới. +) Kết bài: Khẳng định một lần nữa về Lucky giá trị của đoạn trích và câu chuyện: Đọc “Chuyện con mèo dạy hải âu bay” và đoạn trích “ học bay” người đọc càng thêm mến yêu Lucky – một con hải âu đáng yêu, cứng cỏi và rất dũng cảm, và sẽ có cảm giác muốn bay lên không trung, bay lên vùng trời tự do để đón ánh mặt trời ấm	
--	---	--

		áp vì không có điều gì là không thể nếu ta có yêu thương, lòng nhiệt thành và trái tim quả cảm.	
--	--	---	--

Đề 15. Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:

“Đất mọng nước mưa, và khi gió xua tan mây ra, đất ngậy ngất dưới ánh nắng chói lọi và tỏa ra một làn khói lam. Sáng sáng, sương mù dâng lên từ một con ngòi, từ vùng trũng bùn lầy nước đọng. Sương trôi như sóng, lao ra ngoài đồi núi thảo nguyên và ở đó nó tan ra thành một lớp khói lam mịn màng. Và trên những cành lá đầu đầu cũng la liệt những giọt sương nặng nom như những hạt đạn ghém đỏ rực, đề triu ngọn cỏ. Ngoài thảo nguyên, cỏ bằng mọc cao hơn đầu gối. Lúa vụ đông trải ra đến tận chân trời như một bức tường xanh biếc. Những khoảnh ruộng cát xám tua tủa những ngọn ngô non như muôn ngàn mũi tên. Tới thượng tuần tháng 6, thời tiết đã đẹp đều, trời không gợn một bóng mây, và thảo nguyên nở hoa sau những trận mưa phơi mình ra lộng lẫy dưới ánh nắng. Giờ đây, thảo nguyên nom như một thiếu phụ đang nuôi con bú, xinh đẹp lạ thường, một vẻ đẹp lãng diệu, hơi mệt mỏi và rạn rở, nụ cười xinh tươi hạnh phúc và trong sáng của tình mẹ con.”

(Trích” Đất vỡ hoang”- sôlôkhốp)

Câu 1. Phương thức biểu đạt chủ yếu của đoạn văn trên là gì?

- A. Biểu cảm B. Miêu tả C. Nghị luận D. Tự sự

Câu 2: Câu văn “Sương trôi như sóng, lao ra ngoài đồi núi thảo nguyên và ở đó nó tan ra thành một lớp khói lam mịn màng”. Sử dụng biện pháp tu từ gì?

- A. Ẩn dụ B. Nhân hoá C. So sánh D. Nói quá

Câu 3. Xác định thành phần câu của câu văn “ Ngoài thảo nguyên, cỏ bằng mọc cao hơn đầu gối”?

Câu 4. “Đất mọng nước mưa, và khi gió xua tan mây ra, đất ngậy ngất dưới ánh nắng chói lọi và tỏa ra một làn khói lam.” – câu văn có mấy từ láy?

- A. 2 từ B. 3 từ C. 4 từ D. 1 từ

Câu 5. Nêu nội dung chính của đoạn văn trên?

- A. Vẻ đẹp của thảo nguyên vào mỗi buổi sớm bình minh và sau những trận mưa vào thượng tuần tháng 6.
B. Vẻ đẹp của thảo nguyên vào mùa hè
C. Vẻ đẹp của thảo nguyên vào buổi sáng tinh khôi
D. Vẻ đẹp của thảo nguyên vào đêm trăng rằm

Câu 6. Tới thượng tuần tháng 6, thảo nguyên được so sánh với hình ảnh nào

- A. Như cô gái vừa lớn còn ngại ngùng, e ấp.
B. Như một thiếu phụ đang nuôi con bú, xinh đẹp lạ thường, một vẻ đẹp lãng diệu, hơi mệt mỏi và rạn rở, nụ cười xinh tươi hạnh phúc và trong sáng của tình mẹ con.
C. Như thiếu nữ tuổi trăng tròn
D. Như nàng tiên vừa giáng thế

Câu 7. Cụm từ “ những hạt đạn ghém đỏ rực” là loại cụm từ nào?

- A. Cụm tính từ B. Cụm danh từ C. Cụm động từ
D. Không thuộc cụm từ nào trong ba cụm trên

Câu 8. Tình cảm của nhà văn dành cho vùng đất thảo nguyên – quê hương dấu yêu như thế nào?

- A. Yêu mến, tự hào, trân trọng, ngợi ca.
- B. Yên mến, tự hào
- C. Trân trọng, yêu thương
- D. Sung sướng, hạnh phúc

Câu 9. Trong đoạn trích trên, nhà văn đã sử dụng biện pháp nhân hoá thật đặc sắc Hãy chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp nghệ thuật nhân hoá?

Câu 10. Từ văn bản trên viết đoạn văn (7 – 9 câu) cảm nhận của em về vẻ đẹp của vùng thảo nguyên rộng lớn?

II. Phần viết

Phân tích đặc điểm nhân vật “ cậu ấm” trong đoạn trích truyện ngắn “Một cuộc đua” của nhà văn Quế Hương? (Truyện ngắn đoạt giải Nhất trong cuộc thi "Viết truyện ngắn cho thanh niên, học sinh, sinh viên" do NXB Giáo dục phối hợp với Hội Nhà văn Việt Nam tổ chức.)

Buổi thứ ba...

Ngày thứ ba gã không la hét cũng không ném thứ gì. Gã nói chuyện, cùng tôi thi hát karaoke. Bà quản gia dường như không tin tiếng hát vọng ra từ phòng gã, sững sờ đứng chôn chân ở cửa. Gã thắng tôi dễ dàng.

- Tôi thích sự thách thức. Chính vì vậy mà tôi lao vào cuộc đua. - Gã thở dài.

- Giờ cậu dám đua nữa không ?

- Đua với ai khi thế này... ?

- Với tôi. Chúng ta đua ngoi lên dưới ánh mặt trời. Thời hạn 5 năm.

Gã không trả lời tôi, tư lự. Khi tôi bế gã từ xe lăn trở lại giường, gã nhìn vào mắt tôi :

- Cô có đôi mắt rất đẹp. Thăm thẳm nỗi buồn nhưng ánh nhìn quyết liệt. Đôi mắt ấy...

- “Khóc người một con”... (Bùi Giáng) - Tôi nhìn gã đáp.

Tôi qua trót lọt 3 buổi thử việc nhưng không “có duyên” với con Hai Triệu. Ngày hôm sau, một người đến tận chỗ tôi trọ gửi tiền công 3 buổi và một gói quà. Mở ra tôi thấy một bầy hạc châu đầu vào một đoá hồng. Đoá hồng là một cái thư, còn bầy hạc mười con xếp bằng tiền đôla thật. Tôi và con Thuý đọc :

“Cô không cần đến buổi thứ tư. Tôi vốn là một đứa sáng dạ, chỉ cần ba buổi là ngộ... Tôi nhận lời “đua” với cô, đua ngoi lên dưới ánh mặt trời để “còn hai con mắt khóc người một con”. Mười con hạc giấy này tôi tặng cô. Nó chỉ bằng chai rượu tôi uống trong những đêm đốt đời mình. Trước khi bay, người ta cũng cần đôi cánh. Đừng chảnh, hãy nhận nó vì tấm lòng thành của tôi. Hẹn gặp lại cuối đường đua”

Gợi ý

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
	1	Miêu tả	0.5
	2	So sánh	0.5

Đọc hiểu	3	Ngoài thảo nguyên, cỏ bằng/ mọc cao hơn đầu gối TN CN VN	0.5
	4	2 từ láy	0.5
	5	Vẻ đẹp của thảo nguyên vào mỗi buổi sớm bình minh và sau những trận mưa vào thượng tuần tháng 6.	0.5
	6	Như một thiếu phụ đang nuôi con bú, xinh đẹp lạ thường, một vẻ đẹp lãng dịu, hơi mệt mỏi và rạn rờ, nụ cười xinh tươi hạnh phúc và trong sáng của tình mẹ con.	0.5
	7	Cụm danh từ	0.5
	8	Yêu mến, tự hào, trân trọng, ngợi ca	0.5
	9	Nhà văn Sô – lô – Khốp đã sử dụng thành công biện pháp tu từ nhân hóa trong đoạn trích: + Đất - ngây ngất dưới ánh nắng + Sương - lao ra ngoài đồi núi Thảo Nguyên + Thảo nguyên - phơi mình lộng lẫy... xinh đẹp lạ thường, một vẻ đẹp lãng dịu, hơi mệt mỏi và rạn rờ, nụ cười xinh tươi hạnh phúc và trong sáng của tình mẹ con. Với biện pháp nhân hoá đặc sắc đã làm tăng sức gợi hình gợi cảm cho sự diễn đạt đồng thời làm cho hình ảnh thiên nhiên thảo nguyên bao la hiện lên cụ thể đẹp đẽ, lung linh, sống động, có tâm hồn, có tri giác và mang đậm hơi thở ấm áp của con người. Qua đó ta thấy được tình yêu thiên nhiên tha thiết, yêu mến, trân trọng, ngợi ca vùng đất quê hương mình của nhà văn.	1.0
	10	Thảo nguyên xanh trong trang văn trích “Đất vỡ hoang” của nhà Sô lô khốp đã để lại ấn tượng sâu sắc khó phai trong lòng độc giả về một vùng đất bao la rộng lớn với biết bao vẻ đẹp tươi mát, đặc biệt là vẻ dịu dàng, tinh khôi, vào mỗi buổi sớm bình minh và sau những trận mưa vào thượng tuần tháng 6. Với ngôn từ trong sáng, cùng biện pháp so sánh đặc sắc “Sương trôi như sóng, những giọt sương lặn non như những hạt đạn ghém đỏ rực, lúa vụ đông như bức tường thành xanh biếc, những ngọn ngô non như muôn ngàn mũi tên, thảo nguyên như một thiếu phụ đang cho con bú...” cùng biện pháp nhân hóa “Đất -	1.0

		ngây ngất dưới ánh nắng, sương lao ra ngoài đồi núi thảo nguyên, thảo nguyên - phơi mình lộng lẫy... xinh đẹp lạ thường, một vẻ đẹp lãng diệu, hơi mệt mỏi và rạn rở, nụ cười xinh tươi hạnh phúc và trong sáng của tình mẹ con” và tình yêu vùng đất quê hương tha thiết, tác giả đã làm hiện ra một vùng thảo nguyên với không gian bao la, rộng lớn tươi mát đầy sức sống mãnh liệt, sức sống của đất đai đang hồi sinh, ta nghe như nhịp thở của đất mẹ đều đều đang làm cho cỏ cây, hoa trái sinh sôi nảy nở trên mảnh đất dấu yêu của vùng đất Nga xinh đẹp. Qua đó ta thấy được niềm tự hào biết bao về nơi đã nuôi dưỡng tâm hồn nhạy cảm của nhà văn Sô lô khốp.	
Phân n Viết		a.Yêu cầu về hình thức: - Bài viết có bố cục rõ ràng, không mắc lỗi chính tả, diễn đạt trôi chảy; văn phong trong sáng, có cảm xúc, bài làm có các ý rõ ràng, biết đánh giá nhân vật.. b. Yêu cầu nội dung: Đảm bảo một số vấn đề cơ bản sau: +) Mở bài - Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm và khái quát được đặc điểm của nhân vật “cậu ấm” trong đoạn trích. +) Thân bài: + Tình cảnh của cậu ấm + “Cậu ấm” trút giận, trả thù đời bằng cơn cuồng nộ của mình + “Cậu ấm” ngộ ra được nhiều điều trong cuộc sống và quyết tâm vươn lên dưới ánh mặt trời. + Nhân vật “ cậu ấm” được xây dựng bằng những hình thức nghệ thuật đặc sắc: *Đánh giá khái quát: +) Kết bài: Khẳng định giá trị đoạn trích và truyện ngắn	

Bài tham khảo

“Tôi nhận lời “đua” với cô, đua ngoi lên dưới ánh mặt trời” – nhận lời thách đấu của người giúp việc thứ mười ba – điều đó có nghĩa là “ cậu ấm” đã thức tỉnh, đã tỉnh ngộ và nhận ra rằng cuộc đời “ chưa hẳn đã đáng buồn”. Nhân vật “ cậu ấm” trong truyện ngắn “ Một cuộc đua” (Quế

Hương) đã để lại trong lòng bạn đọc những ấn tượng sâu sắc về sức sống mãnh liệt, sự vươn lên, vượt qua những chướng ngại trong cuộc đời.

Truyện ngắn *Một cuộc đua* của nữ tác giả Quế Hương đăng quang giải nhất cuộc thi viết cho thanh thiếu nhi do NXBGD tổ chức, có thể được coi là "tuyên ngôn" của cuộc thi. Nhân vật chính là "cậu ấm" đã đốt đời mình trong quán bar, vũ trường và rồi trong một lần đua xe, bạn gái thì chết, còn cậu bị tai nạn, phải cưa cả hai chân. Mười hai người giúp việc do mẹ cậu thuê trông nom cậu đều không chịu được những cơn cuồng nộ vì hận đời của con người tàn phế này.

Nhân vật “cậu ấm” xuất hiện bằng những cơn cuồng nộ, cậu trút giận, trút hận vào những người xung quanh và vào chính mình. Cậu gần như tuyệt vọng, cuồng nộ, uất ức bởi sớm phải đối mặt với nỗi đau thể xác và sự trống rỗng trong tâm hồn. Cậu còn biết làm gì hơn khi trở thành người tàn phế? Khi trở thành người vô dụng? Cuộc đời cậu coi như “đồ bỏ” khi mà chỉ còn có đôi tay “quyền lực”!? Trong tâm trí của đứa trẻ mới lớn, tuổi chưa nhiều, “gương mặt trẻ măng đang ngủ mà mày nhú lại như vật lộn với nan giải” chỉ còn nỗi tuyệt vọng, nỗi chán chường, tự chống đối cuộc đời bằng cách “giương vây, xù vây”. Cậu gần như chống lại cả thế giới này....

Điểm nút của câu chuyện bắt đầu khi người giúp việc thứ mười ba xuất hiện. Cô là một sinh viên. Mẹ cô cũng chết trong một tai nạn giao thông, để từ đó cuộc đời của cô phải quảng quật, va đập với đủ mọi phức tạp của cuộc sống để tồn tại. Nhưng cô là người "chưa đầu hàng cái gì trong vòng 15 phút". Khi lòng tự trọng bị tổn thương, cô sẵn sàng từ bỏ việc chăm sóc "cậu ấm" bệnh tật, dù công việc này mang lại cho cô nhiều tiền mà cô rất cần. Cô sinh viên đến bên cuộc đời của “cậu ấm” không phải để xoa dịu nỗi đau bằng lời lẽ ngọt ngào, của cử chỉ dịu dàng, cam chịu mà cô đã “lấy độc trị độc” để thức tỉnh “cậu chủ”, thức tỉnh lương tri trong con người vốn “không phải là đồ bỏ” của “cậu ấm”. Cuộc đối thoại, cùng những suy nghĩ già dặn của cô sinh viên đã phần nào tác động đến tâm hồn có phần chai sạn của “cậu ấm”. Cuộc đối thoại giữa hai người ngang tuổi nhau nhưng hoàn cảnh gia đình đối lập nhau đã cho “cậu ấm” hiểu được rằng “Mỗi ngày là một cuộc chiến” – chiến đấu với chính mình để tự vươn lên! Nếu không, sẽ tự đốt đời mình bằng những trò tiêu khiển vô bổ. “Cậu ấm” đã kịp nhận ra “Giá nghèo như cô, tôi sẽ không bắt hạnh thế này. Không có xe để đua, không có tiền để đốt đời mình...”. Cậu biết mình đã ở bên kia cái dốc của sự sa ngã, cậu chỉ còn biết gào thét trong vô vọng. Cậu hiểu, tiền bạc nhiều nhưng thiếu sự quan tâm, giáo dục, uốn nắn của ba mẹ thì cuối cùng cũng chỉ là sự trống rỗng, thậm chí gánh hậu quả khôn lường...

Tuy nhiên, khát vọng sống vẫn mãnh liệt, mạnh mẽ và luôn tiềm tàng trong con người “cậu ấm”. Bản thân cậu là người biết rõ hơn ai hết mình chưa phải là “đồ bỏ” chỉ cần ba buổi là ngộ. Tư tưởng lớn của truyện ngắn này như một thanh âm trong trẻo vỡ oà ra ở cuối truyện rồi ngân mãi trong lòng người đọc, đó là khi cô gái đề nghị "cậu ấm": "Chúng ta cùng đua ngoi lên dưới ánh mặt trời. Thời hạn 5 năm". Mỗi chúng ta khi đọc đến đây đều lặng đi sung sướng trước một kết thúc có hậu nhưng lại bất ngờ: Cô gái nhận được món quà của "cậu ấm" là một bày hạc gấp bằng mười tờ đôla thật cùng một lá thư với lời lẽ đầy niềm tin yêu cuộc đời: "Cô không cần đến buổi thứ tư. Tôi vốn là một đứa sáng dạ, chỉ cần 3 buổi là ngộ... Tôi nhận lời đua với cô, đua ngoi dưới ánh mặt trời. Mười con hạc giấy này tôi tặng cô. Nó chỉ bằng chai rượu tôi uống trong những đêm đốt đời mình. Trước khi bay, người ta cũng cần đôi cánh. Hẹn gặp lại cuối

đường đua...". Bằng tình thương và nghị lực của chính mình, cô gái đã đưa chàng trai ra khỏi tuyệt vọng và khơi lên trong trái tim tưởng đã khô cạn một khát vọng sống mãnh liệt.

Tuổi trẻ ai cũng có những giây phút chán nản, buồn xuôi nhưng bạn hãy thử lắng lòng mình suy ngẫm, bạn sẽ được bồi đắp thêm nghị lực, ý chí sẵn sàng cho cuộc đua của đời mình. “Cuộc đời là một cuộc đua dài. Từng chặng. Qúi xuống thì đứng lên. Chỉ có chết mới ngừng đua. Còn sống là còn đua để chứng minh mình hiện hữu, mình có ích. Một ánh nhìn thông cảm. Một bàn tay giơ ra. Một lời thách thức đúng lúc có thể nâng dậy một số phận, thổi vào đấy một luồng sinh khí mới để bắt đầu một chặng đua mới.”- Nhà văn Quế Hương đã đã tin và đem được niềm tin ấy vào câu chuyện của mình.

Nhân vật “cậu ấm” được xây dựng qua những hình thức nghệ thuật đặc sắc: Quế Hương có một giọng văn nhẹ nhàng, giàu cảm xúc, lối diễn đạt mượt mà, sâu lắng, câu văn giàu nhịp điệu,... Giản dị mà sắc sảo, nồng ấm mà dịu mát, truyện ngắn “Một cuộc đua” là thế giới của sự hài hòa, hài hòa ngay cả trong đổ vỡ. trang văn lôi cuốn người đọc bởi “nỗi buồn ấm áp” được chưng cất nên từ bao điều bé mọn của cuộc sống thường ngày. Chính vì thế mà truyện ngắn “Một cuộc đua” của Quế Hương có một kết thúc giàu chất gợi, hướng người đọc về một niềm tin ở phía trước. “ Cùng đua lên dưới ánh mặt trời”. Không tìm thấy trong văn Quế Hương vẻ gay gắt, quyết liệt mà là thứ văn như chảy ra từ sâu thẳm thương yêu. Đoạn cuối truyện ngắn “ Một cuộc đua” và cả truyện ngắn “ gai góc” này là một câu chuyện ấm áp tình người, tình đời như thế!

Sự thấu hiểu và cảm thông với từng số phận con người đã khiến cho Quế Hương đi sâu được vào đời sống nội tâm, giao cảm được với con người qua những niềm vui, nỗi buồn, sự mất mát, khổ đau. Với một cái nhìn nhân văn, trái tim yêu thương của người phụ nữ nhạy cảm, Quế Hương đã dùng cây bút của mình xoa dịu đi những vết thương lòng, đem thương yêu ủ ấp những nhức nhối trong nội tâm nhân vật. Chính vì vậy, trong truyện ngắn của mình, những con người dù có cố tỏ ra gai góc trước cuộc đời thì họ vẫn, trong một góc khuất nào đó, không chịu cam lòng với số phận. Kể cả chuyện tưởng chừng như gay gắt, quyết liệt nhất như “Một cuộc đua” thì cái kết của nó cũng là một khoảng dừng đầy ước mơ khát vọng và mơ mộng. Khi nhân vật chính từ trong bi thảm, thất vọng đã nhận lời “đua ngoi lên dưới ánh mặt trời” và đã tìm cho mình đôi cánh để tiếp tục bay...

BÀI VĂN THAM KHẢO

Đề số 1: Giá trị nhân đạo trong bài thơ “ Bánh trôi nước” của Hồ Xuân Hương

Nhà văn M. Gơrki khẳng định “ Văn học là nhân học”, văn học có khả năng nhân đạo hoá con người, giúp con người nhận thức rõ hơn về bản thân, làm cho người gần người hơn, bồi dưỡng tâm hồn con người khiến con người yêu thương nhiều hơn. Cùng bàn về vấn đề này trong “ Ý nghĩa văn chương” Hoài Thanh nhận định “Nguồn gốc cốt yếu của văn chương là lòng thương người và rộng ra là thương muôn vật, muôn loài”. Đến với bài thơ “ Bánh trôi nước” bạn đọc sẽ cảm thấu nhiều hơn về lòng thương người của nữ sĩ Xuân Hương.

Ý kiến của Hoài Thanh bàn về giá trị nhân đạo của văn chương. Hoài Thanh đã đưa ra vấn đề quan trọng, bản chất của văn chương, được coi là nguồn gốc cốt yếu của văn chương đó

là lòng thương người mà rộng ra thương cả muôn vật, muôn loài. Nhà văn sáng tác tác phẩm, một mặt phản ánh hiện thực, mặt khác bày tỏ tình cảm với con người và vạn vật. Tác phẩm là tiếng nói của tâm hồn, cảm xúc của người sáng tác, được hình thành, nảy nở từ tình cảm của tác giả đối với cuộc sống, con người, quan trọng nhất là tình thương: Tình thương người, thương cả muôn vật, muôn loài. Lòng nhân ái – một tình cảm rộng lớn, cao cả, mang tầm nhân loại. Tình cảm ấy không chỉ là cội nguồn của văn chương mà còn là thước đo giá trị của tác phẩm văn chương chân chính. Đó chính là giá trị nhân đạo, là những ý nghĩa nhân văn sâu sắc mà nhà văn gửi gắm trong tác phẩm. Biểu hiện của giá trị nhân đạo trong tác phẩm là lòng thương yêu, sự cảm thông, xót xa trước những hoàn cảnh, những số phận bất hạnh; lên án, tố cáo các thế lực tàn bạo chà đạp lên quyền sống của con người; ngợi ca, đề cao những vẻ đẹp, phẩm giá cao quý; trân trọng, nâng niu khát vọng sống, khát vọng tình yêu và hạnh phúc của con người. Bài thơ “ Bánh trôi nước” của Hồ Xuân Hương đã thể hiện rất rõ nguồn gốc cốt yếu của văn chương là lòng thương người – thương người phụ nữ trong xã hội cũ. (Hoặc: *Bánh trôi nước* của Hồ Xuân Hương là một tác phẩm đầy giá trị nhân văn như vậy)

Hồ Xuân Hương được mệnh danh là “Bà chúa thơ Nôm” với phong cách thơ độc đáo, tài hoa và nổi tiếng trong lịch sử văn học dân tộc. Bà là người thông minh tràn đầy sức sống, có cá tính mạnh mẽ, luôn khao khát yêu đời nhưng cuộc đời bà lại đầy ngang trái, bất hạnh. Thơ Hồ Xuân Hương là tiếng nói bênh vực và bảo vệ quyền sống, quyền hạnh phúc của người phụ nữ, tiếng nói phê phán tố cáo chế độ phong kiến hà khắc. Bài thơ “ Bánh trôi nước” của bà là bài thơ nằm trong chùm thơ vịnh vật. Mượn hình ảnh chiếc bánh trôi – một đặc sản của dân tộc, nhà thơ đã gửi gắm tấm lòng, tâm sự của một nữ sĩ luôn đấu tranh, bênh vực cho quyền lợi người phụ nữ trong xã hội.

Bài thơ “*Bánh trôi nước*” của Hồ Xuân Hương thấm đẫm tình yêu thương, khẳng định, ngợi ca, đề cao vẻ đẹp con người, ngợi sáng niềm tin yêu, trân trọng con người nhất là người phụ nữ. Với khả năng quan sát và liên tưởng phong phú, chất liệu dân gian là chiếc bánh trôi nước - loại bánh dân gian xưa cho là tinh khiết thường dùng vào việc cúng tế, nhà thơ đã phát hiện ra những nét tương đồng giữa chiếc bánh trôi bình thường với hình ảnh người phụ nữ.

Thân em vừa

Toàn bộ bài thơ là hình ảnh nhân hoá, tượng trưng. Cả hai đều có vẻ bề ngoài rất đẹp (trắng, tròn), có phẩm giá cao quý (tấm lòng son) tương đồng cuộc sống (chìm, nổi), số phận phụ thuộc (rắn nát tùy thuộc tay kẻ nặn). Với những từ ngữ đa nghĩa bài thơ tạo nên một trường liên tưởng cho người đọc. Viên bánh trôi trắng mịn, xinh xắn, là hình ảnh tượng trưng cho số phận người phụ nữ. Người phụ nữ với hình thể xinh đẹp, da trắng nõn nà, thân hình đầy đặn, căng tràn nhựa sống, tâm hồn nhân hậu, hiền hoà.

Thân em vừa trắng lại vừa tròn

Cặp quan hệ từ “vừa”...”vừa” như muốn nhấn mạnh sự tự hào, kiêu hãnh của người phụ nữ về bản thân mình: vừa trắng lại vừa tròn. Với vẻ đẹp hình thể như vậy đáng lẽ phải có cuộc sống sung sướng hạnh phúc nhưng cuộc đời con người, đặc biệt là người phụ nữ thì phải chịu bao đắng cay, vất vả.

Bảy nổi ba chìm với nước non

Hồ Xuân Hương thể hiện tấm lòng yêu thương, đồng cảm xót xa cho số phận người phụ nữ gặp nhiều bi kịch trong cuộc đời đồng thời trân trọng, đề cao những khát vọng nhân văn của họ qua bài thơ “ Bánh trôi nước” Mượn hình ảnh chiếc bánh trôi nước, nhà thơ Hồ Xuân Hương bộc lộ tình cảm về số phận éo le, bạc bẽo của mình đồng thời chính là sự đồng cảm với số phận của người phụ nữ trong xã hội. Cuộc đời của người phụ nữ không yên ả mà số phận chìm nổi lên xuống. Câu thơ tả hình dạng chiếc bánh trôi và hình dạng ấy tròn méo thế nào là do người nặn. Người phụ nữ trong xã hội phong kiến cũng thế, được may mắn hay bất hạnh, sống sung sướng hay đau khổ là do những kẻ có quyền thế trong xã hội nhào nặn, xô đẩy. Cảnh chồng chúa vợ tôi trong xã hội phong kiến nó tồn tại hàng nghìn năm, cuộc sống của người phụ nữ xưa là như vậy. Sinh ra là một con người nhưng họ không làm chủ được cuộc đời mình, không tự quyết định được số phận mình. Nhà thơ Hồ Xuân Hương là một trong những người chịu nhiều cay đắng chuyện tình duyên. Yêu Chiêu Hồ rồi bị phụ tình, làm vợ lẽ Tổng Cóc, làm lẽ Phủ Vĩnh Tường... Cuộc đời không chỉ dừng lại ở bảy nổi ba chìm mà có lẽ là hàng chục, hàng trăm điều cay đắng. Không riêng gì nữ sĩ mà chính Vũ Nương trong *Chuyện người con gái Nam Xương* cũng đức hạnh, nết na, hiếu thảo, thủy chung nhưng vẫn phải chịu kết cục trầm mình xuống bến Hoàng Giang. Nguyễn Du đã từng chia sẻ, cảm thông với Thuý Kiều hồng nhan bạc phận. Phải chăng lời thơ của Nguyễn Du đã nói thay lời của những người phụ nữ trong xã hội xưa:

Đau đớn thay phận đàn bà

Lời rằng bạc mệnh cũng là lời chung

Thương người như thể thương thân, thương cho số phận của mình, thương cho những người cùng cảnh ngộ. Bằng lời thơ tự bạch, nữ sĩ đã nói lên những điều bức xúc nhất về cuộc đời của những người phụ nữ. Lời thơ cũng chính là lời phản kháng, lên án xã hội bất công. Đồng thời nữ sĩ còn lên án chế độ nam quyền độc đoán làm cho cuộc đời của họ là những chuỗi ngày đau khổ.

Rắn nát mặc dầu tay kẻ nặn

Dù cuộc đời có phủ phàng, bất hạnh họ vẫn giữ vẹn phẩm giá, tâm hồn cao đẹp của mình.

Mà em vẫn giữ tấm lòng son

Sự sáng tạo của nữ sĩ khá độc đáo. Bà lựa chọn chi tiết không nhiều nhưng lại nói được nhiều. Hai từ “thân em” được đặt trước chiếc bánh, chiếc bánh được nhân hoá, đó chính là lời tự sự của người phụ nữ. Nét nghệ thuật này gợi cho trí tưởng tượng của người đọc được chấp cánh và hình ảnh người phụ nữ hiện lên rõ nét hơn.

Bài thơ thể hiện một cái “tôi” vừa tha thiết lại vừa ngạo nghễ vừa dăm dăm lại vừa kiêu bạc. Đằng sau sự chìm nổi của thân phận là sự khẳng định về phẩm chất nhân cách, khẳng định vẻ đẹp tâm hồn “Mà em vẫn giữ tấm lòng son”. Quan hệ từ ‘mà’ là bản lề khép mở hai thể đối lập: giữa bề ngoài của chiếc bánh trôi nước với cái nhân của nó, chiếc bánh trôi có thể rắn hay nát, khô hay nhão là do tay người nặn nhưng dù thể rắn hay nát, khô hay nhão thì bên trong cũng có nhân màu hồng son, ngọt lịm; giữa một bên là cuộc đời bạc bẽo, khổ đau, một bên là phẩm cách cao đẹp. Đối lập trong mạch nguồn thống nhất: Cuộc đời dù có bạc bẽo thế nhưng không thể nào làm nhạt nhòa nổi tấm lòng son. Hoàn cảnh bất bình đẳng trong xã hội cũ không những không bóp nghẹt nổi tâm hồn con người, xoá nhòa đi nhân cách con người, trái lại nó chỉ

là thứ “thuốc thử” để khẳng định phẩm giá cao đẹp của người phụ nữ mà thôi. Qua đó nhà thơ một lần nữa đã thể hiện thái độ đề cao, bênh vực người phụ nữ

Từ thoáng chút hài lòng, giọng thơ chuyển hẳn sang than oán về số phận hẩm hiu. Hồ Xuân Hương đã đảo lại thành ngữ quen thuộc “ba chìm bảy nổi” thành “bảy nổi ba chìm” đối lập với vừa trắng lại vừa tròn tạo sự bất ngờ và tô đậm sự bất hạnh của người phụ nữ. Đến đây ta không còn thấy giọng thơ than vãn cam chịu: Rắn nát mặc dầu tay kẻ nặn. Cuộc đời họ, họ không làm chủ được bản thân mà phụ thuộc hoàn toàn vào tay kẻ khác. Thế nhưng: Mà em vẫn giữ tấm lòng son. Không những sự đối lập giữa thái độ người phụ nữ trong câu ba và bốn là đối lập giữa thái độ cam chịu và thái độ bảo vệ phẩm chất trong sáng trong tâm hồn con người. Từ vẫn thể hiện sự khẳng định, quả quyết vượt lên trên số phận để giữ tấm lòng son. Người phụ nữ đã ý thức rất rõ về cuộc sống và phẩm giá của mình. Dầu cho cuộc đời cay đắng, nhào nặn, xô đẩy thì giá trị đáng kính của họ luôn luôn là điều sống còn đối với họ.

Không những đại diện cho phụ nữ nói lên số phận của mình. Hồ Xuân Hương còn khẳng định phẩm giá của chính họ:

*Rắn nát mặc dầu tay kẻ nặn
Mà em vẫn giữ tấm lòng son*

HXH đã mượn h/ a chiếc bánh trôi nước để nói về người phụ nữ, đó là bài ca về thân phận con người - Người phụ nữ đẹp cả về hình thức lẫn phẩm chất tâm hồn nhưng cuộc đời lại nổi trôi, phiêu dạt, bị phụ thuộc và không có quyền lựa chọn quyết định số phận cho mình. Những quan hệ từ “vừa” “với” mặc dầu ... mà” đã phần nào nói lên điều đó, đặc biệt cặp quan hệ từ “mặc dầu .. mà ” đã khẳng định sự đối lập giữa hoàn cảnh sống với phẩm chất cao đẹp của người phụ nữ. Bài thơ thể hiện một cái “tôi” vừa tha thiết lại vừa ngạo nghễ vừa đắm thắm lại vừa kiêu bạc. Đằng sau sự chìm nổi của thân phận là sự khẳng định về phẩm chất, nhân cách, khẳng định vẻ đẹp tâm hồn “Mà em vẫn giữ tấm lòng son”. Quan hệ từ ‘mà ’ là bản lề khép mở hai thể đối lập: chiếc bánh trôi nước với cái nhân của nó, giữa bề ngoài chiếc bánh trôi có thể rắn hay nát, khô hay nhão là do tay người nặn nhưng dù thể rắn hay nát, khô hay nhão thì bên trong cũng có nhân màu hồng son, ngọt lịm; giữa một bên là cuộc đời bạc bẽo, khổ đau, một bên là phẩm cách tuyệt vời. Đối lập trong mạch nguồn thống nhất: Cuộc đời dù có bạc thế nhưng không thể nào có thể làm nhạt nhòa nổi tấm lòng son. Hoàn cảnh bất bình đẳng trong xã hội cũ không những không bóp nghẹt nổi tâm hồn con người, xoá nhòa đi nhân cách con người, trái lại nó chỉ là một thứ “thuốc thử” để khẳng định phẩm cách cao đẹp của người phụ nữ.

Qua đó nhà thơ một lần nữa đã thể hiện thái độ đề cao, bênh vực người phụ nữ. Sự thủy chung, đức hạnh, nhân phẩm, tài năng dù trong hoàn cảnh nào họ vẫn giữ trọn, vẫn sáng ngời, sáng chói như những hạt ngọc long lanh. Hơn thế nhà thơ còn hoàn toàn tin vào bản thân mình, tin vào phụ nữ, bởi họ đã chứng tỏ phẩm chất đáng quý của mình.

Bài thơ “ Bánh trôi nước” của HXH không chỉ là tiếng lòng của nữ sĩ tài hoa mà còn là tiếng nói lên án, đòi quyền sống cho người phụ nữ của bà. Bài thơ không chỉ đơn thuần tả chiếc bánh trôi mà qua đó là tiếng nói phản kháng lại cả một hệ thống chính trị xã hội, cả một ý thức hệ tư tưởng cổ hủ lạc hậu. Đồng thời là tiếng nói cảm thông chia sẻ. Ta nghe trong lời thơ của bà là những “tiếng lòng chung” đầy phẫn nộ. Lời thơ khẳng khái, cứng cỏi nhưng tràn đầy tính nhân đạo cao cả.

Giá trị nhân đạo trong “ Bánh trôi nước” của Hồ Xuân Hương còn được thể hiện qua hình thức nghệ thuật đặc sắc. Thơ bà thể hiện một cá tính sáng tạo, một phong cách nghệ thuật độc đáo, Sd thơ Đường một cách sáng tạo, đề tài gần gũi, quen thuộc, ngôn ngữ bình dân, sd lời ăn ti?ng nói của n. dân lao động, Sd sáng tạo tục ngữ ca dao, học tập lối diễn đạt mộc mạc giản dị nhưng sâu sắc của nhân dân, tất cả đã làm nên vẻ đẹp cho bài thơ.

Ý kiến của nhà phê bình văn học Hoài Thanh hoàn toàn đúng đắn bởi lẽ văn học là tiếng nói của tâm hồn, cảm xúc, văn học mang ý nghĩa nhân văn sâu sắc, hướng tới con người, vì con người. Tác phẩm văn học chân chính thể hiện cái tâm của người nghệ sĩ, hàm chứa tinh thần nhân văn sâu sắc, chứa đựng niềm vui, nỗi khổ đau của con người. Tác phẩm văn học chỉ thực sự có ý nghĩa khi mục đích sáng tác của nhà văn là nhằm phục vụ cuộc sống con người bởi “*Văn chương sẽ không là gì cả nếu không vì cuộc đời mà có*”. Mỗi tác phẩm văn học bắt đầu bằng sự rung động cực điểm của tâm hồn người nghệ sĩ. Phải sẵn mang trong lòng mối thương cảm sâu sắc với cuộc đời, người nghệ sĩ mới có thể cầm bút và bắt đầu quá trình sáng tạo do vậy, nhà văn phải là người sống sâu sắc với cuộc đời, với nhiều số phận, cảnh ngộ, phải hòa với cuộc đời và viết văn vì cuộc đời, vì con người. Còn độc giả luôn mong đợi những trang viết chứa đựng lòng yêu thương chân thành của nhà văn, chính tác phẩm của nhà văn sẽ làm cho tâm hồn người đọc thêm trong sáng, phong phú. Và nhà thơ HXH là nhà nhân đạo chủ nghĩa luôn đấu tranh cho quyền sống của con người, luôn vì con người nhất là người phụ nữ.

Bánh trôi nước nói riêng và Văn học trung đại nói chung đã thể hiện rất rõ tinh thần nhân đạo cao cả của dân tộc Việt Nam. Truyền thống “Thương người như thể thương thân” đã chảy vào từng ngóc ngách tâm hồn của nhân dân đồng thời cũng chảy vào thơ ca một cách tự nhiên, trong sáng nhất bởi “nguồn gốc cốt yếu của văn chương là lòng thương người” (Hoài Thanh)

Đề số 2

Nội ơi, con nhớ!

(Nhà giáo: Nguyễn Văn Nhượng)

Bây giờ thì tóc nội đã trắng phau. Thế là bao nhiêu năm tháng, bao nhiêu gian khổ mưu sinh, bao nhiêu nhọc nhằn khuya sớm đã nhuộm lên mái đầu của nội. Mười năm nội nằm trên giường là mười năm con nhìn nội mà rưng rưng nước mắt. Dẫu biết rằng tuổi già, tật bệnh khó tránh, mà sao con cứ đinh ninh, dù thế nào thì nội vẫn có thể đi lại, để nội có thể đến nhà con nhà cháu, nhìn con cháu đông đàn, nội vui mà sống thật hạnh phúc những năm tháng còn lại của một cuộc đời chất chồng lam lũ, tảo tần...Nào ai có ngờ đâu cái ngày định mệnh ấy ập xuống, cướp đi những sinh hoạt thường ngày của nội. Để rồi giờ đây, nhìn mái tóc nội phải cắt ngắn, nhìn nội phải nằm mỗi năm mòn một nơi, lòng con tái tê xa xót. Mái tóc dài vấn khăn nâu của nội năm xưa đâu rồi, để con tiếc hoài tiếc mãi...!

Mỗi lần đến thăm nội là mỗi lần tuổi thơ sống bên nội lại hiện về trong con bao nhớ thương thao thiết. Dòng sông nhỏ trong veo, hiền hoà chảy ngang trước nhà nội, là nơi nội hay dắt con ra đó để tắm gội và tập bơi. Dòng sông ấy cũng là nơi nội thường cất đó, vớt nơm mỗi ngày, nhờ vậy mà con có được những món ăn đồng quê do nội làm. Tới nay, cứ nghĩ đến là con bùi ngùi, da diết nhớ cái hương vị đặc trưng của chúng.

Đó là món cá bống kho của nội. Có gì cầu kì đâu mà sao ngon tới vậy. Nội ướp muối mắm kẹo đắng vừa vặn, hồi đó chưa có mì chính, nội chỉ rắc thêm ít lá gừng tươi cho vào nồi gang

gây củi. Khi nước sắp sôi nội vùi vào vùng tro hồng rồi rắc trấu phủ một lớp tro nguội ngoài cùng để giữ nóng. Nhờ bàn tay gia giảm khéo léo của nội, nồi cá bắc ra không bao giờ bị khô, bị cháy do quá lửa. Những con cá trong nồi đều cho một màu vàng óng, khô cong và săn chắc. Mở vung ra từ xa đã thấy khói toả, mang theo hương thơm của nước mắm, của lá gừng, của cá bống đồng. Con ở trên ăn bùi và dai, con ở dưới, sát đáy nồi thì vừa dai vừa giòn, vừa bùi vừa ngậy. Cái khéo của người làm món này là thời gian ủ tro trấu vừa phải, cá chín và ngấm gia vị từ từ, người làm bắc ra đúng tầm, để không cháy không khô, cũng không còn đọng nước, đảm bảo cho con cá khi gắp ra còn nguyên vẹn mà không bị vỡ, bị nát.

Nhớ ơi, mùa nước nổi, phù sa nơi dòng sông Hồng đỏ quạch, chảy tràn vào những nhánh sông nhỏ bên nhà, mang theo những con cua rạm trôi, con nào con nấy vàng khươm, to gần bằng chén con. Ông nhắc đó đem về cả chậu cua. Bà bẻ góng giã nấu canh, còn mình cua thì đập giập kho khô. Cũng con cua ấy, có lần nội lại bóc mu, khêu hết gạch đem xào món với đồ dưa. Lần nào cũng vậy, con lại nhong nhong cầm bát sang bà ăn rình. Bà chọn con to nhất, cắn nhỏ, rồi trộn gạch cua vào bát cơm cho con, chỉ hai ba đũa là bát cơm đã vàng khấp, ăn rất béo rất bùi. Còn canh cua nội nấu với rau cải thái nhỏ cũng thật ngon và khác người. Nhìn bát canh riêu đọng thành mảng lớn giữa nồi, màu nước trong xanh, rau vừa chín tới, mùi lá gừng tươi quện mùi rau cải, đủ thấy bàn tay nội khéo léo chỉ chút, nâng niu ngọn lửa đến thế nào!

Giờ đây bếp ga bếp điện đã thay thế bếp rơm bếp rạ của nội năm xưa. Ngồi bên mâm cơm, nhiều khi con ngơ ngẩn nghĩ về nội, nhớ về những món ăn nội làm. Con rủ rỉ kể cho hai cháu nghe những câu chuyện về nội, về sự gòn gàng, ngăn nắp của nội. Cơm canh nội nấu, tất cả đều bằng bếp rơm nhưng tuyệt nhiên không bao giờ thấy một chút bụi tro nào bay vào, ngay cả thành nồi cũng được nội lau sạch trước khi dọn lên nhà. Có người bảo muốn biết sự đảm đang, nếp ăn nếp ở của người phụ nữ đến đâu cứ vào bếp là biết ngay. Quả đúng như vậy, cái bếp của nội lúc nào cũng sạch sẽ, ấm áp suốt bốn mùa, đến một cọng rơm cũng không bao giờ nội để vương để vãi...

Nội ơi, giá như nội còn khoẻ, hẳn cái bếp của nội giờ đây đâu nên nổi lạnh lẽo thế này. Vẳng bóng nội ra vào hôm sớm, vẳng bàn tay thu quét của nội, cái bếp thành trống trải, eo sèo. Giá nội còn đi lại được, thì dầu ông không còn nữa, cái đó, cái nơm không có ai đan ai bỏ thì con cũng tìm mua được con cua, con bống về cho nội kho, nội nấu, để cho chặt nội ăn, để cho chúng biết thưởng thức và thấm thía được thế nào là hương vị đồng quê giữa bộn bề cuộc sống hiện đại hôm nay.

Nội năm đó nhìn thời gian chậm chảy mà lòng con sắt se quắt quay. Càng nhớ thuở thiếu thời bên nội, lòng con càng thương nội, nội ơi!

Bài tham khảo:

PHÂN TÍCH, CẢM NHẬN TẢN VĂN “ NỘI OI, CON NHỚ” CỦA NGUYỄN VĂN NHƯỢNG!

Này là gió thổi khúc tình ca khẽ lay động những bông cúc đại đàng nằm ủ rũ bên vệ đường vươn mình đón cái vuốt ve ngọt ngào của gió. Đây là bầu trời nhẹ nhàng lững lờ để lộ những đám mây ánh hồng trong ánh nắng hoàng hôn. Đây là những giọt nước mắt thoát ra từ trong sách vào cuộc đời để gột rửa bao căn cỗi sỏi đá để làm mát lòng nhân thế, để những điều hồn khẽ trở mình như những bong bóng mưa len lỏi trên khắp lối về. Có phải vậy không mà

hàng ngàn năm nay vẫn chương cuộn mình trong cái dòng máu nóng hổi của tình yêu, tình người nồng thắm. Đắm chìm trong suy nghĩ ấy, tôi bất chợt nhớ về tản văn “Nội ơi, con nhớ” của Nguyễn Văn Nhượng cũng thấm đượm tình yêu nồng thắm như thế. Đó là tình cảm của người cháu dành cho người bà đáng kính gắn bó qua năm tháng trưởng thành được thể hiện dưới góc nhìn của nhân vật “tôi”. Và nhân vật “tôi”- điều khiến độc giả ấn tượng hơn cả là một người giàu tình yêu thương, sự trân trọng dành cho người bà lam lũ, tần tảo suốt một đời đang dần bước vào những ngày “gần đất xa trời”.

Ngay từ những lời giới thiệu đầu tiên ta đã thấy dạt dào tình cảm đối với người bà của nhân vật “tôi” không hề che dấu mà được bộc lộ trực tiếp “Bây giờ thì tóc nội đã trắng phau. Thế là bao nhiêu năm tháng, bao nhiêu gian khổ mưu sinh, bao nhiêu nhọc nhằn khuya sớm đã nhuộm lên mái đầu của nội. Mười năm nội nằm trên giường là mười năm con nhìn nội mà rưng rưng nước mắt”. Nỗi đau bệnh tật giày xéo thân xác của người bà không khác nào mỗi đòn tra tấn tinh thần làm tan nát trái tim người cháu thơ. Mười năm bà nằm là mười năm tâm hồn cháu chưa ngừng đau đớn. Nhân vật “tôi” tự thấy xót xa tủi, hờn số phận tàn nhẫn đã cướp đi hạnh phúc người bà tảo tần lam lũ một đời “...Nào ai có ngờ đâu cái ngày định mệnh ấy ập xuống, cướp đi những sinh hoạt thường ngày của nội. Để rồi giờ đây, nhìn mái tóc nội phải cắt ngắn, nhìn nội phải nằm mỗi năm mòn một nơi, lòng con tái tê xa xót”. Muôn nghìn cung bậc của nhân vật “tôi” được thể hiện chỉ qua một đoạn tự thuật ngắn từ “rưng rưng nước mắt” đến “côi lòng tái tê” rồi một lần nữa hoài niệm “tiếc mãi” với mái tóc dài vấn khăn nâu của bà trước sự vô tình của thời gian. Những tình cảm chân thành được thể hiện bằng một lối hành văn mượt mà, sâu lắng khiến những người du ngoạn trên những trang viết rung động như chính chúng ta trải qua bao thăng trầm trong cảm xúc cùng nhân vật “tôi”

Nương gót chân tìm về những ngày bên bà nội, nhân vật “tôi” như tìm thấy cả bầu trời tuổi thơ của mình âm thầm nhạt nhòa từng thanh âm hồi ức, chấp vá những mảnh vỡ bạc màu thành thước phim kỷ niệm. Lời văn của Nguyễn Văn Nhượng như có thần, phục dựng trước mắt người đọc từng chi tiết của tuổi thơ chân thật mà sống động. Đó là nơi có con sông hiền hoà, có những món ăn đồng quê có hương vị đặc trưng khiến “tôi” bùi ngùi da diết mỗi khi nhớ về. Đặc biệt món cá bống kho của nội đã trở thành nét chạm khắc vào tâm trí đứa cháu thơ “có gì cầu kì đâu mà sao ngon tới vậy”.

Nhân vật “tôi” miêu tả từng chi tiết chế biến món ăn như thể tất cả mới xảy ra ngày hôm qua còn hằn lại trong kí ức “Nội ướp muối mắm kẹo đắng vừa vặn, hồi đó chưa có mì chính, nội chỉ rắc thêm ít lá gừng tươi cho vào nồi gang gầy củi. Khi nước sắp sôi nội vùi vào vùng tro hồng rồi rắc trấu phủ một lớp tro nguội ngoài cùng để giữ nóng. Nhờ bàn tay gia giảm khéo léo của nội, nồi cá bắc ra không bao giờ bị khô, bị cháy do quá lửa. Những con cá trong nồi đều cho một màu vàng óng, khô cong và săn chắc. Mở vung ra từ xa đã thấy khói toả, mang theo hương thơm của nước mắm, của lá gừng, của cá bống đồng. Con ở trên ăn bùi và dai, con ở dưới, sát đáy nồi thì vừa dai vừa giòn, vừa bùi vừa ngọt. Cái khéo của người làm món này là thời gian ủ tro trấu vừa phải, cá chín và ngấm gia vị từ từ, người làm bắc ra đúng tầm, để không cháy không khô, cũng không còn đọng nước, đảm bảo cho con cá khi gắp ra còn nguyên vẹn mà không bị vỡ, bị nát’. Chỉ qua vài nét miêu tả chấm phá, một món ăn nội đồng dân dã lạ trở thành một mỹ vị, còn người bà trở thành một người nghệ sĩ sáng tạo ẩm thực nâng giá trị của món ăn trở nên độc nhất trong lòng đứa cháu nhỏ.

Nỗi nhớ lại được lật dở trở về những bữa cơm bên bà. Người bà dành trọn vẹn tình yêu thương cho cháu trong mỗi bữa ăn “Bà chọn con to nhất, cắn nhỏ, rồi trộn gạch cua vào bát cơm cho con, chỉ hai ba đũa là bát cơm đã vàng khắp, ăn rất béo rất bùi.” Thời gian thấm thoát như thoi đưa nhưng đứa cháu ngày nào vẫn không thể quên được từng màu sắc, hương vị trong mỗi món ăn của bà “canh cua nội nấu với rau cải thái nhỏ cũng thật ngon và khác người. Nhìn bát canh riêu đọng thành mảng lớn giữa nồi, màu nước trong xanh, rau vừa chín tới, mùi lá gừng tươi quyện mùi rau cải” để rồi phải bật thốt lên rằng đôi bàn tay nội “khéo léo chi chút, nâng niu ngọn lửa đến thế nào!”. Nỗi nhớ vắt ngang từ quá khứ đến hiện tại “Ngồi bên mâm cơm, nhiều khi con ngơ ngẩn nghĩ về nội, nhớ về những món ăn nội làm. Con rủ rỉ kể cho hai cháu nghe những câu chuyện về nội, về sự gòn gàng, ngăn nắp của nội’. Nhân vật tôi hoài niệm nhớ về căn bếp rạ của nội năm xưa “cơm canh nồi nấu, tất cả đều bằng bếp rơm nhưng tuyệt nhiên không bao giờ thấy một chút bụi tro nào bay vào, ngay cả thành nồi cũng được nội lau sạch trước khi dọn lên nhà”. Đó là căn bếp “sạch sẽ, ấm áp suốt bốn mùa, đến một cọng rơm cũng không bao giờ nội để vương để vãi...”. Đọc những lời văn ấy, bất chợt những lời thơ của Bằng Việt trong “Bếp lửa” lại hiện về như có sự đồng điệu tâm hồn cùng cảm xúc của nhân vật “tôi”:

“Giờ cháu đã đi xa. Có ngọn khói trăm tàu,
Có lửa trăm nhà, niềm vui trăm ngả,
Nhưng vẫn chẳng lúc nào quên nhắc nhở
- Sớm mai này, bà nhóm bếp lên chưa?”

Những người cháu dù đã lớn khôn, sống trong những tiện nghi hiện đại nhưng vẫn không thể quên đi căn bếp rạ năm nào. Đối với nhân vật “tôi” và cả nhà thơ Bằng Việt, căn bếp rạ cùng hình ảnh người bà tần tảo sớm hôm đã trở thành lãnh địa thiêng liêng ngự trị tại một góc trong tim.

Nỗi nhớ vượt qua ranh giới của yêu thương trở thành khao khát được xoay chuyển quá khứ để người bà trở lại được bên cạnh con cháu. “Giá nội còn đi lại được, thì dầu ông không còn nữa, cái đó, cái nơm không có ai đan ai bỏ thì con cũng tìm mua được con cua, con bống về cho nội kho, nội nấu, để cho chắc nội ăn, để cho chúng biết thưởng thức và thấm thía được thế nào là hương vị đồng quê giữa bộn bề cuộc sống hiện đại hôm nay”. Nhìn nội mỗi ngày một già yếu, sinh mệnh của người bà giờ đây như đèn treo trước gió khiến nhân vật tôi lòng “sắt se quay quắt”. Một lần nữa cảm xúc lại được đẩy lên cao trào nỗi nhớ được bật thành một tiếng gọi tha thiết “lòng con càng thương nội, nội ơi!”. Tiếng gọi nghe đau đớn đến xót lòng như muốn níu kéo nội ở lại nhưng không thể chiến thắng được vận mệnh trời tru. Từ lời mở đầu đến dấu chấm kết thúc đoạn văn, ta thấy một tình thương đối với người bà chưa từng nguôi ngoai của người cháu hiếu thảo. Bao cảm xúc hội tụ trên từng trang viết chảy tràn trên đầu bút thành áng văn bay bổng đọng lại nơi trái tim những tín đồ văn chương ấn tượng không thể nào quên.

Chỉ qua một giọt nước biển, ta thấy sự mặn mòi của đại dương. Chỉ qua một hạt cát, ta thấy được bao la của vũ trụ. Và chỉ cần qua một đoạn tản văn ngắn, ta thấy được tình cảm chân thành tha thiết của nhân vật “tôi” đối với người bà kính yêu lam lũ, tần tảo một đời vì con, vì cháu. Những lời tâm sự bộc bạch của tác giả Nguyễn Văn Nguỵ như một lời nhắc nhở đánh thức ta nhớ về một thứ tình cảm dễ dàng bị thời gian vùi lấp: tình cảm bà cháu để ta biết trân trọng hơn thời gian còn lại được ở bên người bà của mình.”

Mỗi tác phẩm là một phát minh về hình thức và một khám phá về nội dung (Lê-ô-nít Lê-ô-nốp)”. Bên cạnh một nội dung sâu sắc, hình thức là một yếu tố quan trọng không thể thiếu làm nên giá trị tác phẩm. Được viết theo thể loại tản văn, lời văn mượt mà ngõ như những vần thơ, dạt dào cảm xúc trữ tình chân thành mà tha thiết kết hợp cùng biện pháp nghệ thuật liệt kê, cách bộc lộ cảm xúc trực tiếp đã đưa đoạn văn chạm đến đỉnh cao của sự sáng tạo trong văn học. Đọc văn của Nguyễn Văn Nguợng, ta không chỉ thấy ấn tượng với tình cảm của nhân vật “tôi” mà còn là lối hành văn nhẹ nhàng sâu lắng cảm xúc bên trong để lại những lưu luyến khôn nguôi trong lòng những người du ngoạn qua những trang sách.

Dòng chảy thời gian vẫn miệt mài chảy trôi, bao đời người dâu bể, bao thế kỉ thăng trầm thì cái công việc của nó vẫn là phui bụi - là gạt bỏ đi những trang văn không dịch lại được với thời gian. Và trong những gì còn lại ấy, có những trang văn của Nguyễn Văn Nguợng đã vượt qua sự băng hoại của thời gian để sống một phần đời riêng của mình trong kho tàng văn học Việt Nam.

(Bài làm của học trò do nhà giáo Nguyễn Văn Thọ - Nghệ An giới thiệu)

Tế Hanh với bài thơ “Quê hương”

Đề 1 : “*Quê hương*” đã thể hiện vẻ đẹp tươi sáng, giàu sức sống của một làng chài ven biển và tình cảm quê hương đậm thẳm của nhà thơ Tế Hanh:

Quê hương trong xa cách là cả một dòng cảm xúc dạt dào, lấp lánh suốt đời thơ Tế Hanh – người con của xứ sở núi Ấn sông Trà. Đề tài quê hương trở đi trở lại trong thơ ông từ lúc tóc còn xanh cho tới khi đầu bạc! Ông viết về quê hương bằng cảm xúc đậm đà, chân chất và dành cho mảnh đất chôn nhau cắt rốn của mình một tình yêu thiết tha, sâu nặng.. Cái làng chài nghèo ở một cù lao trên sông Trà Bồng nước bao vây cách biển nửa ngày sông đã nuôi dưỡng tâm hồn thơ Tế Hanh, đã trở thành nỗi nhớ da diết để ông viết nên những vần thơ thiết tha. Trong dòng cảm xúc ấy, *Quê hương* là thành công khởi đầu rực rỡ.

LĐ 1. Vẻ đẹp tươi sáng, giàu sức sống của một làng quê miền biển:

“*Quê hương*” thể hiện vẻ đẹp tươi sáng, giàu sức sống của một làng chài ven biển. Nhà thơ đã viết *Quê hương* bằng tất cả tình yêu thiết tha, trong sáng, đầy thơ mộng của mình. Tám câu thơ đầu là cảnh sắc và sức sống lao động của quê nhà, là cảnh ra khơi đánh cá của trai làng trong một sớm mai đẹp như mơ. Ánh sáng của đất trời, ánh sáng của tâm hồn như đã tắm hồng cảnh sắc quê hương.

Làng tôi ở vốn làm nghề chài lưới

Nước bao vây cách biển nửa ngày sông

Hai tiếng “làng tôi” đầy mến thương cất lên. Đó là tiếng lòng của đứa con xa quê nói về đất mẹ quê cha. Lời giới thiệu giản dị, mang nét riêng của người miền biển: lấy thời gian để đo chiều dài của không gian, một không gian nước vừa quẩn quện vừa mênh mông thơ mộng..Lời thơ tha thiết, bồi hồi, chan chứa niềm tự hào về quê hương. Nhưng cái tình của Tế Hanh, cái hồn biển của Tế Hanh đã gửi vào câu chữ để cái làng ấy hiện ra duyên dáng, nên thơ, phảng phất một cơn gió biển làm sóng nước bồng bềnh. Làng ở vào thế trung tâm, nước là đường viền, nước màu lạnh làm nền, còn đất như một điểm ấm sáng hiện ra như một niềm thương nhớ chơi vơi. Thêm nữa, làng không chỉ có “nước bao vây” mà khoảng cách biển cũng được đo bằng

nước (nửa ngày sông). Nhà thơ đã cá biệt hoá cái làng chài lưới của mình bằng những cảm nhận rất riêng ấy. Nó vừa tả thực vừa hiện lên như một giấc chiêm bao

Sau câu mở đầu giản dị, cảm hứng như đã được khơi nguồn, nhà thơ say sưa miêu tả cảnh đẹp quê hương,

"Khi trời trong gió nhẹ sớm mai hồng

Dân trai tráng bơi thuyền đi đánh cá"

Dòng thơ cứ nhẹ nhàng tuôn chảy, hình ảnh thơ cứ hiển hiện theo dòng cảm xúc dạt dào của nhà thơ. Chỉ bằng vài nét vẽ mà cảnh vật như bừng sáng, một không gian bao la mở ra, đoàn thuyền rẽ sóng ra khơi trong ánh hồng rạng đông. Cảnh vật "làng tôi" như được tắm trong ánh hồng bình minh trắng lợt. Câu thơ có hoạ, có nhạc. Đẹp vô ngần với màu sắc của bức tranh vùng trời vùng biển giữa một sớm mai hồng với gió nhẹ, trời trong như có sức thanh lọc và nâng bổng tâm hồn. Bằng cách nhịp ngắt 3/2/2, câu thơ như mặt biển dập dềnh, con thuyền ra khơi nhịp nhàng với những con sóng chao lên lượn xuống, như một sự nâng đỡ, vỗ về. Một ngày mới ở làng chài bắt đầu bằng vẻ tươi mát của thiên nhiên và tâm trạng hào hứng của người dân chài. Những chàng trai trẻ trung, cường tráng của làng chài đã hăm hở lên đường. Chính họ đã đem sức lao động và tinh thần dũng cảm đi chinh phục biển khơi, đem lại sự ấm no, giàu có và hạnh phúc của quê hương. Con thuyền, mái chèo, cánh buồm là hình bóng quê hương, là sức sống của quê hương. Ở nơi chân trời xa xôi, nhà thơ đang sống lại, đang dõi theo nhịp sống của quê hương đã in sâu vào tâm hồn, máu thịt mình.

"Chiếc thuyền nhẹ hăng như con tuấn mã,

Phăng mái chèo, mạnh mẽ vượt trường giang".

Con thuyền được so sánh với con tuấn mã là một hình đẹp, tác giả so sánh cái cụ thể, hữu hình này với cái cụ thể hữu hình khác. Hình ảnh so sánh này diễn tả đầy ấn tượng khí thế hăng hái, sự mạnh mẽ, dũng mãnh của con thuyền ra khơi toát lên sức sống khỏe khoắn và một vẻ đẹp hào hùng của con thuyền. Một loạt động từ mạnh được nhà thơ sử dụng. Chữ "hăng" 'phăng' 'vượt' diễn tả đầy ấn tượng khí thế hăng hái, sôi nổi, băng tới vô cùng dũng mãnh của con thuyền toát lên một sức sống tràn trề đầy nhiệt huyết, vượt lên sóng, vượt lên gió, con thuyền căng buồm ra khơi với tư thế khấn trương, hối hả, hiên ngang và hùng tráng.

"Cánh buồm giương to như mảnh hồn làng

Rướn thân trắng bao la thâu góp gió..."

So sánh "Cánh buồm với mảnh hồn làng", nhà thơ đem vật cụ thể, hữu hình "cánh buồm" so sánh với cái trừu tượng, vô hình "mảnh hồn làng" đã gợi ra một vẻ đẹp bay bổng, mang ý nghĩa lớn lao, thiêng liêng, trang trọng, vừa thơ mộng, vừa hùng tráng. Cánh buồm chính là biểu tượng linh thiêng của hồn làng, hồn quê, nên nhà thơ dồn hết tình yêu thương vào ngòi bút để vừa vẽ ra cái hình, vừa thể hiện cái hồn của làng chài thân yêu. Bao nhiêu trù mẫn yêu thương, bao nhiêu hi vọng mưu sinh của người lao động được gửi gắm vào cánh buồm. Cánh buồm ấy chứa đựng bao nỗi lo toan cùng niềm tin yêu, hi vọng của bao người dân làng chài quê hương nhà thơ. Hình ảnh cánh buồm căng gió ra khơi mang theo bao ước mơ, khát vọng và cả niềm tin của người dân chài, được so sánh với mảnh hồn làng sáng lên một vẻ đẹp lãng mạn. Cánh buồm quen thuộc bỗng trở nên lớn lao, thiêng liêng. Cánh buồm trở thành biểu tượng linh thiêng, là linh hồn của làng chài.

Phong cảnh thiên nhiên tươi sáng, bức tranh lao động đầy hứng khởi, đoàn thuyền ra khơi với khí thế sôi nổi, mạnh mẽ, với tư thế và khát vọng chinh phục thiên nhiên. Đoạn thơ cho thấy một hồn thơ trẻ trung, phơi phới. Cách dùng từ chuẩn xác, tinh luyện, từ ngữ sinh động.. Hình tượng thơ về cảnh rặng đông, về chiếc thuyền, mái chèo, cánh buồm rất đẹp và sáng tạo, đã làm nổi bật sức sống của làng chài và tình yêu quê hương thiết tha, mặn nồng. Nhà thơ đã khắc họa tư thế kiêu hãnh chinh phục sông dài, biển rộng của người làng chài, đã cảm nhận cuộc sống lao động của làng quê bằng cả tâm hồn thiết tha gắn bó, yêu thương. Và ta càng thêm thấm thía:

"Quê hương mỗi người chỉ một
Như là chỉ một mẹ thôi"...

Cảnh đón thuyền đánh cá trở về ồn ào, tấp nập được miêu tả với một tình yêu tha thiết làm bừng lên vẻ đẹp tươi sáng, giàu sức sống của làng chài. Thế là con thuyền nhẹ nhõm từ chỗ trời trong gió nhẹ ra đi với cánh buồm đầy hi vọng, vẫn là con thuyền ấy, ngày hôm sau đầy nặng cá trở về, giấc mơ đã trở thành hiện thực. Hiện thực trong cái ồn ào, tấp nập của Dân làng ra đón ghe, đón cá. Con thuyền trở về với niềm vui đầy ắp trong khoang.

Ngày hôm sau ồn ào trên bến đỗ

Khấp dân làng tấp nập đón ghe về

Nhịp sống ồn ào náo nhiệt là nét sinh hoạt độc đáo, nơi của những niềm vui, nỗi buồn của làng chài. Ôn ào, náo nhiệt là thanh âm của cuộc sống thanh bình, yên ả nơi làng chài.

Nhờ ơn trời biển lặng cá đầy ghe

Những con cá tươi ngon thân bạc trắng

Trong niềm vui cá nặng đầy khoang ta nghe lời cảm tạ đất trời rất đổi chân thành của những người dân chài ... Lời cảm tạ xen lẫn niềm vui sướng, niềm vui lấp lánh trên gương mặt rám nắng của dân trai tráng. Trong niềm vui chiến thắng trở về nhà thơ đã khắc họa hình ảnh con người với những câu thơ thật đẹp:

Dân chài lưới làn da ngăm rám nắng,

Cả thân hình nòng thỏ vị xa xăm ;

Bức tượng đài người dân chài tạc giữa đất trời, một bức tượng đài có hình khối, màu sắc và cả hương vị đặc trưng đã làm toát lên một phong thái, một thần sắc thật đặc biệt – thần sắc của người dân miền biển. Chắc khoẻ như những bức tượng đồng nâu ấy là màu da của người vật lộn với nắng, gió khơi xa đội trời lướt biển, ăn sóng nói gió vốn từng quen. Ấn tượng hơn là hình ảnh người dân chài “Cả thân hình nòng thỏ vị xa xăm” với thân hình cường tráng, săn chắc đã được thử thách tôi luyện bằng sóng lớn gió to, bằng bao nhiêu bất trắc, họ giống bức tượng đồng vạm vỡ. Trước biển rộng, những con người được nghệ thuật tạo hình bằng ngôn ngữ dựng lên kì vĩ, lớn lao, ngang tầm với trời cao, biển rộng. Người dân chài như bức phù điêu sinh động vì hơi thở ấm áp “nòng thỏ vị xa xăm”- thứ hương vị đặc biệt: vị của xa xôi, của biển cả, vị mặn mòi, nồng đượm. Họ là những đứa con của lòng biển của đại dương.

Ở đoạn trước, khi tả cảnh ra đi mạnh mẽ vượt trường giang của đoàn thuyền, hơi thở băng băng, phơi phới. Đến đoạn này, âm điệu thơ thư thái và dần lắng lại theo niềm vui no ấm, bình yên của dân. Hình ảnh con thuyền cũng giống hình ảnh con người đã trở về sau những chuyến đi xa. Nó vừa là những con thuyền thực vừa là những con thuyền thơ. Con thuyền lúc ra khơi hăng hái, hào hứng không kém con người nay nó lặng lẽ vì mỏi mệt, muốn nghỉ ngơi sau một

chuyển đi vất vả gian truân, thuyền nằm im trên bến, lặng lẽ cảm nhận vị mặn mòi của biển cả ngấm vào cơ thể mình. Con thuyền giống như nhà hiền triết lắng mình ngẫm nghĩ.

*Chiếc thuyền im bến mỏi trở về nằm
Nghe chất muối thấm dần trong thớ vỏ.*

Đây là phút ngừng, phút lặng im của bản giao hưởng lao động hoành tráng: Giây lát thư giãn, nghỉ ngơi sau chuyến đi vất vả thật yên bình. Không còn là vật vô tri, con thuyền đã mang tâm hồn người qua biện pháp nhân hóa con thuyền như một sinh thể sống biết “im, mỏi, trở về nằm, nghe” đặc biệt biện pháp ẩn dụ chuyển đổi cảm giác qua từ “nghe”. Bằng tất cả “tâm hồn” con thuyền tự nhận ra chất muối – hương vị biển cả đang thấm sâu và lặn dần vào cơ thể mình khiến nó trở nên dạn dày, từng trải. Lúc này con thuyền đã đồng nhất với cuộc đời, số phận của người dân chài.

Chỉ ai sinh ra và lớn lên ở nơi sông nước mới viết được những câu thơ như thế. Tế Hanh xây dựng tượng đài người dân chài giữa đất trời lồng gió với hình khối, màu sắc và cả hương vị không thể lẫn: bức tượng đài nồng thớ vị xa xăm – vị muối mặn mòi của biển khơi, của những chân trời tít tắp mà họ thường chinh phục. Chất muối mặn mòi ấy ngấm vào thân hình người dân chài quê hương, thấm dần trong thớ vỏ chiếc thuyền hay đã ngấm sâu vào làn da thớ thịt, vào tâm hồn thơ Tế Hanh để thành niềm cảm xúc băng khuâng, kì diệu ?

Quê hương là nỗi nhớ da diết, là tình yêu đắm thắm của nhà thơ Tế Hanh. Một tâm hồn như thế khi nhớ nhưng tất chẳng thể nhàn nhạt, bình thường. Nỗi nhớ quê hương trong đoạn kết đã đọng thành những kỉ niệm ám ảnh, vầy gọi.

*Nay xa cách lòng tôi luôn tưởng nhớ
Màu nước xanh, cá bạc, chiếc buồm vôi,
Thoáng con thuyền rẽ sóng chạy ra khơi,
Tôi thấy nhớ cái mùi nồng mặn quá !*

Cảnh và người với nhà thơ chỉ hiện lên trong kí ức, nghĩa là có một khoảng cách xa xôi, vì thế nó mới là một miền “tưởng nhớ”. Trong nỗi niềm “tưởng nhớ” ấy, dường như chỉ cần nhắm mắt lại là cảnh và người lại hiện ra rõ mồn một. Bởi hình ảnh quê hương đã đắm sâu trong kí ức trong trẻo, trong tâm hồn nhà thơ thế nên nỗi nhớ quê hương luôn thường trực, da diết khôn nguôi. Xa quê nhà thơ nhớ những gì gần gũi, quen thuộc, nhớ *màu nước xanh, cá bạc, chiếc buồm vôi, con thuyền rẽ sóng ra khơi...* nhớ cả hương vị mặn mòi của biển cả ... Tất cả điều đó cứ trở đi trở về trong tâm hồn tác giả như những dấu ấn đắm thắm không phai mờ! Bài thơ đã kết thúc, nhưng bức tranh về quê hương vùng biển, cảnh và người vùng biển, nhất là tình của nhà thơ với quê hương vẫn đầy dư vị, ngân nga. Tình cảm ấy như chất muối thấm dần trong từng câu thơ, trong hơi thơ bồi bồi, tha thiết.

*** Đánh giá về nội dung và nghệ thuật bài thơ:**

Quê hương của Tế Hanh đã cất lên một tiếng ca trong trẻo, nồng nàn, thơ mộng về cái làng vịnh chài từng ôm ấp, ru vỗ tuổi thơ mình. Bài thơ đã góp phần bồi đắp cho mỗi người đọc chúng ta tình yêu quê hương thấm thiết.

Đề số 4. Phân tích đặc điểm nhân vật Kiều Phương trong “Bức tranh của em gái tôi” của Tạ Duy Anh?

Tạ Duy Anh được đánh giá là cây bút sung sức, với nhiều tìm tòi đổi mới, nhà văn có phong cách viết độc đáo, sáng tạo, vừa đáng yêu, vừa chân thành và sâu sắc. “Bức tranh của em gái tôi” là truyện ngắn đạt giải Nhì trong cuộc thi viết “Tương lai vậy gọi” của báo Thiếu niên Tiền phong - câu chuyện kể về tài năng hội họa của cô bé Kiều Phương khiến người đọc nhớ mãi mỗi lần lật giở từng trang viết

Truyện ngắn “Bức tranh của em gái tôi” được viết theo ngôi kể thứ nhất tạo nên nét đặc trưng cho tác phẩm. Có thể nói chạy dọc theo câu chuyện là diễn biến tâm lí nhân vật người anh, từ trạng thái cảm xúc này đến trạng thái cảm xúc khác. Tuy nhiên trong dòng cảm xúc đó, người đọc nhận ra có một nhân vật là điểm sáng tạo nên sự hài hòa và tạo vẻ đẹp lung linh cho truyện ngắn. Đó chính là cô em gái Kiều Phương hồn nhiên, trong sáng, bình dị, nhân hậu, chân thành mà sâu sắc cùng với tài năng hội họa thiên bẩm của cô - Một vẻ đẹp tiềm ẩn trong những bức tranh do cô vẽ ra.

Kiều Phương là cô bé hồn nhiên, ngây thơ, nhí nhảnh và đam mê hội họa. Cô bé vừa làm những việc bố mẹ phân công vừa hát vui vẻ. Mặc dù anh trai gọi là “mèo” vì cái tội lục lọi đồ vật trong nhà một cách thích thú nhưng Kiều Phương vẫn “vui vẻ chấp nhận” và hồn nhiên khoe với bạn bè. Kiều Phương vui vẻ khi được đặt biệt danh là “Mèo”, thậm chí còn dùng cái tên đó để xưng hô với bạn bè. Cách trò chuyện của Kiều Phương với anh trai cũng chứng tỏ Kiều Phương là cô bé nhí nhảnh, trong sáng và vô cùng đáng yêu “Nó vênh mặt, mèo mà lại, em không phá là được” khi người anh trai tỏ vẻ khó chịu “Này, em không để chúng nó yên được à!”. Dù cho người anh trai khó chịu đến cỡ nào thì cô bé này vẫn không bao giờ tức giận, luôn giữ được sự hài hòa và tinh nghịch như thế.

Khâm phục hơn hết là tài năng hội họa của Kiều Phương. Niềm đam mê này được tác giả diễn tả một cách cụ thể qua cách cô vẽ hằng ngày, cách cọ nhọ nôi để làm màu vẽ... Và khi chú Tiến Lê - bạn của bố phát hiện ra niềm đam mê này thì Kiều Phương càng tỏ rõ sự quyết tâm và phấn đấu mơ ước thành họa sĩ. Điều này khiến cho bố mẹ vui mừng “Ôi con đã cho bố một bất ngờ quá lớn. Mẹ cũng không kìm được xúc động”. Theo lời chú Tiến Lê, đây còn là một thiên tài hội họa. Tài năng của Kiều Phương được thể hiện qua sáu bức tranh do “Mèo” vẽ dẫu người anh, không ngờ là những bức tranh độc đáo “có thể đem đóng khung treo ở bất cứ phòng tranh nào”. Đặc biệt, tài năng của Kiều Phương được khẳng định bằng bức tranh được trao giải nhất, qua một tuần tham gia trại thi vẽ quốc tế điều đó khiến cho cả nhà “vui như tết”. Tài năng hội họa của Kiều Phương có được nhờ yếu tố bẩm sinh và lòng yêu thích, sau mê nghệ thuật của cô bé.

Kiều Phương trong “Bức tranh của em gái tôi” (Tạ Duy Anh) không những là cô gái đáng yêu, hồn nhiên, tài năng mà còn có tấm lòng nhân hậu, bao dung khiến người khác phải khâm phục và ngưỡng mộ. Khi thấy ba mẹ hào hứng, vui mừng với tài năng của em gái, anh trai ghen tỵ nên càng ngày càng lạnh lùng và hay quát mắng em. Anh trai rất buồn, tỏ ý không vui song tình cảm và thái độ của em gái dành cho anh vẫn không thay đổi, luôn tin yêu và trân trọng hết mực. Hiểu được nỗi lòng của anh, Kiều Phương đã dành cho anh trai những tình cảm rất trong sáng “Nó lao vào ôm cổ tôi, nhưng tôi viện cớ đang dở việc đẩy nhẹ nó ra. Tuy thế, nó vẫn kịp thì thầm vào tai tôi: Em muốn cả anh cùng đi nhận giải”. Một hành động, một lời nói thôi đã toát lên một tâm hồn ngây thơ trong sáng của một cô bé đáng yêu! Đặc biệt hơn hết là tình cảm, tấm lòng của Kiều Phương dành cho anh trai trong bức tranh đoạt giải. Bức tranh là

hình ảnh cậu con trai có đôi mắt rất sáng, nhìn ra ngoài cửa sổ, nơi bầu trời trong xanh. Cặp mắt chú bé toả ra thứ ánh sáng rất lạ....tư thế ngồi của chú không chỉ suy tư mà còn rất mơ mộng nữa.. Có thể nói đây là chi tiết khiến người đọc xúc động về tình cảm anh em trong gia đình. Chính bức tranh này của Kiều Phương đã “thức tỉnh” được trái tim người anh, có cách nhìn khác về em, vừa hối hận vừa xấu hổ vừa biết ơn. Ngắm nhìn hình ảnh mình trong bức tranh người anh đã xúc động nói với mẹ “ Không phải con đâu, đây là tâm hồn và lòng nhân hậu của em con đấy” - Lời khẳng định của anh trai là sự khẳng định tâm hồn, tấm lòng của Kiều Phương. Đọc câu chuyện, bạn đọc sẽ chẳng bao giờ quên cô bé Kiều Phương hồn nhiên, lí lắc, giàu lòng nhân hậu. Từ nhân vật đáng yêu này ta học được những bài học ý nghĩa: phải say mê trong học tập cũng như trong việc thực hiện những ước mơ, hoài bão của mình thì mới có được thành công. Thêm vào đó, trong cuộc sống, ta không tự ti, mặc cảm và ích kỷ, nhỏ nhen. Ta cần vượt lên chính mình trong mọi hoàn cảnh để cuộc sống tốt đẹp luôn đến với chúng ta.

Vẻ đẹp tâm hồn của nhân vật Kiều Phương được thể hiện qua hình thức nghệ thuật đặc sắc. Tạ Duy Anh là một người am hiểu thế giới trẻ thơ, hiểu được tâm lí cũng như tình cảm của trẻ thơ nên đã gửi gắm được những điều tốt đẹp vào nhân vật Kiều Phương. Với cách kể chuyện nhẹ nhàng, tâm tình mà sâu lắng tác giả đã để lại tình cảm tốt đối với bạn đọc về nhân vật Kiều Phương. Truyện kể theo ngôi thứ nhất làm cho lời kể chân thật, tự nhiên dễ dàng bộc lộ diễn biến tâm trạng. Câu chuyện nhẹ nhàng, kết thúc bất ngờ, toát lên bài học nhân sinh thấm thía.

“Bức tranh của em gái tôi” không được vẽ bằng chất liệu hội hoạ. Nó được vẽ bằng quá trình diễn biến tâm trạng của người anh, thông qua lời kể vô cùng xúc động của nhân vật. Qua dòng tâm trạng của người anh, cô bé Kiều Phương hiện lên với tấm lòng bao dung độ lượng, với tài năng hội hoạ. Ở cô bé toát ra vẻ đẹp của tâm hồn trong sáng, giàu tình yêu thương mà bất cứ ai đọc câu chuyện cũng đem lòng yêu mến bạn nhỏ này.
